

SAMEDI 26 FEVRIER 1938-SO:24

DIRECTION ET RÉDACTION
150, RUE LAGRANDE
SAIGON

Directeur: Đào-trình-Nhật

GIÁ BÁO

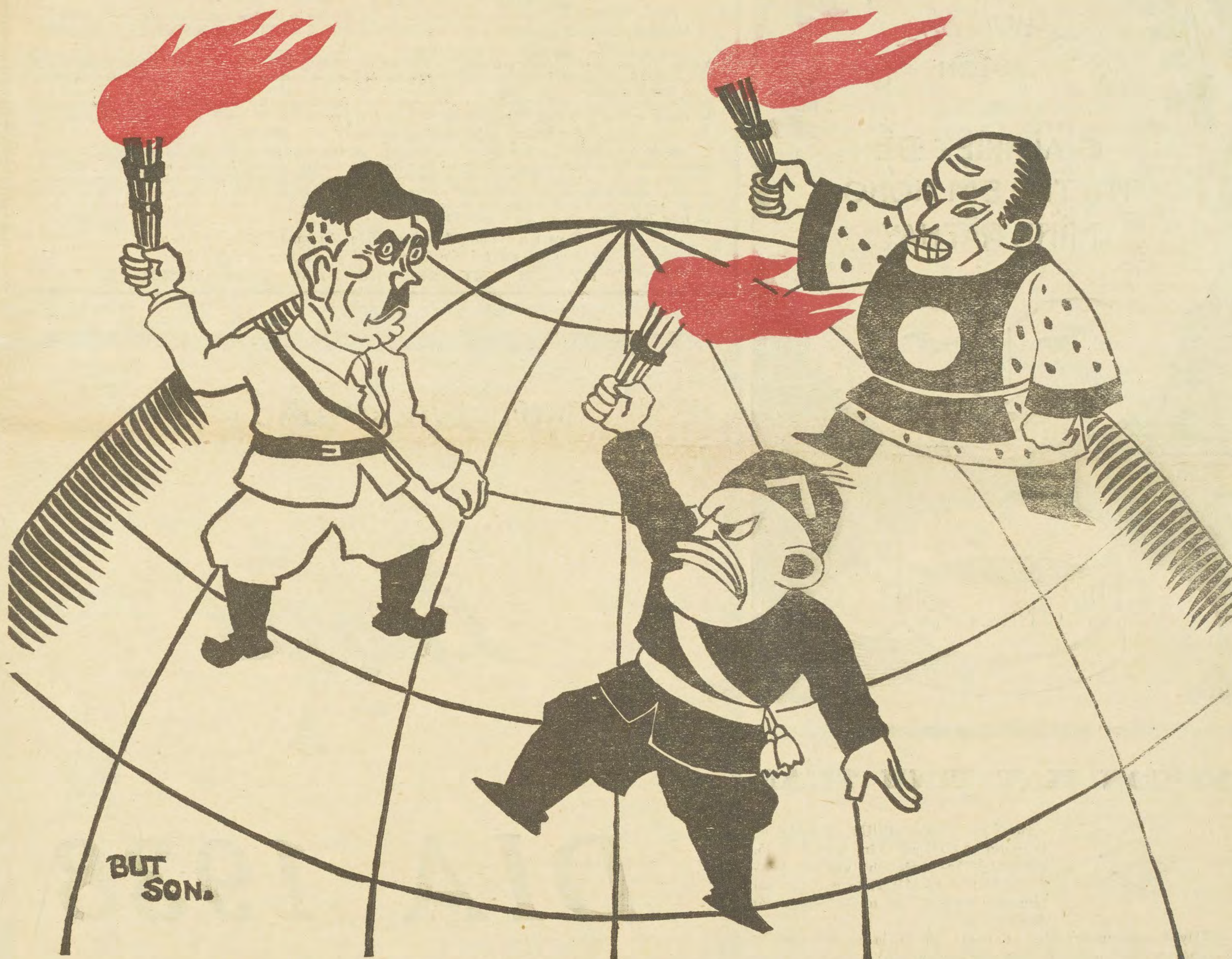
1 năm.....	6 00
6 tháng.....	3 00
3 tháng.....	1 60

MUA BÁO PHẢI TRẢ TIỀN TRƯỚC

mai

tuần bao ra ngày thu' bay

BA NGƯỜI CHÂM LỬA ĐỐT ĐỊA CẦU



(COI TIN BÊN TRONG SỐ NÀY)

**THAM KỊCH THAU THUÊ Ở NHÀ QUE
DÂN VÀ LINH BAN NHAU CHẾT 4 MANG**

Tiêu thuyết mới: **BAN TRE NGÀY MAI** của M. Thục-Te

20 Truong

Pour toute Publicité en France,
s'adresser à Copublico, 9, Boulevard des Italiens - Paris 2e

Gia : 0 \$ 12

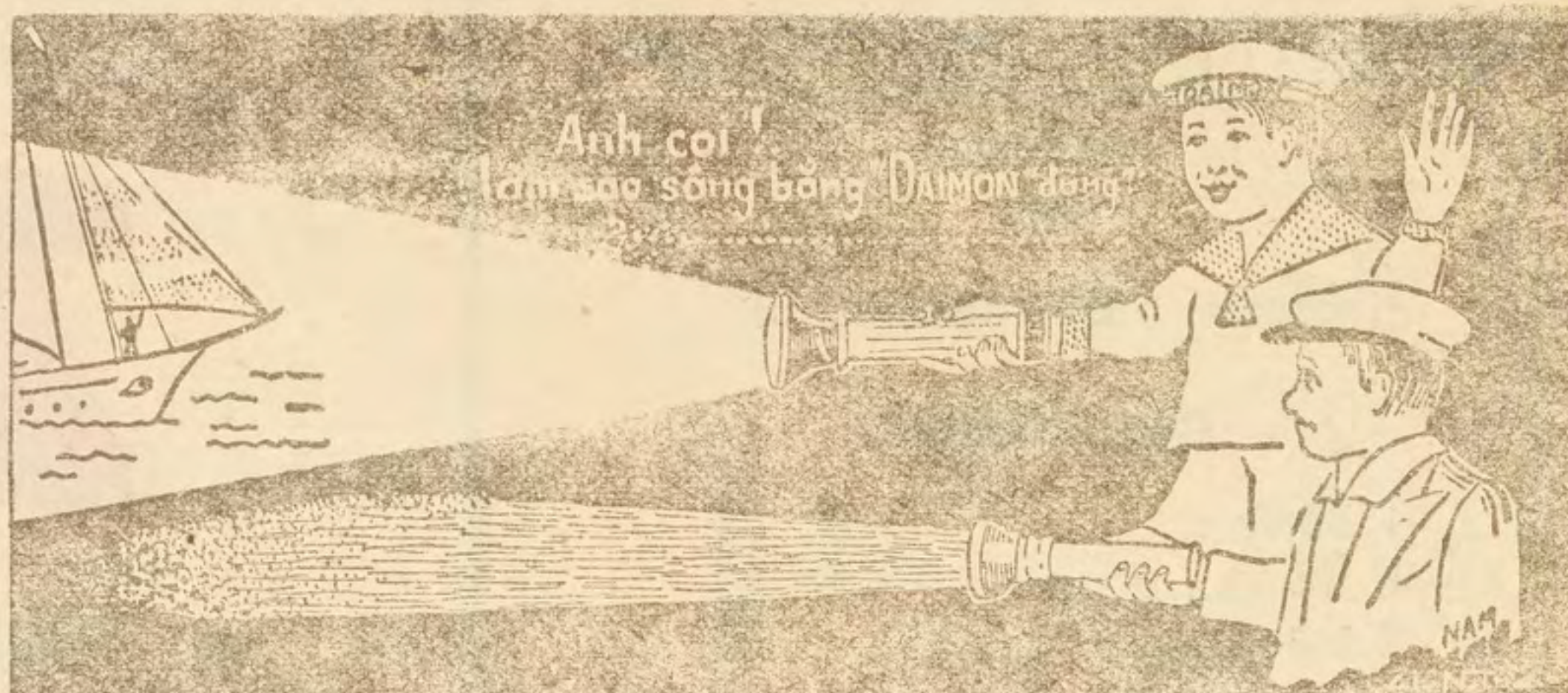
ARTISTA-PHOTO

74 Bd Bonard. - SAIGON
Téléphone 21.859

là nhà chụp hình có
đanh tiếng ở Sài-thành

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.
PILES và BÓNG
cũng phải nài cho
đăng hiệu DAIMON
vì rất bền lâu,
dùng được lâu.

Cần dùng đèn
cốt là đăng sự
sáng tỏ rõ, mà
nhất là sáng cho
thật xa; thì QÚI
VỊ nên chọn DAI-
MON thì sẽ đăng
vừa lòng và không
uổng tiền vậy.



Có bán lẻ khắp các Bazars ở Đông-Pháp

Và bán sỉ tại Chợ lớn: Đại-Tân, Vĩnh-Phát, Trung-Hưng, đường Gia-Long; Hạp-Tak, Boulevard Gaudot và tại Sài-gòn: Nguyễn-văn-Hoa, Boulevard Bonard (Chợ-mới) Cam-Nguyên, đường Georges Guynemer (Chợ-củ); Lê-ngọc-Lựu, Hóc-môn

THỜI NHIỆT ĐƠN
CỦA
THIÊN-HOÀ-ĐƯỜNG
CHOLON

GIẢI NHIỆT ĐỂ
TRỊ TRẺ EM NÓNG
MÌNH RẤT HAY



CO CON MẮT TINH THẦN



M. NGUYỄN-VĂN-CHỨT, Chirologue
là người có con mắt thần, hiện ở số 15,
đường Lê-văn-Duyệt phố sau chợ Tân-
định, đã nhờ có Mắt Thần cho nên nói
lắm việc tiên-tri cho nhiều người rất
đúng.

Hãy đến đó mà hỏi việc tương-lai, ở xa in hai bàn tay gởi
đến, nhớ cho biết mấy tuổi và đàn-bà hay đàn-ông.

Coi 2 năm 0p.50 - 5 năm 1p.00 - 10 năm 2p.00 - Trọn đời 5p.00

LẠC

họa-sĩ

120, Bd de la Somme. - SAIGON

LÀ NHÀ VẼ TRUYỀN-THẦN ĐƯỢC NHIỀU
TAY DANH-HOẠ PHÁP ĐỀ LỜI KHEN NGỢI

Mlle T. QUY, tốt-nghiệp khoa-học điểm-trang tại Paris

Răng đẹp, Da mịn

Chỉ giúp 10 bài Massage (thoa nắn) theo khoa-học nước Mỹ tự ý làm lấy cho thêm đẹp. Có các máy Âu Mỹ tô sửa
SOINS DE BEAUTÉ ANGLAIS & AMERICAINS MASSAGE & MAQUILLAGE MODERNES, ELEGANTS

Biểu một hộp kem, phấn, chì, son hay brillantin: Oyster (Con Hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Dixor, Duvéla, Lanselle, Yardley, Guitare, Arcancil, Gorlier, L'Oréal, Bourjois, Lenthéric, Coty, Forvil, Orsay, Rosémail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Epilopaster, Simon, Faber, Lanvin, Ricils, Rimmel hay Roger vân vân. Nên mua từ 6poo trở lên. Răng trắng sữa thêm trắng bóng đẹp, bằng máy op5o op9o và Email-dent (chất men răng) 1p8o, 2p8o, 5p8o, 1opoo. Răng đen đánh trắng bằng máy 2p8o và Email-dent: 3p8o, 4p8o, 5p8o, 1opoo, 2opoo. Răng trắng đẹp bóng, đánh rất êm không đau. Kế răng và răng hàm đánh trắng hết bằng máy tối-tân Âu Mỹ, có Email-dent thì dầu ăn trâu, hút thuốc cũng không vàng.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p00, 3p00 một hộp

Tóc dài nhuộm đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, trứng cá, (khô nhẵn, không còn vết thâm, không phát lại) hồi nướch, nốt sần nơi mặt, đều giá 1poo 2poo 3poo một hộp. Tóc mọc, giảm má, tàn nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trầm đen, óm mạp, nở vú (tròn đẹp mãi) đều giá 2poo 3poo một hộp. Nút ruồi, hột cơm, răng trắng, né da, op5o 1poo một hộp. Trị da nhẵn, nước nhỏ mặt đẹp sáng, đều giá 1poo 2poo một hộp. Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2poo 3poo một hộp. Màu phấn, màu da lựa dùng rất hợp. Nhíp, dao, kéo, Massoiein 18poo, mặt nạ cao-su, đồ uốn tóc giá 1p8o, 2p8o, 26poo máy uốn lông mi op9o. Rất đủ đồ sửa sắc.

Ở xa xin gởi lãnh hóa giao ngân, lấy hàng ở nhà giày thép
hay ga rồi trả tiền lại đây. Hỏi gì xin kèm tem để trả lời
MỸ-VIỆN AMY, 26, PHỐ HÀNG THAN, HANOI

MỚI QUA KỲ DẦU



DIA 1938

Bồi Caologue 1938 :

J. KELLER, Importation

72 rue Mac-Mahon - SAIGON

Phụng - Hảo

Phước - Cương

Tài - tử Radio

Hát bộ H. T. Phú

**May ra nghĩa lợi
song toàn,
Độc «Mai» mà trúng
100 ngàn, biết đâu!**



MUỐN LẤY GIẤY SỔ KÍNH TẶNG

Chỉ có

những vị độc-giả nào kể từ nay 26 Février cho tới 31 Mars, trả «tròn» tiền báo 1 năm (6p.00) hay 6 tháng (3.00) mà gởi «ngay» số tiền ấy lại bốn báo bằng măng-đa, hoặc là tới trả tại nhà báo mới được mà thôi.

**1 năm— một tấm giấy sổ Đông-pháp
6 tháng— một tấm giấy sổ A.M.E.C.I.C.**

Ồ xa, xin gởi thêm 0p.20 để nhà báo gởi giấy sổ lại bằng cách đảm-bảo cho chắc chắn.

Kỳ hạn kính tặng này chỉ đến 31 Mars thì mãn.

CHUYÊN PHIÊM

GIẾT LÀM CHI?

CHÚNG ta thử nhớ lại mà xem: Thuở nay những kẻ mưu mô chém giết sanh mạng người ta, họ chẳng chỉ trừ ra hạng sát-nhơn có thần thể lớn, tiền bạc nhiều, mới tránh khỏi rù bá của pháp-luật.

Chúng ta lấy cái thần thể và tiền bạc che đậy cách khôn ngoan, mà khỏi xịch gỏi đi trên con đường Côn-lôn hay là khỏi vào tay anh Đội Phước cạo ót.

Giết như kẻ nào đã giết ông bác-vật Cồn, hoặc kẻ nào đã giết bà Lê-thị Chơn đó vậy.

Còn thì kẻ đã giết người, bề nào rồi cũng đổ bể tù tội, chẳng sớm thì muộn, chẳng trước thì sau. Thử nghĩ là mấy đám sát-nhơn vì tình, tôi đồ gian-phu đâm-phu giấu diếm được mãi.

Nhiều khi chúng mưu mô kín đáo lắm, không ai biết được, không ai tìm ra, nhưng rồi chính cái oan-hồn của kẻ bất-hạnh thường xui khiến cho phải phát-giác vụ án ra mới nghe.

Ví dụ câu chuyện xảy ra ở làng Ich-thành (Gia linh) đã làm cho dư luận gờm gờm hồi đó. Tên Quân tư-linh với vợ chủ là Thị Mỹ mà phục rượu giết chủ, đem xác chôn dưới giếng sâu bốn năm thước, vậy thì con ai mà biết, trừ ra đâm-phu gian-phu?

Thế mà oan-hồn tố-giác với người em, rồi đến ai nhà chuyên-trách cứ lại đào ngay trong cái giếng ấy lên, thấy xác của kẻ vô phước.

Tại Trại cũng mới đổ bể một vụ tình án tương tự như thế. Đâm-phu ám mưu với lính-nhơn giết chết chồng mình trong khi đang ngủ say, chặt ra làm mấy khúc, đem chôn giữa đồng, trải ba tháng mấy nay, nội làng xóm không ai ngờ vực hay biết gì hết. Họ chỉ tưởng anh họ đi xừ xa làm ăn. Cặp đâm-phu gian-phu đã tưởng trọn đời được yên ổn

hũ-hỉ, áp-piên, vì cây đinh trong con mắt đã nhỏ đi một cách kín nhem êm thấm.

Không dè cũng là vong-linh của kẻ oan-mạng xui khiến, như mùa mưa này chỗ đất ấy lũng lặn, khiến cho bầy chó đánh hơi, cứ xúm lại đó mà bơi đào mả. Người ta thấy vậy sanh nghi, đào lên quả thấy cái xác không đầu của anh kia, vì gian-phu chặt đầu liệng chỗ nào mất không biết.

Thế là việc tình-án này cũng như vụ ở Ich-thành hay là nhiều việc khác, mà giấy mực có hạn không thể chép hết ra được.

Xe sự nên ngó kỹ dấu vết xe trước đã đổ mà tránh. Chúng tôi chỉ muốn những kẻ gian-dâm ở đời nên biết rằng việc gì chờ việc giết chổng đoạt vợ không có thể nào giấu diếm cho khỏi đổ bể.

Phần nhiều, chính anh chồng bị giết là kẻ đầu cáo.

Làm người, tuy anh xui xẻo bị chúng đoạt vợ giết mình, nhưng mà làm ma, anh vẫn có thể ghen tức, tố cáo.

Những kẻ gian-phu nên hiểu lẽ đó, đừng đại dốt giết người là hơn. Vì giết người, rồi chỉ trong ít ngày mình cũng đi khổ-sai hay lên mả chôn, chứ có êm thấm để ôm cục cứng được đâu.

Trước khi lập tâm giết người, thà chúng hỏi-linh đừng giết, và sẵn dao trong tay, đem chặt phứt cái ác-căn của mình đi cho hết thương yêu là xong hơn cả. Vì chính nó là thủ phạm; chính nó xui giục tay mình cầm dao giết người trước, rồi đứt vô xiềng xích sau đó. M.



Khởi sự đăng

**Bạn trẻ
ngày mai**

Tiểu thuyết của THÚC-TỀ

MAI

XIN NHỚ

Giá báo 1 năm 6.00, 6 tháng 3.00, 3 tháng 1.50
Nhà báo số 150 đường Lagrandière SAIGON

TRONG LÚC CÁN DỪNG ĐÔNG-NGOẠI

**TOÀN THỂ DÂN ĐÔNG-DƯƠNG SẼ
LÀ HẬU-THUẦN CỦA CHÁNH-PHỦ**

V

ANG, nếu là chống lợi dụng của người Nhật mà trả với bất cứ cái thời?

sức mạnh nào ở bên ngoài tôi xâm lấn thì chúng tôi tin, chắc rằng: chánh phủ Bảo-hộ có thể dựa vào bức tường thành bằng máu thịt của 20 triệu người Đông-Dương mà đối đầu với kẻ địch.

Chúng tôi nói thế, không phải nói không suy xét đâu, chúng tôi đã dựa vào tình thế của nước nhà chúng tôi và tâm lý của nhơn dân mà thốt ra lời nói chí tình ấy.

Về tâm lý, chúng ta cứ trông sơ vào cái thái độ của phần đông dân ta đối với trận Hoa-Nhật chiến tranh này thế nào cũng đủ biết.

Mỗi một lần có một cái tin Nhật bại-trận bay ra, thì tâm trí người mình như có ý vui vẻ thơ thái chút ít. Gọi là thương yêu nước Tàu chưa chắc họ thiệt thương yêu, nhưng ghét kẻ ỷ mạnh hiếp yếu thì tất là họ ghét.

Lại nữa, trong các dân tộc sống chung một trình độ văn minh, không một ai mà không giúp nhau-phủ để đương đầu với kẻ địch bên ngoài. Còn về mặt tình thế thì chánh-phủ còn ngờ vực làm gì tấm lòng ủng hộ thành thực của nhơn dân?

Thì đây chúng ta thử chia ra trong nước có mấy hạng người và xét coi thái độ của mấy hạng người ấy đối với chánh-phủ như thế nào.

1— Quan lại
2— Thợ thuyền.
3— Dân cây.
4— Trí thức và tiểu-trí-thức độc lập.

Trong bốn hạng người kể trên, ta có thể nói rằng họ là cái bóng của chánh phủ trong công việc đối ngoại vậy.

Cánh quan lại, kể cả tổng lý vô, từ hồi nào tới giờ vẫn sống chết ở một bên chánh phủ. Đối với cánh này, chánh phủ có thể tự khoe là có toàn quyền về khu vực và tinh thần của họ. Nếu có việc, chỉ gọi lên một tiếng là họ đứng dậy ngay.

Về cánh dân cây và thợ thuyền, ta có thể chia ra làm hai hạng.

Một hạng thì quanh năm cúi đực làm ăn, rầm rập nghe theo mệnh lệnh của tổng lý.

Một hạng thì hoặc-giả có nghe theo lời sai sử của một phái người thiên về chủ nghĩa xã hội.

Về hạng trên, cố nhiên là rất trung thành với chánh phủ,

chánh phủ có thể sai khiến họ một cách rất dễ dàng trong lúc có việc cần dùng đến họ. Nhưng về hạng dưới, trong lúc đối ngoại, lẽ tự nhiên là họ phải tự giác ngộ mà giúp ích cho chánh phủ.

Vì họ đã thiên về chủ nghĩa xã hội thì phận sự của họ là ủng hộ Mặt trận Bình dân phải chống đánh với Phát-xít, là lẽ tự nhiên. Với cánh này, đầu tan nhà họ nát mình họ, tiêu diệt quốc gia họ, họ vẫn vui lòng chịu. Chớ bị sinh chủ nghĩa của họ để nổi giáo cho kẻ thù thì không bao giờ họ làm.

Nếu một mai mà Đông-Dương phải đứng dậy đối đầu với sự hăm dọa của bọn Phát-xít thì đầu chánh phủ không kêu, họ cũng quăng búa liềm mà nhẩy ra mặt trận.

Đã biết cánh này trong lúc vô sự, họ vẫn có một vài cái cử chỉ làm phiền lòng nhà đương cuộc, nhưng đến lúc tất cả mọi người phải góp sức góp của lại để chống chọi với kẻ thù chung, thì có lẽ họ là phần tử đặc lực lắm.

Đại khái như ở Tàu bây giờ, trong trận Nhật-Hoa chiến tranh mấy lâu nay, cản trở được bước đường của quân Nhật ở Hoa Bắc đôi chút, là quân-đội của bọn Châu Đức, Mao Trạch Đông, Bành đức Hoài, chớ đâu phải là quân đội của Tổng triết Nguyên hay Diêm Tích Sơn gì.

Nếu cuộc Nhật-Hoa chiến tranh này mà tràn lan ra đến nỗi Đông-dương cần phải gọi lính, thì chánh-phủ có thể tìm ở họ những người lính biết chăm chỉ làm theo phận sự của mình.

Còn với cánh trí thức hay tiểu-trí-thức độc-lập thì cố nhiên là họ không dám rời ngòi cờ tam sắc ra.

Tôi xin lập lại một lần nữa rằng: Họ không bao giờ muốn cầm cụ ôm vô tới nhà trường của chủ mệnh học tập cái khéo cái khôn để làm một người đầy tớ mới nữa.

Tóm lại mà nói: Trong nước có mấy hạng dân, hạng dân nào cũng sẵn lòng hiệp tác với chánh-phủ về việc phòng thủ Đông-dương, thì chánh-phủ còn chần chờ gì nữa mà không thành tâm huấn luyện họ, đào tạo họ để họ trở nên một đạo quân hùng dũng, tinh nhuệ, có thể giúp tay cho chánh-phủ trong lúc hữu sự.

NGUYỄN-HUY

MỘT MÓN THUỐC TIỀN AI HO?

mà uống thuốc nào cũng không hiệu nghiệm, không dứt tuyệt, thì nên uống thuốc của

GIA BƯU ĐƯỜNG N° 90, Tổng đốc Phương CHỢ LỚN

Có thuốc ho rất thần hiệu, Bất cứ đàn bà, con nít, ho gió, ho đàm, hoặc lâu hoặc mau, uống thuốc này hết bệnh liền. * Người đang mạnh uống thuốc này cũng bổ tinh thần khỏe khoắn.

RỪNG CỘT CỦA GIA ĐÌNH

Người đàn ông là rừng cột của gia đình, nếu rừng cột ho lao, ho tởn hay ho gì khác rồi sức lực một ngày một hao mòn cho đến lúc nằm liệt một chỗ thì nguy to. Hãy dùng **Thần tiên chi thảo** - hoàn là thứ thuốc ho công hiệu nhất để điều trị sớm thì được an toàn mọi bề. Còn đơn bà là tay nội - tướng trong gia đình mà nếu vướng nhảm bệnh bạch tích đại phải xanh xao vàng vọt và bất hoạt tay chân khiến cho gia đình mất vẻ vui tươi đầm ấm đi. Hãy dùng **Xích - Bạch đại - hoàn** thì được mạnh khỏe tươi nhuận và tinh thần phấn khởi. Hai món thuốc trên đây của nhà thuốc **TRƯỜNG-THO-VIỆN** ở đường d'Espagne Saigon. Mua sỉ hay lẻ hãy đến nơi Tổng-phát-hành ở 3010 bis đường Verdun Saigon. Mandat mua thuốc đề M. Lê-Hoàng, *10 bis Verdun Saigon. Còn các món thuốc cao đơn hườn tán khác của nhà thuốc Trường-tho-Viến cũng rất thần hiệu. Muốn làm đại-lý hay thương lượng điều chi do nơi Tổng-phát-hành.



Chúng tôi giới thiệu

Thuốc trị bệnh Huyết-Đông không thiếu gì, mà chỉ có hiệu **Đinh-Thành-Song** là thiết yếu nếu mới được hoan-nghinh hơn hết và có danh là Vua Thuốc Lậu.

Thuốc đại hạ, điều kinh, thì được bà **Đinh-Thành-Song** viết thư khen ngợi.

Lục Súc Hồi Sinh Hoán

Cứu sống số trâu, bò, heo, ngựa, được cha **Ignatio Bui-công-Thích** viết thư khen là linh dược.

Thuốc Bô A-phien si hỏi sẽ gọi 1 tờ cá nghĩa.

Nhà thuốc

ĐINH-THÀNH-SONG
112, Rue d'Espagne Saigon
Chi nhánh: Trường-Long-Báo 47, Rue Ok-Nha-Oan, PHNOM-PENH.

Việc mới lần thứ nhất thấy xuất hiện ở Namkỳ ta là cuộc đại-hội-nghĩ 300 điển chủ ở Ba-lien hôm 15 Février rồi để tìm cách đối đãi thiện-hậu với ta-diễn và trừ nạn lửa tim v. v.

Ông Huỳnh-ngọc-Binh chủ tọa.

Nếu không phải nghe lầm, thì hình như nguyên do là ta diễn toàn hạt đã rữ nhau mùa này không góp lúa cho chủ-diễn, lấy cơ sâu tìm làm lửa hư hại thất bát, nếu góp cho chủ thì họ lấy giãn mà sống.

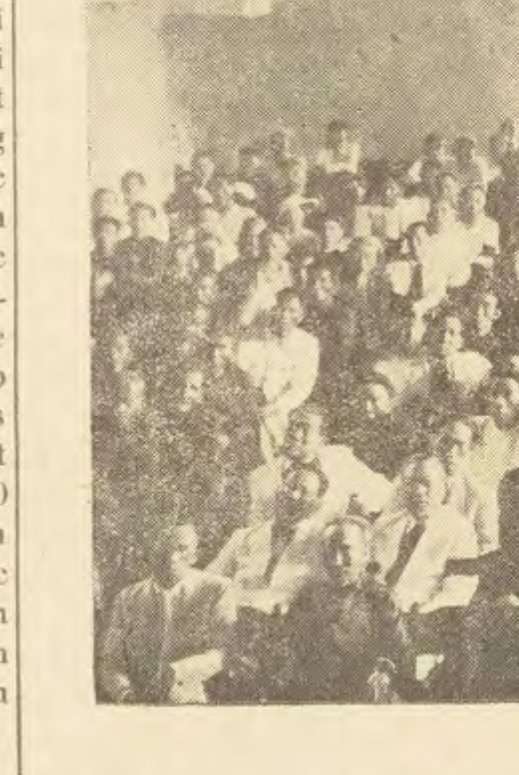
Một hiện tượng quan-hệ.

Quan Thống-Đốc thần hành xuống tận nơi quan sát tình hình và nói câu đại-khai này phải lắm: Sự thành vượng của xứ này là chủ diễn với ta diễn phải hiểu biết nhau, hiệp tác với nhau chứ chống chọi nhau và coi nhau như thù nghịch không được.

Chúng tôi thành tâm mong cho hai phái người ấy, mỗi một bên nhường nhịn và lượng xét học, có đủ tư-chất để trở nên hiền nên thảo gỡ bớt cái tình-cảnh quá uất-và cho ta-diễn, đợc như nguyện về chỗ đó, coi.

Thật, ngài chỉ có chủ-tâm cho Pháp để nghiên-cứu học thuật, vì ngài thông minh, hiểu biết, có đủ tư-chất để trở nên hiền nên thảo gỡ bớt cái tình-cảnh quá uất-và cho ta-diễn, đợc như nguyện về chỗ đó, coi.

Nước Pháp không giúp ngài cảnh quá uất-và cho ta-diễn, đợc như nguyện về chỗ đó, coi.



CUỘC HỘI - NGHĨ 300 ĐIỂN CHỦ Ở BẮC - LIÊU

và như là tá-diễn đứng bị những kẻ phiên-hoặc lợi dụng. Vì nếu có sanh sự thiệt thòi gì chính là anh em phải chịu, chứ có phải họ đâu!

MẬT-trận Bình-dân bên Pháp vừa thắng trận đáng đại, dân thuộc-dịa từ xưa đều mong này xin kia đủ thứ.

Biết bao nhiêu điều cầu-thỉnh của người ta, hoặc bị thất vọng, hoặc chỉ kết-quả có chút xíu.

Phế-đế Duy-tân ở cũ-lao Réunion, cuối năm 1936, gọi về Paris trình cụ thượng **Montet** một bức thư viết rất thông-thiết mà không mất vẻ cao-thượng.

Trang-vương đáp:

SỞ TRANG - VƯƠNG ngày xưa ham chơi, không lo quốc - chánh, một vị trào thần tìm cách can khéo, bày ra câu chuyện này: Quốc - dân đang xôn xao không biết một con chim gì đậu li trên ngọn núi kia, 3 năm nay không bay đi đâu cũng không về nữa.

Biết là nói xéo mình. Sở Trang-vương đáp:

NHÀ THUỐC

DÔNG-THỌ Y LÂM DU'OC CUOC

260, Rue Paul Blanchy, trước nhà thờ Tàndinh Bao chế rỗng các phương thuốc của **Pierre Le-quang-Bôn** đã phát minh. Thuốc chữa bệnh ĐƠN-PHONG-CỦI và bệnh HO, HEN, SIẾNG v. v. Có đủ thuốc trị các chứng bệnh na, phụ, lão, thiếu. Mục đích giúp cho các lương y xem mạch rồi lấy thuốc nơi bồn hiệu mà dều trị không cần cho toa thuốc chến, hoặc nhà bệnh tự chọn món thuốc nào hợp chứng mua dùng rất là giản tiện. Có mục lục để gửi cho. Cần nhiều nhà Đại-lý. Xin viết thư thương lượng.

Người không biết à? Con chim đó 3 năm không bay nhưng đến lúc nó bay thì tuyệt mù trời xanh; 3 năm nó không kêu, nhưng đến lúc nó kêu thì vang động thiên-hạ.

Liên độ sai đẹp bỏ hết đơn nhạc, xu cả mỹ-nhơn, rồi chăm lo quốc - chánh, lập nghiệp bá-vương oanh liệt.

Cho biết con người ta đầu sang nghĩ say mê cách gì, nếu có chỉ phần-phát thì vẫn làm nên công việc hữu ích luôn luôn.

Ông **Diệp-văn-Kỳ**, « anh hai » trong làng báo Saigon chúng tôi, từ ngày được trở về Nam-trung đến nay, không ai thấy có văn chương động-tác gì, nên chỉ có người tưởng ông là một nhà văn hết « đề » rồi. Chúng tôi cãi lại, vì biết tài của **Diệp** quân: Ông ta như một nhà văn hết « đề » rồi.

Sở Trang-vương, rồi đó các anh hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

Nên noi...

Người không biết à? Con chim đó 3 năm không bay nhưng đến lúc nó bay thì tuyệt mù trời xanh; 3 năm nó không kêu, nhưng đến lúc nó kêu thì vang động thiên-hạ.

Liên độ sai đẹp bỏ hết đơn nhạc, xu cả mỹ-nhơn, rồi chăm lo quốc - chánh, lập nghiệp bá-vương oanh liệt.

Cho biết con người ta đầu sang nghĩ say mê cách gì, nếu có chỉ phần-phát thì vẫn làm nên công việc hữu ích luôn luôn.

Ông **Diệp-văn-Kỳ**, « anh hai » trong làng báo Saigon chúng tôi, từ ngày được trở về Nam-trung đến nay, không ai thấy có văn chương động-tác gì, nên chỉ có người tưởng ông là một nhà văn hết « đề » rồi. Chúng tôi cãi lại, vì biết tài của **Diệp** quân: Ông ta như một nhà văn hết « đề » rồi.

Sở Trang-vương, rồi đó các anh hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa **Chung thẩm (Conseil d'Etat)** ở bên Paris v. v.

TRƯỜNG đầu cuốn sách này, tác-giả để lời « **Kính tặng ông trang-sư B. Couget**, người đã khôi-phục tự do ngôn-luận cho dân Nam - kỳ ». Đến trong bài tựa, **Diệp-quân** khuyên « các nhà làm báo và tất cả anh em trong nước cũng đều nên cảm ơn bạn đồng nghiệp **Cendrieux** chúng tôi, đã nhơn việc riêng mà làm nên điều công - ích vô giá ».

Nghề này thì lấy ông này tiền-sư... Thiếu đều tác - giả muốn đặt ban thờ thấp nhang vai lay hai ông **Couget** và **Cendrieux**

chờ đến truy-tố thì tuyệt-nhiên không có được nữa. Mà nếu tịch-thâu, thì ta có thể đầu đơn mà kiện đòi tiền thiệt-hại với tòa <

SỰ TRÁCH-CỨ

VE MAT

PHÁP-LUẬT



DANH-từ « trách-cứ » chắc không là gì với chư quí độc giả. Cứ thường mà nói thì sự « trách-cứ » có nghĩa là khi mình đâm đường một công việc gì thì mình phải gánh vác cái kết cuộc hư hay nên của việc ấy; việc hư, mình có tội, việc nên, mình có công.

Nói về pháp luật, danh-từ « trách-nhậm » cũng không ra ngoài cái ý nghĩa vừa nói trên, có điều nó chỉ về việc tội và không mà thôi.

Pháp-luật phân biệt hai thứ trách-nhậm :

- 1.) Trách-cứ về hình-sự (Responsabilité pénale)
- 2.) Trách-cứ về dân-sự (Responsabilité civile)

TRÁCH CỨ VỀ HÌNH-SỰ

Về hình-sự, phải có ba điều kiện sau này, tòa án mới có thể buộc tội cho một người được :

1' Phải chính người ấy làm ra tội. — Cái nghĩa cái điều kiện này không gì hay hơn là nói dốt : tội ai làm nấy chịu. Bởi vậy, ví dụ một đứa trẻ chưa đúng tuổi thành nơnon (mineur) rồi giết người ta chết thì cha mẹ nó cũng không bị tội gì ráo, có điều có thể bị bồi thường tiền thiệt hại, theo thuyết « trách nhậm về dân sự » (responsabilité civile) mà tôi sẽ giải ra sau đây.

2' Phải chính mình tự do và cố tâm làm ra tội. — Nói thế nghĩa là phải không có ai bắt buộc mình làm tội cả. Bởi vậy, ví dụ mỗi khi có tội nơnon bị xử tử, nhà nước sai đội Phuréc đem lên đoạn đầu đài mà xử trảm thì va không bị tội gì bởi vì va vâng lệnh trên mà chặt đầu tên tội nơnon chứ không phải tự ý va muốn giết nó. Trái lại, ví dụ tên tội nơnon xử tử ấy chưa tới ngày lên đoạn đầu đài còn ở trong khám mà chờ, có một tên tù khác có cựu thù với nó dùng dao mà giết nó trả thù thì tên ấy sẽ bị tội cố ý sát nơnon vậy.

3. — Phải là mình có làm ra tội bởi một cử chỉ thực hiện. — Nói thế nghĩa là cái tội của mình phải do một việc mình đã làm hẳn hoi mà ra, chứ không phải

do một việc mình không làm mà ra. Ví dụ : mình cầm dao mà giết người ta thì mình bị tội sát nơnon, chứ nếu mình thấy một thằng du côn đề một người đi đường mà bắt cộ nhưng mình không cản trở nó mặc dầu mình có thể và đủ sức cản trở thì mình không có tội gì, đành rằng việc « không làm » của mình đã làm cho chết một mạng người vậy.

TRÁCH CỨ VỀ DÂN-SỰ

Cái « Trách cứ về dân-sự » (responsabilité civile) là một điều rất quan trọng về mặt luật pháp. Những điều 1382 và kế đó của Bộ Dân Luật Pháp tuyên bố rằng : « Bất cứ việc làm gì của một người mà có làm thiệt hại cho một người khác thì người trước phải bồi bổ sự thiệt hại ấy cho người sau »

Nói một cách tổng quát như thế, luật ấy có thể thực hành một cách rất rộng rãi và bất ngờ, không biết đâu là giới hạn.

Luật cũng có giải nghĩa rõ ràng bởi những điều khoản kế đó mà tôi xin lược dịch như sau đây :

Chẳng những là mỗi người phải chịu trách-nhậm vì sự thiệt hại của mình gây ra mà lại còn phải chịu trách-nhậm vì sự vô ý hay sự không lo trước của mình, vì sự lỗi lầm của kẻ hay của vật ở dưới quyền cai quản của mình.

Cha mẹ phải chịu trách-cứ những việc thiệt hại của con còn nhỏ của mình ở chung với mình làm ra. Ví dụ : con của ông Giáp đương chơi ngoài đường thấy người kia đạp xe máy đi tới. Rắn mắt, đứa nhỏ ấy lấy một khúc cây quăng dưới bánh xe làm cho xe lật, người chủ xe bị té gây tay. Đứa nhỏ ấy vì nhỏ tuổi nên khỏi bị tù tội chi, cha nó cũng không bị (trách-nhậm về hình sự), nhưng

cha nó phải chịu tiền bồi thường tổn hại cho người chủ xe vì lỗi của con mình mà từ nay phải chịu tật, không làm nghề thợ bạc của y được nữa. Tòa xử

phải thường cho chủ xe một muôn đồng bạc thiệt hại.

Chủ phải chịu trách cứ những sự thiệt hại mà kẻ làm việc hay kẻ lười tờ của mình gây ra cho ngoại-nơnon trong lúc thừa hành công vụ của mình sai khiến. Ví dụ : ông Ất sai tên bạn là Bình leo hái dừa, Bình hái rồi buông trái dừa xuống trúng đầu ông Mẹo vừa đi ngang qua đó. Tòa kêu án buộc ông Ất phải bồi thường một ngàn đồng cho ông Mẹo vì ông ta bị lỗ đầu long óc, nằm nhà thương mấy tháng mà cũng chưa thiệt mạnh.

Thầy giáo và chủ công-nghệ phải chịu trách-nhậm những sự thiệt hại của học trò mình trong lúc chúng nó ở dưới quyền chăm nom của mình. Ví dụ : đương giờ học, trẻ Ngọc lấy viết đâm trẻ Kim lũng bập về chảy máu lúm cho Kim phải chịu tật. Cha mẹ Kim kiện, thầy giáo chịu năm ngàn đồng bạc bồi thường.

Chủ của thú vật cũng phải chịu trách-nhậm về sự thiệt hại do thú vật ấy làm ra. Ví dụ : con chó của ông Mão cắn ông Thìn, ông Mão phải chịu bồi thường thiệt hại cho ông Thìn 500 đồng như Tòa đã định.

Pháp luật cho rộng rãi như vậy nên trước các tòa án, chúng ta thường thấy luật sư viện điều 1382 ra mà kiện bồi thường thiệt hại bằng ngày nhưt là về nạn xe hơi. Nhưng kiện bồi thường thiệt hại bởi nạn xe hơi không có gì là lạ, có nhiều vụ kiện về loại ấy rất lạ kỳ trở trêu, thuật lại một chuyện tưởng có thể giúp ích và giúp vui cho độc giả.

Một bà đầm Pháp kia đến tiệm mua một cặp bao tay màu đen. Về dùng một ít lâu sao hai bàn tay bì nổi ghê lên khắp nơi. Bà đề quyết cho vì cặp bao tay ấy làm ra nóng nồm nên bà kiện chủ tiệm bán bao tay phải chịu bồi thường thiệt hại cho bà 15.000 quan tiền.

Tòa xử cho bà ấy thất kiện bởi vì Bà không chịu cho quan

lượng y khám-nghiệm cho rõ coi bệnh Bà do đâu mà ra mà Bà cũng không viện bằng cứ chỉ rõ rằng vì đôi bao tay kia mà sanh ra ghê chốc trên tay Bà.

Ông A có nuôi một con chó rất dữ, vốn chó sói lai. Ông thả nó ở trong vườn nhà ông mà ngoài cửa khoá luôn luôn, cái cửa một bên tuy không có khoá chó cũng có đóng chốt gài phía trong. Bữa kia, bà D. lại nhà ông A có chuyện, nhận chuông năm ba lần kêu cửa nhưng không có ai ra mở. Bà thấy cửa nhỏ một bên không có khoá thì bà liền thò tay vào trong kéo cái chốt mở cửa mà vô. Đi được ít bước thì con chó dữ kia đánh hơi xốc ra tấp bì mấy miếng, bà la bãi hãi rồi té xuống chết giắc.

(Còn nữa)
Phan-van-Thiết (1)
Cử nơnon luật]

(1) Ông cử nơnon Luật Phan-van-Thiết sẵn lòng chỉ cho bà có cần cầu về pháp luật mới lần hồi về một khoản giá 5 đồng, có làm đơn, trình lý pháp, nhà xé về xử thì tính thêm giá từ 10 tới 100 đồng.

Quý ngài đã thấy chắc chắn

Sâm.Nhung.Bồ.
Thận.Tĩnh

hiệu « ME CON » 1 ve Op.60 trị đau lưng, mỗi mết, di-tĩnh, mộng-tĩnh, huyết-tĩnh, dai dèm, tinh-thần suy, sức lực kém. Công hiệu linh-nghiệm thế nào ?

Thi thử thuốc
BỒ-ĐẠO-TIÊN CHỈ KHAI LỘ hiệu « ME CON » 1 ve 1p.50 uống nhiều ngày trị ho lao trong ba thời kỳ làm chơ ốm o gây mòn, mết mõi, yếu sức cũng Hoàn toàn công hiệu chắc chắn.

Nhà thuốc PHỤC-ĐĂNG
130, rue de Paris — Cholon
Téléphone n° 30.383

Hiệu đồng-hồ

NGUYỄN - CHÁNH - TRƯC

Kinh nghiệm nhiều năm ở Pháp
7 Amiral Courbet - Saigon

Lànn sửa đủ hiệu đồng hồ.
Chuyên môn sửa compteur xe hơi, máy chụp hình và máy đánh chữ v. v.

CUỘC SỞ SỞ TOMBOLA HƯƠNG-ĐẠO

Đúng 9 giờ sáng bữa qua, tại Xã-Tây Saigon, trước mặt các ông Blaise de Maison Neuve, Milauta, Loesch, đại diện cho ông Quận Trưởng, và rất đông công chúng Pháp Nam, đã có cuộc xổ số Tombola Hương-Đạo. Các số trúng như sau này :

Số 02.142 trúng xe Peugeot 402.
Số 18.615 trúng máy Singer.
Số 30.922 trúng máy chữ.

6 số sau này trúng xe máy :
32.980 40.163 11.831 33.621 21.932 32.003.

2 số sau này trúng xe máy con nít :
31.125 02536.

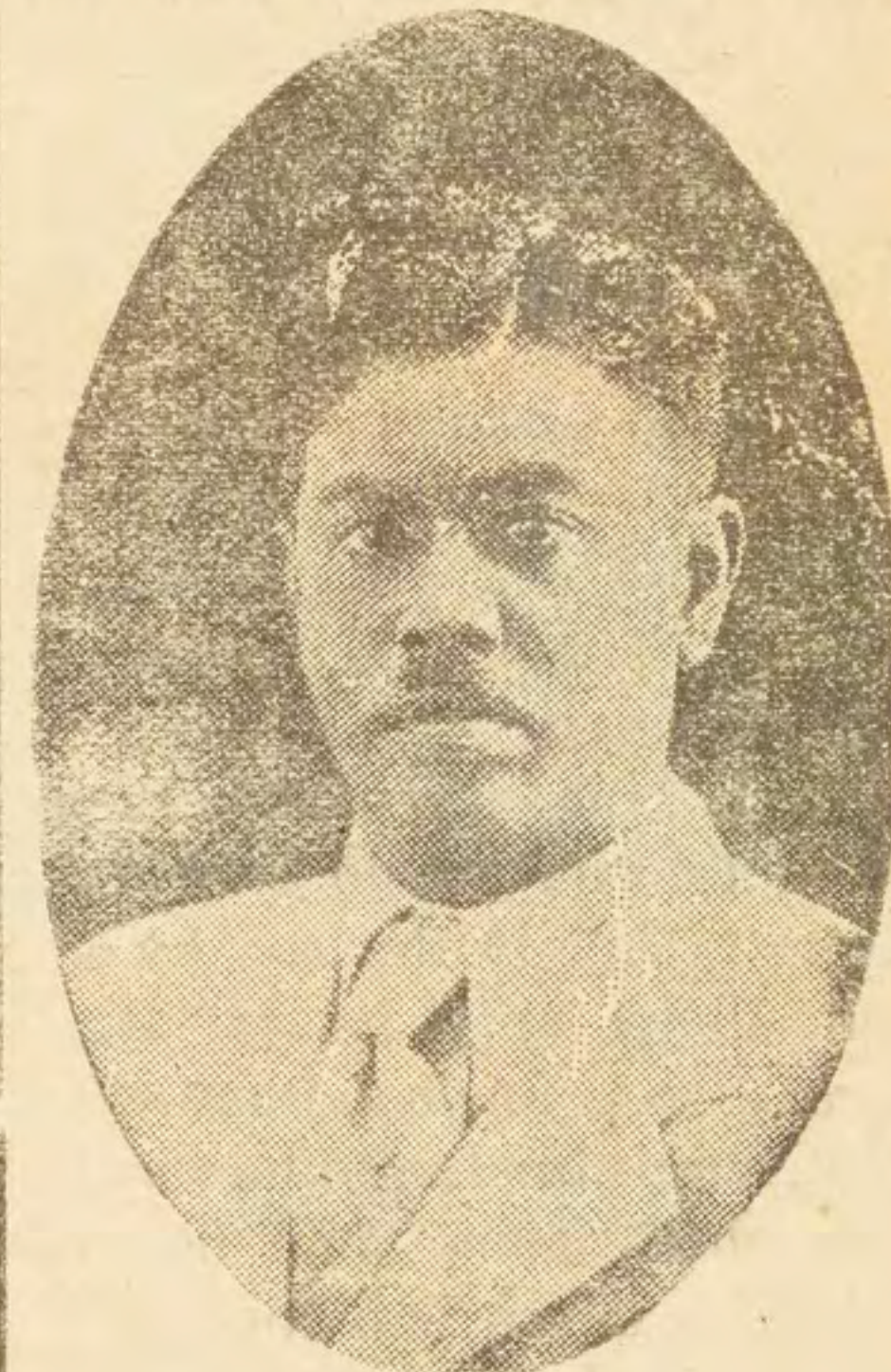
30 số sau này trúng đồ linh tinh :

17.760	22.440	28.167	44.175
49.314	45.358	31.272	29.705
10.937	03.641	14.263	48.660
15.426	30.218	37.121	37.143
50.162	21.180	44.154	08.679
28.168	15.085	03.662	02.994
02.778	13.770	35.954	11.064
34.741	23.936.		

Những số trúng lãnh tại trường học Chấn-Thanh, 54 rue Marchaise, Saigon.

PROFESSEUR AMIL

Chuyên-môn coi tay, đoán số, làm bùa phép bí tàng bên Ấn - độ



Le 20 Decembre 1937

Monsieur H. H. A. AMIL

Professeur 164 rue Mac-Mahon
SAIGON

Thưa ông,

Tôi lấy làm cảm ơn ông coi cho tay và đoán vận mạng cho tôi thật không sai một mảy.

Thật đáng khen sự mẫu nhiệm của ông.

Nay kính

LÀM-NGOC-BÌNH

Propriétaire Baclieu

Muôn vừa lòng công chúng đến xem, từ nay xin tính giá 3p.00 coi suốt đời.

PHỤ HUYNH HỌC-SANH NÊN ĐỀ Ý

Trưởng **MỸ - NGOC NỮ - CÔNG**

(THÀNH LẬP NĂM 1933)

Đã dời về số 9-11 đường SABOURAIN

(SAU BÊN XE ĐỒ ĐI LỤC-TỈNH)

Hai căn phố lầu rộng rãi, mát mẻ, chia từ phòng ăn, phòng ngủ riêng, giường nệm bằng hoàng

Ngoài việc nữ-công, có lớp dạy chữ thêm và chỉ bảo thêm về Ngôn, Dung, Hạnh. Kỹ-luật nghiêm-trang, theo trường nhà nước

MUỐN CON, EM MAU THÀNH NGHỀ VÀ ĐƯỢC HOÀN-TOÀN VIỆC TÈ GIA NỘI TRỢ, CỨ GIAO CHO TRƯỞNG THÌ SẼ ĐƯỢC THỎA - LÒNG

HOÀNG THÁI-TỬ CẢNH và CON CHÁU NGÀI

của PHAN-KHÔI

(Tiếp theo và hết)



AM đình ty, Đông - cung theo vua đi đánh Qui - nhơn và Quảng - nam. Khi kéo binh trở về, xin với vua chép liệt truyện các

bầy tôi tử-tiết để khích-lệ lòng người, được vua chuẩn cho. Mùa đông năm ấy, Đông-cung lại ra trấn Diên-khánh thay cho Nguyễn-văn-Thành, có Bá-đa-lộc và Tống-viết-Phước đều đi theo. Viêt-Phước thường dùng lời nói khinh-miệt Đa-Lộc. Vua nghe thế, bèn ban cho Đông-cung quyền « tiên trăm hậu tấu », từ phó-tướng trở xuống hề không vàng lời thì được phép chém đi. Từ đó Viêt-Phước sợ, không dám giữ thói cũ.

Năm kỷ-vị, theo vua đi đánh lấy được thành Qui-nhơn, đổi tên là thành Bình-định. Tháng chạp, kéo binh trở về. Sang năm canh-thân, giặc lại vây thành Bình-định, vua đem binh ra viện, giao việc trấn-thủ Giadinh cho Đông-cung. Vừa lúc đó, ở Hátien mất mùa đói kém. Theo luật bấy giờ, thóc Namkỳ không được chở bán ra các nơi khác. Nhưng Đông - cung tâu với vua rằng nhân dân Hátien cũng là tôi con của triều-đình, lẽ nào ngồi xem chúng chết đói; bèn cho chở thóc bán ra ở đó, nhờ vậy mà dân Hátien khỏi đói.

Mùa xuân năm tân-dậu Đông-cung bị bệnh đậu trời, chữa không được mà mất, tuổi mới hai mươi hai. Đám táng rất long trọng; vua sắc cho xú Giadinh đình-chỉ các việc khánh-hỷ trong dân đến sáu mươi ngày, còn mấy nơi khác ba mươi ngày.

Tục ngữ nói: « Chết là hết ». Thật thế, dầu là một vị con cháu của vua, có công trạng từ nhỏ cho đến lớn, mà đã chết, thì cũng chẳng còn gì! Sau khi Đông-cung mất, đến năm Gia-long thứ ba, vua cho được tưng-tự ở Thái-miếu; năm thứ tư, được truy-thụy là *Anh-duệ Hoàng-thái tử* và lập nhà-thờ ở làng Vĩ-dã; năm thứ tám, lấy cốt ở Bình-dương trong Giadinh đem về cải-táng ở làng Dương-xuân; ơn trên đối với người chỉ có thế mà thôi!

Nhưng mà Hoàng-thái-tử có hai con trai: lớn là Mỹ-Đường lại tên là Đán, nhỏ là Mỹ-Thủy, lại tên là Kinh, do bà phi của người Tống-thị-Quyên sanh-hạ. Thi năm Gia-long thứ mười sáu, Mỹ-Đường được phong là Ứng-hòa-công, Mỹ-Thủy là Thái-bình-công.

Bấy giờ giữa hoàng-tộc và triều-đình phát-sinh ra cái vấn đề « kế thế ». Theo lẽ, con trưởng chết đi thì cháu đích-tôn thừa trọng; như thế, Mỹ-Đường sẽ là người kế-nghiệp sau khi vua Gia-long trăm tuổi già. Nhưng mà ý vua lại khác

đi, vua có lòng quyến-chú con trai thứ tư, tức người sau được lập lên, niên-hiệu là Minh-mạng.

Năm Gia-long thứ tư, tháng chín, đình-thần xin dựng ngôi thái-tử. Vua dụ rằng: « Hoàng-tử hoàng-tôn đều còn nhỏ, ta đương nhờ các thầy dạy-dỗ, để sau chọn kẻ nào hiền thì lập lên cũng không muộn chi ». trong câu nói ấy gồm cả hoàng-tử và hoàng-tôn, xem đó thì biết ý vua không theo lẽ. Nếu chẳng vậy thì cứ nói hoàng-tôn, sao lại xen hoàng-tử vào?

Qua năm Gia-long thứ mười ba, cái ý của vua mới lộ ra rõ ràng. Tháng hai năm ấy, bà Thừa-thiên Cao-hoàng hậu, đẻ ra Hoàng-thái-tử Cảnh-thăng-hà, đáng lẽ Mỹ-Đường là đích tôn thừa trọng, nhưng không, vua đã cho hoàng-tử thứ tư được đứng chủ tự. Bấy giờ phần đông triều-thần đều ngả về bên hoàng-tôn Mỹ-Đường, ông Nguyễn-văn-Thành cũng nói nếu để cho hoàng-tử thứ tư chủ-tự thì sự xưng-hò trong chức-văn có hơi khó. Vua bác cái thuyết ấy đi, nói rằng: « Con vàng mạng cha mà tể mẹ, danh chánh ngôn thuận, có khó gì đâu? » Lại đưa ra một cái chứng cứ rằng hoàng-tử thứ tư tuy không phải con của Hoàng hậu đẻ ra, nhưng hồi mới ba tuổi, đã được Hoàng-hậu nuôi làm con mình; việc ấy tờ khế chính chữ Lê-văn-Duyệt vàng lời vua viết ra và một cung-nữ thân giữ.

Theo sử chép, đối với sự bỏ cháu lập con của đức Gia-long, duy có ông Nguyễn-văn-Thành lấy làm bất-mãn lắm. Quã có thể thật. Ta cứ xem không bao lâu, ông Nguyễn-văn-Thành bị tội phải uống thuốc độc mà chết thì đủ biết. Cũng vì ông ấy ôm lòng bất-mãn nên bị nhà-vua ghét mà trừng-trị cho như thế.

Đến tháng ba năm thứ mười lăm, vua đặt đại-triều ở đền Cẩn-chánh, hạ giấy tờ lập ngay con trai thứ tên là Hạo lên làm Hoàng-thái-tử. Giữa khi đó, vua có phán cho cả đình-thần rằng: « Cha con truyền với nhau, ấy là đạo thường từ xưa đến nay, các vua Hán Đường đều như thế cả. Có người nói phải theo lẽ đích-tôn thừa-trọng, ta chẳng hiểu là gì! Há chẳng thấy vua Thái-tổ nhà Minh bỏ con lập cháu mà rồi về sau sinh ra họa-loạn? » Sử chép rằng cả đình-thần nghe lời vua phán đều duyệt-phục. Song chúng ta biết có một người không chịu phục là ông Nguyễn-văn-Thành. Thi quả nhiên, chỉ sau một tháng, qua tháng tư, một vụ án mập-mờ phát-giác ra, ông ấy bị giải-chức và các con ông đều hạ ngục, qua đến tháng năm năm sau thì ông tự-tử.

Ấy là cái vấn-đề kế thế đã được giải quyết.

Chúng ta nếu theo thường tình, thấy Hoàng-Thái-tử Cảnh có công lao, đòi cho con trai của người được lập làm vua mới hã dạ, thì hoặc giả chúng ta

là người đại-dột chưa biết chừng. Có lẽ bấy giờ đức Gia-long cũng muốn lập Mỹ-Đường làm, nhưng vì thấy Mỹ-đường hoặc không xứng đáng bằng vua Minh-mạng nên mới đành trái lẽ mà làm theo ý mình chăng. Vả cái vị quân-chủ nối sau vua Gia-long là quan-trọng lắm. Lúc ấy ở trong thì các bậc đại-thần có công khai-quốc đương còn sống cả, ở ngoài thì những kẻ xưng là con cháu họ Lê họ Trịnh vẫn rục rịch chưa chịu yên. Nếu người làm vua không có tài anh-minh cương-đoan như vua Minh-mạng thì không đủ đối phó với thời cuộc mà phải sinh ra loạn. Cho nên sự vua Gia-long bỏ cháu lập con, ngày nay chúng ta cũng có thể nhìn cho là phải. Chỉ có một điều làm cho lòng người oán-hận là tại sao khi lên làm vua rồi, đức Minh-mạng nỡ đi xử tàn-nhân với con cháu của anh mình!

Năm Gia-long mười lăm, hoàng-tử Hạo được lập làm Hoàng-Thái-tử; sang năm mười sáu, hai con trai của Đông-cung đều được phong tước công, thế là danh-phận đã định rồi, không còn gì nữa. Năm Gia-long thứ mười tám, sau khi đức Cao-hoàng án-giá, vua Minh-mạng được lập lên, cũng chẳng hề xảy ra một sự trở-ngại gì. Theo nhà bách-tánh, che-chở cho nhau để hưởng cuộc giàu sang há chẳng hơn đâm chém nhau để mang điều tai-tiếng, nhưng nhà vua thì không! Mười được năm năm, vua Minh-mạng đã kiểm có hăm hai Mỹ-Đường và Mỹ-Thủy, chẳng khác nào trong sử Tàu, Tống Thái tôn lên làm vua liền hăm-hai Đức-Chiêu là con của anh mình, Thái-tổ?

Nói « vua Minh-mạng kiểm có hăm-hai », ấy là nói theo sự thực; nhưng cái sự thực ấy trong sách lại đã chép ra khác đi. Tuy vậy, ta cần phải chỉ-vạch ra để cho cái sự thực được hoàn lại. Theo sách Thiết-lục-toát-yếu chép rằng: « Năm Minh-mạng thứ năm, Ứng-hòa-công Mỹ-Đường có tội, bị truất làm dân ». Ngoài ra, không có một lời nào khác nữa.

Có tội, là tội gì? Đầu đuôi làm sao? Ai cáo-phát ra? Có điều-tra xét xử gì về cái tội ấy không? Sao không thấy nói rõ?

Sử không nói rõ là tại sử không dám nói rõ. Vì chắc là một thứ tội mập-mờ, vu-thác, sử sợ nói rõ thì người đời sau sẽ nắm lấy đó mà phăng-tìm đến kẻ chủ-mưu, nên không dám tường-thuyết ra mà chỉ biểu vại lời hàm-hồn như thế.

Trong Chánh-biên Liệt-truyện thì chép rõ hơn một chút, nhưng cũng vì rõ một chút đó mà càng thấy sự vu-hãm rõ ràng, chép rằng: « Năm Minh-mạng thứ năm, Mỹ-Đường bị người ta mật-cáo rằng thông-dâm với mẹ mình là Tống-thị. Liền đó Tống-thị bị trấn nước mà chết; còn Mỹ-Đường phải dâng trà ấn thọ, truất làm thứ-nhân, con cháu phụ tên ra đẳng sau tôn-phổ. »

Ồi! Thấy nói mà dừng-dừng dừng! Con trai thông-dâm với mẹ đẻ ra mình, một việc biến phi-thường, một tội ác duy có cầm - thú mới phạm đến, thì làm sao lại xảy ra trong hàng là ngọc cảnh vàng được? « Bị người ta mật-cáo », người ta ấy là ai? Mà mật-cáo với người nào? Vả lại sau khi mật-cáo, có tra xét gì không? Có bắt được tang-chức gì không? Ấy đều là những cái dấu hỏi to-tát và nhiệm mầu, dầu cho đến muôn đời cũng không vớ được mỗi nghi-ngờ.

Lấy một chuyện rất xấu-xa trong buồng-kín, vu-vơ không có chứng-cớ đích-xác gì, mà giết một người mẹ, làm cho ê-chề diu - đứng một người con, có lẽ người ta nghĩ rằng làm như thế còn chưa dứt hậu-hoan, nên phải ra tay một lần nữa. Liệt-truyện chép: « Năm Minh-mạng thứ bảy, Mỹ-Thủy bị lĩnh Dực-Chấn kiện, sắp đem ra xử, vừa y đau mà chết. Mỹ-Thủy không có con, bèn lấy con trai lớn của Mỹ-Đường là Lê-Chung tập phong tước Ứng-hòa-Hầu, chủ việc phụng-tự Anh-duệ Hoàng-thái-tử. »

Việc này cũng lại âm-muội lắm nữa. Một ông công-tước đời bấy giờ sao lại đến nỗi bị lĩnh kiện? « Sắp đem ra xử, đau mà chết », trong những lời ấy rất có vẻ khã-nghi. Chúng ta không có thể biết cho đích-xác, nhưng chắc rằng có ai là người có quyền-thế đứng chủ-mưu cho lĩnh thì lĩnh mới dám kiện một ông công-tước; và cái chết của Mỹ-Thủy hoặc cũng vì bức-bách mà nên nỗi, chứ chưa hẳn là vì đau.

Thế là hai con trai của Hoàng-thái-tử, một thì bị phế, một thì chết; còn các cháu người, tức là con trai con gái của Mỹ-Đường, không có tội-tình gì cả mà cũng bị trừ-khử ra ngoài hoàng-tộc, chỉ còn vốn - vẹn một mình Lê-Chung được phong-hầu chủ-tự thôi. Chẳng biết Hoàng-thái-tử hồi sanh bình có thù oán gì với người ta mà người ta nỡ làm đến thế!

Sự con cái Mỹ-Đường bị tước tịch đó qua năm Minh-mạng thứ mười bốn, nhờ có bọn ông Phan-Huy-Thực, Tôn thất-Bằng tâu xin mới được phục lại. Nhưng đến năm Minh-mạng thứ mười bảy, lại bị tước khứ như xưa. Lần này, Liệt-truyện chép rõ rằng các con của Mỹ-Đường, trừ một mình Lê-Chung ra, còn trai là Lê-Ngân, gái là Thị-Vân, Thị-Giao đều bị truất làm dân, bỏ tên ra ngoài Tôn Phổ?

Không biết người ta làm làm chi cho ác-nghịch và thâm-khốc đến như vậy! Ngay thuở đó, trong đám thần-dân chắc có nhiều người biết việc mà lấy làm tức, chỉ sợ họa vào mình nên không dám nói. Mãi đến năm Tự-Đức nguyên niên mới có người dám dâng sớ kêu oan.

Ấy là ông Võ-xuân-Cần. Trong bài sớ của ông, dầu hết kể đến cái tình thân của anh em vua chúa đời xưa ra thế nào; kể đến kể công-lao của Hoàng-thái-tử; sau hết nhắc sự bất-hạnh của cái gia-đình ấy hai mươi năm nay và xin vua nghĩ đến cho. Gần cuối có câu rằng: « Vả chẳng cái đức của Thừa-thiên Cao-hoàng-hậu lớn dường ấy, cái công của Anh-duệ Thái-tử cao dường ấy, dầu khiến Mỹ-Đường có tội

(Coi qua trường 8)

TẾT GẦN TỚI KHÔNG GÌ QUÍ BẰNG TẶNG BẠN, MỘT CÂY ĐÓN GUITARE HOẶC MANDOLINE MUA TẠI HIỆU:

MAITRE LUTHIER

119, LAGRANDERE - SAIGON

N.B. — Coi chừng đồ giả mạo

HOÀNG THÁI-TỬ' CẢNH và CON CHÁU NGÀI

cũng chỉ làm hư một mình hẳn mà thôi... Một đoạn văn đó rất nên cho chúng ta để ý. Bởi vì, theo giấy tờ việc quan bấy giờ, Mỹ-Đường đã hẳn là người có tội, không còn gì nữa mà phải dùng lời hư-nghĩ. Thế mà ông Võ-xuân-Cần lại dùng lời hư-nghĩ, nói rằng: «dẫu khiến Mỹ-Đường có tội», đủ tỏ rõ ra rằng chính người thời ấy như ông Võ-Xuân-Cần cũng nhìn nhận rằng anh em Mỹ-Đường là bị hãm-bại, chứ không đợi đến chúng ta ngày nay.

Nam-Tự-Đức thứ hai, Mỹ-Đường đau mà chết. Ngay lúc đó ở kinh thành Huế có dịch khí. Định thần, bọn ông Tạ Quan Cự nhân đó nhắc lại lời sớ của ông Võ-xuân-Cần năm ngoái, xin vua ban ơn khai-phục cho con cháu Mỹ-Đường, khiến họ cũng được lãnh bổng hưởng như các hoàng thân khác. Lời tâu ấy được vua chuẩn y, từ đó dòng-dõi Hoàng-thái-tử Cảnh mới lại được liệt tên vào phú ý nhà vua. Nhưng dẫu thế nào, hai người con trai của Hoàng-thái-tử

cũng đã mắc vào vòng oan-ức, ngậm hờn mà chết, không thể nào vớt-vát lại được!

©

Rốt bài, chẳng có ý gì khác để làm kết-luận, xin quay lại cái chết của Hoàng-thái-Tử.

Có người nói nước Nam ta kết-quả bị nước Pháp chinh phục, xét ra tạo-nhân bởi vua Minh-mạng cấm đạo và không chịu khai-cảng thông-thương với các ngoại-quốc. Phải chi Hoàng-thái-tử còn sống, lên làm vua, thì có lẽ cuộc-thế của nước ta sẽ xoay khác đi. Vì người từng ở bên Tây lâu năm, lại có cảm-tình với ông Bá-đa-Lộc là giám-mục của đạo Thiên-chúa, khi người cầm quyền, người sẽ giao-hảo với ngoại-quốc như là nước Pháp, và sẽ cho nhân-dân tin giáo tự do. Như thế, nước Pháp không có hấn-khích

gì để đem binh sang chinh-phục nước ta nữa; mà không chừng, nhờ sự từng-trải của người, có lẽ nước ta còn sẽ duy-tân Âu-hóa ngay từ lúc ấy. Thế là cái chết của Hoàng - thái-tử chẳng những là sự bất-hạnh của người và gia-đình người mà cũng là sự bất-hạnh của toàn-quốc vậy.

Lời ấy, vẫn biết là một lời nói «vuốt đuôi», không có ích gì cho thực-tế. Nhưng khi đem làm kết-luận cho bài này, nó lại có một cái công-hiệu khác: nó sẽ làm đổi - đảo thêm cái nguồn cảm-khải cho bạn đọc hơn lên.

Lại còn điều này nữa ta cũng nên biết: Ông Cường-Đề, người chạy ra hải ngoại ba chục năm nay, bấy lâu nghe vẫn ở bên Nhật-bồn, người ấy, theo lời thiên-hạ nói, là một trong dòng-dõi của Hoàng-Thái-tử vậy.

P. K.

MẤY CHUYỆN LA ĐỜI..

Nên tin hay không?

Bên Tàu có nơi phải xài tiền bạc bằng .. Cục đường

BÊN Tàu mấy tháng nay có giặc giã với Nhật, khiến cho vấn-đề tiền bạc lưu thông rất là rắc rối. Nhật là trong miền Hoa - Bắc bị quân Nhật chiếm cứ.

Tuy Nhật đã bỏ giấy bạc cũ của Trung-ương và phát hành giấy bạc mới, nhưng mà dân-chúng Hoa-bắc không tin rằng giấy bạc ấy có được lâu dài hay không. Thành ra họ thì nhau tích trữ tiền-đồng để phòng bị mai sau, vì đó mà tiền đồng bỗng dưng mất hẳn; người ta mua bán tiêu xài lật vật, không có tiền đồng mà thối lại cho nhau.

Khó lòng nhất là đi xe diên và xe ô-tô-bút. Người bán giấy trên xe sanh ra trí khôn là xách theo một túi kẹo mạch nha để xài như tiền lẻ. Tùy theo hành khách đưa bạc đồng hay bạc cắt ra mua giấy đi xa gần, còn dư lại bao nhiêu, thay vì thối lại bằng tiền đồng như trước, người bán giấy thối bằng kẹo mạch nha. Cứ tính 2 miếng kẹo là 3 đồng tiền đồng.

Hành khách cũng vui lòng lấy kẹo ngồi nhai, không than thở gì hết. Trong lúc quốc gia có đại nạn mà.

Tại Bắc-binh Thiên-tân và nhiều thành thị ở Hoa-bắc bây giờ người ta phải xài tiền bằng kẹo mạch nha như thế.

©

Có lẽ anh này cao nhất thế-giới

TRÊN đời có nhiều hiện tượng quái lạ, không biết làm sao mà nói.

Có nhiều người sanh trưởng như cách cây cối càng ngày càng cao, chứ không phải là cao có chừng mực như người thường chúng ta.

Tại Luân-đấu hiện giờ có anh chàng thiếu-niên tên là Robert Vadlone mới ngót 20 tuổi mà

bề cao 2 thước 6 tấc. Mỗi ngày anh ta còn cao thêm, mãi, không phải tới 2 thước 6 là hết đâu.

Vậy thì anh đoạt giải quán-quân cao nhất thiên-hạ rồi còn gì? Những người cao mà thuở nay có tiếng, như anh Kim-phú Quý dân Cao-ly và một người nữa ở Huế-kỳ, cũng chỉ cao tới 2 thước 30 là cùng.

Lạ một điều, là cha mẹ chị em Robert như người thường, không biết vì sao Robert phát cao từ hồi 11 tuổi trở đi tới nay chiếc giường của anh nằm, phải đóng bở dài tới 3 thước.

Đã cao lại lớn nặng tới 200 kilô mới ghê. Mỗi bữa Robert ăn bằng 10 người lặn.

©

4 người 'vô ở trần-trưởng trong núi để đợi 'trời sập

CÓ phải đâu ngày xưa mới có chuyện một anh chàng nước Khỉ lo sợ trời sập (Khỉ - nhưn ưu thiên trụ), ngày nay ở nước văn-minh tự-do cũng có người lo như thế.

Theo tin Nhiều - do hôm 6 Janvier, nhà chuyên trách phát-giác một vụ lạ đời: Từ hồi tháng 9 năm ngoái, anh Mark đập phá hết đồ đạc trong nhà, rồi dắt bà mẹ và hai vợ chồng người em lên xe hơi, đưa vô ở trong núi. Hành - trang lương thực chỉ có một bao - hổ hột anh-đào.

Luôn 4 tháng, cả gia - đình này ở trong núi một cách trần-trưởng; chỉ kiếm trái cây và đào rễ cây mà ăn.

Vì sao vậy? Có phải anh Mark phát điên chẳng?

Không phải.

Anh là người tinh táo như thường, nhưng anh mê tin tôn-giáo rất mực, anh nói chúa Giê-su báo mộng cho anh biết rằng thế-giới sắp sửa tiêu diệt, nên anh mới đem cả gia-đình vô ở núi mà ăn ở trần-trưởng khổ hạnh, như thế để chuộc tội «tội tông truyền» và đợi ngày tận thế vậy.

Sau bà mẹ năn nỉ mãi, Mark

mới cho bà về nhà. Bà tổ-cáo nhà đương cuộc.

Nhà đương-cuộc phải tấn công lục-lao trong núi mới tìm thấy Mark và vợ chồng người em Mark bị vô ở nhà thương. Còn hai vợ chồng người em được tự-do, lại rủ nhau trốn vô trong núi nữa, hiện nay không biết tung tích ở đâu.

Chúng tôi tưởng chắc là những người đã chán ngán văn minh vật chất chứ không gì lạ.



B O U R J O I S
PARFUMEUR PARIS

AU PORTRAIT ARTISTIQUE

48, Rue Do-hu-a-Vi. — SAIGON

VẼ HÌNH BẰNG SAUCE, BẰNG PHẤN MÀU, BẰNG DẦU SƠN
BẢO KIẾT GIỐNG NHƯ TẠC
SỬA ĐỔI THEO Ý MUỐN CỦA QUÝ KHÁCH
GIÁ RẤT RẺ, KHÔNG ĐAU BẰNG

F. MARTIN
peintre portraitiste

TRÁI ĐẤT CÙNG CÓ NGÀY CHẾT

Vật gì ở trong vỏ - trụ, cũng phải có thủy có chung, có sống có chết, đó là cái luật-dịnh của Đại-tự-nhiên, vạn-vật không sao tránh khỏi.

Trái đất chúng ta ở đây, cũng là một vật trong vỏ trụ.

Đã là một vật trong vỏ - trụ, nằm trong luật-dịnh của Đại-tự-nhiên, vậy thì trái đất này cũng phải có ngày chung cuộc, chớ không phải trường-sanh bất - tử mãi được.

Trái đất đã già rồi; nó sắp đến ngày mãn-kiếp. Ấy là ý-kiến dự định của ít nhiều nhà thiên-văn và địa-học trong thế - giới ngày nay.

Chúng ta tưởng đầu trái đất lớn lao, nhưng kỳ thiệt nó chẳng qua là một hành-tinh trong các hành-tinh thuộc về Thái-dương-hệ mà thôi. Muốn ngàn ức triệu năm trước, nó bị sức mặt trời kéo rút mà ra rồi từ đó cứ đi vòng quanh mặt trời, và nhờ sức nóng của mặt trời, khiến cho địa-cầu vạn - vật mới sống còn được. Vạn-mạng của nhơn loại vạn-vật ở trên mặt đất này lẽ tự nhiên phải tùy theo vạn-mạng của trái đất mà cùng sanh tử tồn vong. Nay nếu quả trái đất đến ngày tận số thì những kẻ giàu sang oai thế, những kẻ xưng bá xưng hùng và những kẻ ý mạnh ăn hiếp các dân-tộc nhỏ yếu kia, sẽ cùng chôn vùi nhau một chỗ, chớ phải họ tài họ mạnh thì khỏi bị cái họa-kiếp này được sao?

Cứ theo sự nghiên cứu mới đây của một nhà thiên văn bác-học nước Mỹ là ông đốc tờ Clyde Fisher thì có 4 cách khiến cho địa-cầu có thể bị hủy-diệt. Nếu nay mai gặp phải 1 cách nào thì địa-cầu nhơn-vật cũng bị tan tành tiêu diệt hết thảy.

1° Mặt trăng và trái đất đụng nhau làm cho núi lửa phải cháy nước lụt đầy trời.

CÁC nhà thiên-văn-học gần đây nghiên cứu ra sự chuyển vận của địa-cầu đã lần lần sa xuống dưới, mà nguyệt - cầu (mặt trăng) cũng lần lần lùi ra phía sau.

Thế là cả hai tinh-cầu này (trái đất và mặt trăng) đã mất cái trạng thái ngang bằng của nó đi.

Chừng đó nguyệt cầu sắp sửa xoay trái cái phương - hướng thường ngày của nó, rồi nhắm ngay địa cầu mà xăm xăm áp tới rất mạnh. Song vì hai trái cầu này lớn nhỏ không đồng nhau thành ra nguyệt cầu lúc còn cách xa ngoài 6. ngàn dặm chưa đụng đầu với địa cầu, thì nguyệt cầu đã bề tan ra từng mảnh mún.

Những mảnh mún đó rớt mà xáng vô.

Có 4 cách khiến cho Địa-cầu vạn vật tiêu diệt không ngờ

xuống địa cầu rầm rầm. Cùng trong lúc ấy vì sự ảnh - hưởng nguyệt cầu tan bẽ khiến cho khắp nơi trên địa cầu phát lên động đất tứ tung rồi các hỏa-diệm-sơn bùng cháy nghi ngút trên mặt đất thì hồng thủy tràn ngập hết thảy. Thế là bao nhiêu sanh vật hoàn cầu đều bị tiêu diệt.



Đây là hai cảnh-tượng thế-giới tàn cuộc. Hình tay trái, địa-cầu bị một tinh-cầu khác xáp tới gần mà nó có sức kéo rút mạnh hơn địa-cầu, thành ra nhơn-vật của nhà gì đều bị nó kéo rút đi hết. Hình tay phải, là cảnh-tượng đến lúc mặt trời nguội lạnh, loài người trên mặt đất phải bận áo da mây lớp cũng không chịu lạnh nổi, và lại cầm thú cỏ cây gì chết rảo, thết loài người vì quá cơ hàn mà tiêu diệt.

2° Mặt trời nguội dần, sông biển đông đặc, người ta phải đói rét mà chết rảo.

3° Có lẽ mặt trời bỗng dưng trở nóng gắt quá, làm cho muôn vật chết khô.

Mấy chục năm trước, các nhà khoa-học trong thế - giới đều nhìn nhận rằng Thái-dương (mặt trời) đã có vẻ càng ngày thấy càng thâu rút lại; cái sức chiếu rọi tia sáng và sức nóng của nó nhắm cũng mỗi ngày mỗi kém bớt đi.

Thành ra cái sức nóng mặt trời khiến cho địa-cầu vạn vật nhờ đó mà được sống còn tươi tốt cũng phải theo đó mà giảm đi nữa.

Mấy trăm muôn năm sau, loài người tất đều phải bận thú áo da thật là dày bự để禦 hàn mà cũng không chịu nổi sự lạnh buốt.

Ngoài biển, nước đông đặc lại thành h đá hết thảy. Khắp nơi đều có những tảng nước đá lớn như trái núi, nhứt đất liền

Cảnh tượng mặt đất lúc này như là biển băng minh-mông bát ngát. Không còn có bông trái cỏ cây nào mà không khô héo. Loài người hết ráo vật-thực để mà nuôi sống tấm thân. Người ta vì đói rét quá phải chết hết. Địa-cầu bày ra một cõi chết lạnh lùng quạnh hiu.

Khoa-học Thiên-văn lâu nay vẫn ra sức nghiên cứu thế-chất của các ngôi sao trong vỏ trụ, nhơn đó mà từng đã kinh-nghiệm được sự quái lạ này.

Là có nhiều tinh-cầu, bỗng dưng thay đổi sức nóng của nó khác lúc bình-thường đến mấy trăm lần nóng hơn.

Cái hiện-tượng quái lạ ấy, cứ lấy lý tự nhiên mà nói, thì bất cứ là tinh-cầu nào cũng có thể bỗng dưng phát-nhiệt đến mấy trăm phần trăm như thế được cả.

Giả-tả đến lúc Thái-dương bỗng chốc có sự thay đổi cái sức phát-nhiệt cách đó, dầu cho sự thay đổi chỉ trong vài giờ hay vài ngày thôi, cũng đủ làm cho vạn-vật trên địa-cầu khô héo, mặt đất như lò lửa, người ta phải đói khát và nóng quá mà chết rất mau.

TÀNH QUEN CỦA ĐỐC-TÔ



— Đây là bản ghi sự đề thương của em từ khi anh cười về.

Rồi sau đó, hoặc là Thái-dương lại thay đổi ra một tinh cầu nguội lạnh (như cách mới nói ở số 2 trên đây) hoặc là nó lại trở về trạng-thái y cũ, thì lúc đó vạn vật trên địa-cầu cũng chết khô héo mất rồi, không còn đâu mà hưởng khí nóng điều hòa ấm áp của Thái-dương nữa.

4° Có lẽ địa-cầu vạn vật bị một tinh cầu nào khác tới gần lôi kéo đi mất

Người ta xem xét thiên-văn, đã biết rằng ngàn muôn năm về trước có lắm tinh-cầu đang lơ lửng ở xa, vụt chốc nhào đầu tới Thái-dương. Kết quả là nhập bọn với các hành - tinh — trái đất là một — mà chạy vòng quanh mặt trời rồi thành ra các ngôi sao trong Thái-dương-hệ.

Nhưng phải biết các vì sao trên trời có sự biến-huyển không chừng không đổi. Rồi vì dụ ngoài ra có một tinh - cầu nào khác mà thuở nay người ta chưa biết, nay bỗng - dưng nó xông pha tới gần địa-cầu, mà nó có sức lôi kéo còn mạnh hơn sức lôi kéo của địa - cầu mình, thì lúc bấy giờ như thế một cơn sóng lớn đánh ào lên trên bãi rồi rút đi liền: bao nhiêu nhơn vật cây cối, cửa nhà trên địa-cầu này, sẽ bị cái sức mạnh không ngờ kia nó lôi kéo đi tuốt luốt.

Sau khi đã hút lấy vạn-vật rồi, ngôi sao ấy mới xáp gần lại trái đất mà cụng nhau, tất nhiên có góc trái đất bề văng ra, nóng nổi thắm thê lúc ấy không sao nói được.



Cùng M. Ngô-Tĩnh-Dân

Mời ông khi nào đi Saigon xin ghé nhà tôi 43 rue Aviateur Garros có việc muốn tiếp chuyện với ông.

Phan-văn-Thiết

HỈ TÍN

Mời đăng tin lành M. Nguyễn-Nhơn Instituteur à Tân - châu định chữ vu qui cho lĩnh ái là Mlle Nguyễn - thị Phát sán duyên cùng M. Trần văn Khuông Sésrétaire à l'Inspection Chau-doc.

Vậy tôi xin chia vui cùng ông bạn Nguyễn-văn Nhơn và cầu chúc cho đôi bạn trẻ đăng vui câu hảo hiệp, loan phụng hòa minh nối tóc đến bá niên giai lão.

THÁI BÌNH TÂM

Phái viên « Mai »
Chầudoc

Mặc bộ đồ tốt quá !! ... mà CHEMISES không khéo; thì chưa gọi hoàn toàn.

Chỉ có hiệu

« LE SPÉCIALISTE »

Lam Chemises — Pyjamas. Thiết khéo giống như bên Tây, kiểu khéo léo, giá vừa phải.

CAO-TRÍ-LÝ

ancien coupeur Mon Chemisier
Directeur

« LE SPÉCIALISTE »

105, Albert 1^{er} Dakao

ÉCOLE PASTEUR

103-107, Rue Chaigneau - Saigon
(GẦN CHỢ CÚ)

Trường dạy: 1^o Ban ngày: từ lớp chót tới lớp nhất
2^o Ban đêm: a) lớp dạy chữ tây cho người lớn
b) lớp luyện Pháp-văn cho các trò đi thi sơ học hay vào trường Trung học Pétrus Ký về niên khóa 1937-1938

THANH - TÂN NỮ - CÔNG

54-56, RUE DE CANTON CHOLON

Chuyên rỗng các khoa
Nữ-Công và Nữ-Nghiep

THÊU - MAY - BÀNH MỨC - NẤU ĂN

DOCTEUR QUAN
Ancien INTERNE LAUREAT de l'Hôpital Foch de Paris
Ancien Chef de l'INSTITUT de DERMOPUNCTURE de Barcelone (Espagne)

CHUYÊN MÔN KHOA CHÂM-CỬU (Acupuncture)
Trị đủ các chứng bệnh. — Chuyên trị đặc biệt, phong tê nhức mỏi, bệnh thuộc về đường tiêu tiện (thận, huyết trắng v.v.v.). Chẩn Điện đặc biệt chữa bệnh. Thử nước óc, đăm, máu, nước tiểu v.v.v.

213-CATINAT trên lầu 1 (1^{er} étage Escalier B) gần
Téléphone: N° 21.916 Thượng thư ngang vườn con nít,
Khẩn bệnh từ 8 giờ tới 12 giờ; từ 3 giờ tới 7 giờ

DOCTEUR NGUYỄN-TẤN-ĐỎM
Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Paris
Ex-Assistant à la Clinique de la Tuberculose de la Faculté de Médecine de Paris
CHUYÊN MÔN VỀ BỆNH PHỔI
Có máy điện rọi phổi (Rayon X.)

CONSULTATIONS:
SỐM MẠI: 9 GIỜ TỚI 12 GIỜ CHIỀU: 3 GIỜ TỚI 7 GIỜ
TÉLÉPHONE: 20.652
63, Rue Mac-Mahon - SAIGON

DOCTEUR TA-VAN-DU
de la Faculté de Médecine de Paris
276, Rue des Marins - CHOLON, Tél. 30.883
Diplôme de Vénéro-Dermatologie, Diplôme d'Urologie de l'Université de Paris - Médecine générale
Maladies vénériennes - Maladies de la peau et des voies urinaires
Tri bá chứng: Ban, Kiết v. v...
Chuyên trị: Bệnh phong tình và bệnh ngoài da
GIỜ KHÁM BỆNH: Sớm mai: Từ 7 giờ tới 12 giờ
Chiều: Từ 2 giờ tới 7 giờ. Rước đi giờ nào cũng được

FORTONIC
RƯỢU BÒ
MÁU BÒ
CỦA BÁC
SI VÉCET
— PARIS —



Trừ tuyệt các chứng bệnh đau máu hư huyết làm cho thân thể con người ốm o xanh, nhức mỏi đau lưng, tức ngực, ăn uống không tiêu, Đờn ba con gái thường có huyết bạc, máu huyết không đều nước da vàng mét, con mắt có quầng đen, con nít ốm o da thịt không dầy nở nang, trí hóa từ mủ học hành chậm hiểu.

Y-giới Pháp và các Đại Y-viện rất hoan-nghinh và công nhận rằng thuốc **FORTONIC** trừ tuyệt các chứng bệnh lao lực, đau máu rét, ban và bệnh lao. Hay như là đàn bà có thai và sau khi sanh thì nên uống.

Tổng Đại-lý trong cõi Đông-Pháp.
GRANDE PHARMACIE DE SAIGON
Nguyễn-van-Cao
Docteur en Pharmacie
122 124, Bd. Bonaparte (ngang nhà Thương-Thị) SAIGON

Hoa - Quân

Can-dâm của lính Tàu chẳng thua gì lính Nhật đâu, — Nhứt là quân của Trung-ương và quân của Châu-Đức

NƠI mục này, đã nhiều lần liên-thình thế nào, có nhớ chúng tôi chỉ tỏ ra tư cách và sức chiến-dấu của một anh lính Tàu bây giờ khác với anh lính Tàu hồi Mãn Thanh rất xa, lại cũng khác cả với anh lính Tàu 1932 trở về trước nữa. Nếu người Nhật tưởng là dễ nhai dễ nuốt chắc họ tự phụ quá.

Ông J. R. Pecheral, một người Pháp ở nước Tàu lâu năm, cách đây vài tháng có viết bài trong tạp chí « Le Monde illustré » ở Paris, lấy sự kinh nghiệm mục-kích của mình mà ngợi khen anh lính Tàu ngày nay can đảm và rất thiện chiến, chẳng những Nhật-bồn không dễ ăn qua, mà Âu Mỹ cũng không thể coi thường được.

Chúng tôi muốn tóm thuật bài ấy ra đây để hiển độc-giả.

Tháng bảy năm rồi, lúc Nhật-bồn bắt đầu phát binh qua đánh Tàu, bộ Tham-mưu Nhật và hết thảy các bộ Tham-mưu các nước đều tin chắc như vậy:

1- Lực-quân của Nhật, thâm-nhiệm tinh-thần « vô-sĩ-đạo », có thể xem như vô-dịch. Người ta cứ nhớ lại trận Nga-Nhật chiến-tranh thì biết.

2- Mặc dầu Tướng-giới-Thạch đã ra sức tập rèn sĩ-tốt và cụ-bị khi-giới, quân-dội Tàu vẫn là thứ quân không có giá trị gì hết.

Trong hai thuyết đó, thuyết trên, sau mấy tháng đánh nhau, vẫn chưa thấy gì là chắc mà nói... Nhưng thuyết dưới thì sai hẳn.

Ái khinh - thị lính Tàu bây giờ là không biết xét sự thật. Họ quên mất ba việc treo gương đồng cảm mới đây nó đều chứng tỏ ra dân-tộc Trung-hoa dám đánh dám chết lắm.

Trước hết là việc năm 1932. Lúc đó Nhật-bồn kéo quân về Thượng-hải, toan làm một cứ-ra oai cho Tàu khiếp sợ, không dè bị đạo binh 19 của Tàu lập trận ở Hạp-bắc, đánh bại binh Nhật một cách dữ dội. Chớ chỉ hồi bấy giờ bên trong đồng có sự phản-phục cản trở, thì chắc hẳn một cuộc đạo binh 19 thắng trận. Lúc đó nhiều người ngoại-quốc ngán ngời, cho là chuyện lạ:

— Ủa! người Tàu biết đánh nhau rồi sao? Họ không như trước kia, bề ngoài thì thấy khẩu súng liên-thình là chạy mất vía nữa sao?

Ký thiết, dân-chúng Tàu ngày nay dần có sự sùng liên-thình nữa. Hồi Quảng-dông có cuộc dân-chúng cách-mạng, họ đưa ngực ra bịt lấy miệng súng

CÂY THÁP KHÁNG NHỰT



MUỐN nhờ cậy cái tinh thần kháng Nhật của dân-tộc Trung-Hoa, mới đây tại Hán-khẩu dựng một cây tháp cao, phía nào cũng viết chữ khuyến-kích dân-tâm. Trên tấm hình này có hai phía thấy rõ chữ, là « Giúp sức chánh-phủ, vững theo lãnh tụ, đề kháng chiến Nhật-tinh thần », còn hàng chữ đen bên tay trái, là « Đánh tới còn một mạng người chớ hết, bắn tới còn một viên đạn cuối cùng cũng không chịu hòa hiệp với Nhật ». Độc-giả nhìn kỹ, chắc thấy người bạn áo dài đội nón xây lưng trở ra chính là Tướng-giới-Thạch.

Chưa chắc có phải vì việc thuế đoan Thượng-hải mà

TÙNG-TÍNH NGUYÊN SOÀI BỊ CẮT CHỨC

AI cũng biết chuyện hai tháng nay, Tùng-Tính nguyên-soài Nhật muốn tóm đầu lấy hết quan-thuế (thuế vô cửa biển) của Tàu ở Thượng-hải. Nhưng thuế ấy có dính liú đến Liệt-cường, về có trừ khoản Tàu mắc nợ trong đó. Nhứt muốn ôm hết sao được. Thành ra hai bên điều đình rắc rối chưa xong.

Vì đó mà có tin bữa 18, nơi Tùng-Tính bị cắt chức tổng-tướng, chánh-phủ Nhật bỏ Tàn-Phong trung tướng (Lieutenant Hafa) qua thay. Bởi Tàn-Phong có thủ-đoạn ngoại-giao khôn khéo, đề cũng Liệt-cường giải quyết vấn-đề quan-thuế cho xong.

Nhưng có lẽ sự thiết Quân-bộ Nhật thấy Tùng-Tính tuy chiếm cứ được Thượng-hải Nam-kinh rồi mà hai tháng nay chỉ huy quân-sự ở Dương-tử-giang bất lực, cho nên muốn thế người khác đó chăng?

Hoa Nhứt chiến tranh

Giao chiến trên mây xanh

Tàu bày đặt ra lnh bằng rơm và phi-co giả để cho máy bay Nhật liệng bom tấn hao vô ích

Vì không-quân Nhật gần đây không quân khác của Nhật, 13 hoạt-dộng dữ lắm, có lẽ chiếc, bay tới bắn phá sân bay không ngày nào không Thiên-hà ở Quảng-châu hết sức có từng đoàn phi-co Nhật, như bầy chim sẻ, bay đi liệng bom chuyên dất đến đầu nhà cửa ở xuống các đô-thành lớn và các Sa-diện đều rung động. Từ lúc mặt trận của Tàu.

Muốn cho đỡ bị tàn phá tổn hại, nhà quân-sự Tàu bèn dùng mưu kế lừa gạt phi-co Nhật, gồm hơn hết. Một nhà viết báo là dùng rơm kết lại thành hình người, cũng mặc áo đội nón và súng như quân lính thật, rồi cắm ngón ngang lỗ-nhỏ ở ngoài đồng ruộng, cách gần tỉnh thành. Đoàn phi-co Nhật bay tới, thường bay rất cao, để cho khỏi bị súng cao-xạ của Tàu bắn tới. Họ ở trên cao ngó xuống, tưởng chắc là quân lính Tàu, thì cứ việc liệng bom xuống, chớ không dè đó là bù-nhìn.

Tàu lại làm những phi-co giả để cho Nhật bắn nữa. Vì không quân Nhật tới đánh phá thành trấn nào, mục đích trước hết là những trại lính, những ga xe lửa, những phi-trường và các cơ-quan quân-sự. Biết vậy, nên Tàu phải tìm chỗ kín đáo cất giấu phi-co của mình, chớ không để tại sân máy bay. Nhưng sân máy bay cũng dễ sắp hàng nằm ba chiếc máy để làm mục đích liệng bom cho không quân Nhật mà toàn là máy bay giả. Nhật thả bom xuống thấy máy bay của Tàu phát cháy rõ ràng, tưởng đầu là đã bắn phá được máy bay thiệt.

Từ như hôm 17 Février rồi một đội phi-co Nhật trên 30 chiếc bay đi bắn phá Nghi-xương ở phía tây tỉnh Hồ-bắc, rồi tuốc lên Trường-sa tỉnh Hồ-nam và tới Hán-dương là nơi có phi-trường của Tàu ở gần Hán-khẩu. Đội phi-co ấy bắn phá xong trở về nói mình đã phá tiêu nhiều chiếc máy bay chiến đấu cỡ lớn của Tàu đang đậu trên mặt đất.

Nhưng kỳ thiết đó chỉ là 2 chiếc máy bay làm giả, cốt gạt cho phi-trường Nhật liệng xuống mấy chục trái bom cho hao tổn vô ích vậy thôi.

Có lẽ Nhật biết mình mắc mưu mà tức, cho nên hôm sau, 18 Février, lại một đoàn phi-co 30 chiếc bay thẳng đến Hán-khẩu bắn phá. Nhưng không-quân Tàu bay lên nghinh - địch. Hai bên đánh nhau trên không một chặp, phi-co Tàu đánh ngã được 5 chiếc phi-co Nhật ở phía đông bắc Hán-khẩu, dân Tàu ngó thấy vô tay reo mừng vang dậy. Kỳ dư bị súng cao xạ Tàu nhắm bắn đứt quả, phi-co Nhật kể từ khi mới lập quốc (Thiên-hoàng nhứt họ).

Người thấp nhỏ ấy là vị thần sống làm chúa tể gần 130 triệu người (kể luôn 20 triệu



Không có tánh-mạng ai nguy hiểm cho bằng lính mang người này. Sự chết chỉ ở trong nháy mắt. Đó chính là một nhà chuyên-môn Nhật ở mặt trận Dương-tử-giang bày giờ đang xem xét máy trái bom Tàu liệng xuống mà không nổ.

NHỚ CÒI TIỂU THUYẾT MỘT TRONG SỐ NÀY

Chiêu-Hoà Thiên-Hoàng

một vị thần sống mới có 37 tuổi mà có của cải tới 16 ngàn triệu, làm nguyên-soái 9 triệu lực-quân, để đốc hơn 200 chiến hạm và chúa-tể 126 triệu người

GỮA lúc hai bên Hoa - Nhật đang đánh nhau, chúng ta nên biết tại tiểu-sử của Thiên-hoàng Nhật bản oai nghiêm thần-vô ra thế nào, tướng không phải là việc vô ích.

Cao-ly, 30 triệu Mãn-châu làm nguyên-soái 2 triệu 50 muôn lính thường bị và 6 triệu rưỡi lính trừ-bị.

Của cải riêng của Thiên-hoàng bất ngát mình mống không biết đầu mà tính. Vì kẻ theo lịch sử thì bao nhiêu đất đai toàn cả nước Nhật đều là của Thiên-hoàng. Nhưng ngài có của riêng là những đồn điền, những rừng núi, những cung điện lầu đài, tỉnh ra đến 11 ngàn triệu quan. Khắp các công cuộc kinh doanh lớn lao trong nước, như công-nghệ, ngân hàng, hóa xa, hàng hải v. v... Thiên-hoàng đều có phần hùn, số lời mỗi năm tới 5 ngàn triệu.

Lương bổng của nhà vua, Quốc-khố dâng nạp 4 triệu 50 muôn đồng viên (Yen) mỗi năm, nhưng số chi-tiêu trong Hoàng-tộc hằng năm tới 29 triệu viên mới đủ. Thiên-hoàng lấy của riêng đắp vào lỗ trống đó. Những lúc trong xứ có thiên tai địa-biến, Thiên-hoàng cũng lấy của riêng ban giúp cho dân rất nhiều.

Một người giàu như thế này, một người giàu như thế này

Năm nay 37 tuổi tác cao 1 thước 5 tấc, Chiêu-hòa Thiên-hoàng ngày nay đóng đô chánh tổng của Thái-dương thần-nữ, là ông vua thứ 124 của nước Nhật kể từ khi mới lập quốc đến giờ gần đây 2500 năm. (Thiên-hoàng nhứt họ).

Coi qua trang 12

ĐI CHƠI CHỢ LỚN DỰ TIỆC TRUNG-HOA



Ái đã đi tới Chợ-lớn, mà chẳng đi bước lên « Thái-Hồ-Lưu » thì cũng thiệt! Vì chốn này: đã dành sẵn đủ thức ăn-trần hỉ-vị, để cho ta chng bạn-hàng năm ba đêm chén trong khi nhàn-hạ, chẳng những món ăn đẹp miệng, thức uống đủ mùi, mà lại một tòa nhà nguy-nga; lầu cao sáng-rạng; Có vườn hoa đẹp, có gió thanh-tân, muốn ăn-bị đường-xa, lại sẵn sàng thưng diên. Ta có thể đến đây: Khi chén rượu, khi cuộc cờ, (có thể ăn cơm uống); Khi xem hoa nở, Khi chờ trăng lên!

Thật là vô-chung hống-thứ, làm đều thanh-tân!!

Ban ngày từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều

Có bán trà, bánh, mỹ, nhũ đồ điểm-tâm; thêu giá kính-tê. Có ca-né trời giáng du-dương, giúp vui cho quí khách. Lành tặc là đêm, để đãi khách-quí, phòng buê rộng rãi, tiện lợi nhiều vô. Xin quí-khách chiếu-có, ắt sẽ đẹp lòng!

« THÁI-HỒ TỬU-LÀU »
284, Rue des Marins 284
Téléphone Automatique N° 30351, CHOLON

GUOC PHU-LU'U

BỦ KÈU TÂN-THỜI, NƯỚC SƠN RẤT KHÉO, GIÀY CỦA CÁC VỊ HOA-KHÔI. NHÀ CHẾ TẠO:

PHAM-VAN-VIÊN
106, 111 Lagrandière Saigon
Được thưởng mề-day ở Hội-chợ Nam-vang

Quốc-Phủ-Lưu bán lẻ tại Chợ-mới, ngang giầy Bóm-bay số 90-127. Có xe hơi chở hàng đi khắp Lục-tinh. Đủ mặt hàng hóa Bắc-kỳ: valises, cartables, giầy giép tân thời.

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

Đã đem chiếc chần, vừng vàng mà lại mỗi tháng có hy vọng trắng một số vốn lớn đây là về một cách thức P mà

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

Hội từ tiền chiểu theo chỉ dụ ngày 29 Avri 1940
vốn đã đóng tại 1 triệu lượng bạc và 5.000.000 quan tiền Pháp
Hội quán: 7, Đại-lô Edouard VII ở THUYẾT-GIAI
Khang-chánh ở Đông-pháp: 26 đường Chaigneau - SAIGON
Số thương mại Saigon 30

giúp cho quí ngài đóng góp ra số vốn		
400 \$ mỗi tháng đóng	1 \$ 00	5.000 \$ mỗi tháng đóng
500	1 25	6.000
1.000	2 50	7.000
1.500	3 75	8.000
2.000	5 00	9.000
3.000	7 50	10.000
4.000	10 00	11.000

Về này đóng lãnh vốn mụp-diện (từ 400 \$ tới 1.000 \$) bởi cuộc xổ số hàng tháng này là khi mùng hạn (25 năm) nếu về không đóng mạp trắng ra trong 300 cuộc xổ số hàng tháng.

HỘI BẢO ĐẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Về tiết kiệm cách thức P đóng dự cuộc xổ số hàng tháng từ tháng đầu mỗi năm. Như vậy nên người mua về, chẳng những chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập tức một số tiền từ 400 lần số tiền tháng đã góp nên về trong tháng đầu.

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM của

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

ĐÔI CHỮ ĐE-DANG, khơi tôn hao các rồi chỉ số ĐÓI GIÁ CHUỘC-TAI khi đóng góp được hai năm. HẸNG VAY 90%, số giá chuộc về.

ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trả và tiền lời hay là gín ký hạn ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỢI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số hắc hắc ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỄ MỖI THÁNG

SỐ VỐN NHƯN LẠI BỞI CUỘC xổ số từ ngày 31 Dec 1937 gần 554.000 \$ TIỀN LỜI ĐÃ CHIA RA CHO NGƯỜI CẦM VÉ ở Đông-Pháp tới ngày 31 Mai 1937, gần 65.000 \$

SỰ BẢO ĐẢM CHO VÉ TIẾT-KIỆM của

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

Số vốn 6.000.000 \$ || Đóng-sản và bắt-đóng-sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DECEMBRE 1936 2.389.121 \$ 48

MUA VÉ HAY HỒI ĐIỀU-LỆ XIN ĐÓI NƠI

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

Chỉ ngánh: SAIGON, 26, đường Chaigneau; HANOI, 3 ter Phố Tràng thi; và nơi Đại-Lý khắp cõi Đông-Pháp.

Chiêu-Hoà Thiên-Hoàng

Bởi vậy từ đời Thần-vô sáng lập ngôi vua Nhứt-bồn cho đến Chiêu-hòa Thiên - hoàng ngày nay, trước sau 124 đời vua trải 2580 năm lịch - sử chỉ một dòng họ kế tiếp làm vua không hề có việc thay trao đổi họ, cướp nước dành ngôi như các xứ khác. Bởi Thiên-hoàng là thần thánh, là con trời thác sanh, không ai được xâm phạm đến. Thiên-hoàng chẳng những là Thần-phụ của Quốc - gia, lại là giáo-chủ của Thần - đạo là đạo cốt yếu của dân tộc Nhứt bồn.

Thiên-hoàng tôn nghiêm thần thánh đến nỗi lúc ngài đau yếu, các quan ngự-y phải mang bao tay lằng lưa mới dám bắt mạch ngài. Lúc ngài ngự ra ngoài thành, không ai được đặt mình lên cao hơn ngài, cho nên lúc ấy những nhà lầu ở hai bên đường có xe ngự-giá, đều phải đóng cửa bịt bùng, không ai được đứng trên dóm xuống. Và những xe ô-tô bút có hai tầng cho khách ngồi, lúc bấy giờ khách ngồi tầng trên cũng phải xuống dưới nữa.

Không một tên dân Nhứt nào không muốn hi-sanh tánh mạng mình vì Thiên - hoàng, không muốn tận trung với Thiên-hoàng.

Những việc mổ bụng tự tử (bara - kiri) vì tôn kính Thiên-hoàng là việc rất thường thấy.

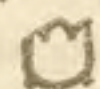


Người Nhứt harakiri, trước hết phải lễ tổ tiên, rồi thay đổi áo trắng bước vô ngôi giữa chiếc chiếu, cầm daorach bụng thành lỗ vuông, cho lòi ruột ra. Đây là một vài quang - cảnh bắt đầu harakiri.

Hồi năm ngoái, Thiên-hoàng cỡi bạch mã đi điếm binh rồi, có một tên lính trở về đến trại, tức thời mổ bụng tự tử, vì nghĩ mình đã có tội quên mang cây lưỡi lê trên đầu súng. Vì làm chuyển xe lửa ngự-giá trễ mất 2 phút, một anh hề ghi (aiguilleur) đường xe lửa cũng mổ bụng tự tử.

Lúc Thiên-hoàng ngự-giá xe

hơi đi trên những con đường nào. Trước hết người ta phải rải cát trắng trên những con đường ấy, cho được tinh sạch để vị con trời ngự qua. Năm 1934, Thiên-hoàng cũng đi điếm binh rồi ngự xe về Đông-kinh, Cảnh-binh Cuộc - trưởng Bản - điền (Honda) có trách-nhiệm đi hướng dẫn xe ngự, trong lúc vô ý, đi sái qua mấy con đường khác thành ra dân-chúng không ngờ trước mà tỏ ý cung kính. Khi xong việc rồi, Bản-điền mặc áo trắng mang dao tới ngồi trước Hoàng thành mổ bụng tự tử để tạ tội.



Một ngày của Thiên - hoàng

THUỒ nhỏ, Chiêu-hoà Thiên-hoàng ở trong cung, chịu sự giáo - dục của ông Bá-tước Kim-thôn (Comte Kawamura Sumiyoshi), Hải quân đề đốc hưu trí. Sau ông này qua đời thì Hầu-tước Mộc-hộ (Marquis Kido Takamasa) và Cung-nội đại thần là Hoàn-vĩ Kim-tắc (Kinsaku Marno) kế chơn lo việc giảng học cho ngài. Nhờ vậy ngài đã hưởng thọ quân-học một cách hoàn toàn nên đức Hoàng-phụ (Đại chánh Thiên-hoàng) phong chức Lục-quân Đại-tá cùng chức Hải-quân Đại úy hồi năm 1925 và cho đi châu du Âu Mỹ một vòng trên mấy chiếc tàu trận. Ngài là ông vua Nhứt bồn thứ nhứt có đi ra ngoài và được mục kích những danh đô cường-quốc trong thiên-hạ.

Hoàng-cung ở Đông-kinh - tiếng Nhứt gọi là Cúc-đỉnh Ngự sở (Palais de Koimachi Ku) - rộng 215 mẫu đất tốn phí kiến trúc tới 3.968.000 đồng viên. Sáng nào ngài cũng thức dậy đúng 5 giờ, sau khi làm lễ theo thần-đạo và cùng Hoàng hậu ngự dụng điềm tâm rồi thì bắt đầu làm việc quốc chánh. Nhiều bữa ngài ngồi làm việc tới 6, 7 giờ tối mà không biết mỏi mệt. Trong lúc nghỉ ngơi nhàn-dưỡng, ngài ham đọc sách xem báo. Ngài cũng ham mộ thi-ca như cổ-lệ các vua tiền-triều. Năm nào cũng vậy, tới khoảng giữa tháng giêng, trong Hoàng-thành có cuộc binh thi trước mặt Thiên - hoàng và Hoàng - hậu. Đầu bài thi chính ngài ra từ mấy tháng trước cho tất cả dân chúng ai muốn dự thi cũng được. Đến ngày nói trên đây, đem những bài thi hay hơn hết ra bình đọc; ai được Thiên-hoàng thưởng tứ, ấy là một sự vẻ vang nhứt đời.

Ai về xin nhớ!

Nói nghiệp ông cha thù phận thường
Đem bầu linh được rước cùng phương
Trẻ nhỏ hoàn, lâu thao hình trạng
Già cây cao, đơn sức lực cường
Mực đích bảo tồn người chủng tộc
Bồn tâm năm chặt mối thương trường
Y khoa Nam-Thọ-Đường tình chơn
Kháp cả ba kỷ nực sống hương.

NHÀ THUỐC NAM-THỌ-ĐƯỜNG
CÁNH THƠ (CÁI RANG)

Phái - viên lên Cao-miền

BỒN-báo có lời trân trọng thưa trước đề chư-vị độc-giả quý mến ở Cao-miền-quốc được biết: Ngày 26 hay 27 Février này Bồn - báo phái-viên, M. Nguyễn-đức-Kinh lên viếng thăm chư-vị đề cổ động và thâu lãnh tiền báo.

Xin chư - vị sẵn lòng chiếu cố bồn-báo cảm tạ. MAI

Lương-y có Cấp bằng Chánh-phủ chứng nhận COI MACH

lâm nghĩa, cho toa không ăn tiền
MỖI BUỔI } Sáng 9 giờ tới 12 giờ
} Chiều 3 giờ tới 6 giờ

Chuyên trị: bệnh ho lao tổn, 72 chứng con mắt, các chứng Phong Ban, Bệnh Phong tinh bệnh rét lâu ngày.

Đàn bà: Đường kinh nguyệt, Thai nghén, sãng hậu.

Chuyên trị bệnh con nít: Phong Ban, Đẹn, Ghẻ, vì đã kinh nghiệm trên 30 năm nên dám làm cam đoan, khỏi lo tiền mất tật còn.

Bồn-duong khai sáng từ năm 1868 đến nay, chuyên môn nghề thuốc đã 3 đời rồi, trước đến đáp cho thân chủ xưa nay sau giúp ích cho đồng bào.

Y khoa học-sĩ NAM-SANH
Nhà thuốc ÍCH-NGUỒN-ĐƯỜNG
295, Rue Paul Blanchy
prolongée Phú-nhuận - SAIGON

Ai làm rề ông FRANCO ?



NGƯỜI mỹ-miệu đoan trang này, là cô CARMEN-FRANCO, con gái của đại-tướng Franco, tổng-tư-linh Quốc-dân - quân, chống cự với chánh-phủ Xích-hoá hơn một năm nay, và đã khỏi phục được hai phần ba đất nước Y-pha-nho.

Tuổi xuân mới đỏ trắng tròn, cô Carmen nổi tiếng là một thiếu nữ có nhan sắc bực nhứt Y-pha-nho hiện nay.

Đại-tướng Franco nói:

— Không khi nào tôi gả con gái tôi cho một thằng không ái-quốc.

Vậy thì chắc hẳn cậu rề của ông nay mai không thể nào là một anh cộng-sản. Vì cộng-sản chỉ biết quốc-lẽ không cần có quốc-gia, tức là không cần ái-quốc, tự-nhiên không làm quý-lẽ ông Franco được.

RƯỢU BỔ MẠNH

NÉO - TONIQ

Của Bác sĩ PÉRIÉ

Ăn ngon, Ngủ khỏe, Bồi sức, Vượng thân, Trị rét, Ngừa Lao

Nam, Phụ, Lão, Ấu, đều dùng được.

Bán tại: PHARMACIE KIM-QUAN
90 Bonard SAIGON

Một kỳ công trong khoa thuốc A-Đông

HUỆ-LIỀU GIẢI-ĐỘC HOÀN

Trị tận gốc 3 chứng bệnh:

Bệnh lậu:

Đi tiểu gắt, nóng uất. Lỗ tiểu sưng đỏ, chảy mủ, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc lộn mủ.

Bệnh lành rồi mà lâu lâu đi tiểu thấy có mủ lại, hoặc đi tiểu ra vật nhớt nhớt như sợi chỉ. Đi tiểu không đau, có hơi nóng mà thôi. Mỗi buổi sáng lấy tay nặn có chút mủ chảy ra, lỗ tiểu bị bít lại.

Giang-mai:

Bị lây cách 20 ngày mọc lên một thứ mụn lở, màu đỏ như thịt trâu, sờ thấy cứng mà không đau nhức mà hay lây lấm. Rồi sanh đủ chứng như đau gân, đau xương, nhức con mắt, đau thân vắn vắn, rồi rụng tóc, người ốm xanh.

Uống thuốc lành đỡ vớt, sau từ 10 năm phát trở lại thiên hình vạn trạng làm đau mắt, mục xương, sụp lỗ mũi, tê bại, tay chơn rung, có khi làm điên khùng.

Hột-xoài:

Bị lây cách vài ngày mọc lên mụn nhỏ đen nhứt lấm. Bề ra có mủ rồi ăn tròn bằng cắt bạc. Ấy là ngoài da. Còn trong háng nghe nặng nặng, thỉnh thoảng lòn lòn, có mủ nhiều, bề ra đau nhức khổ sở.

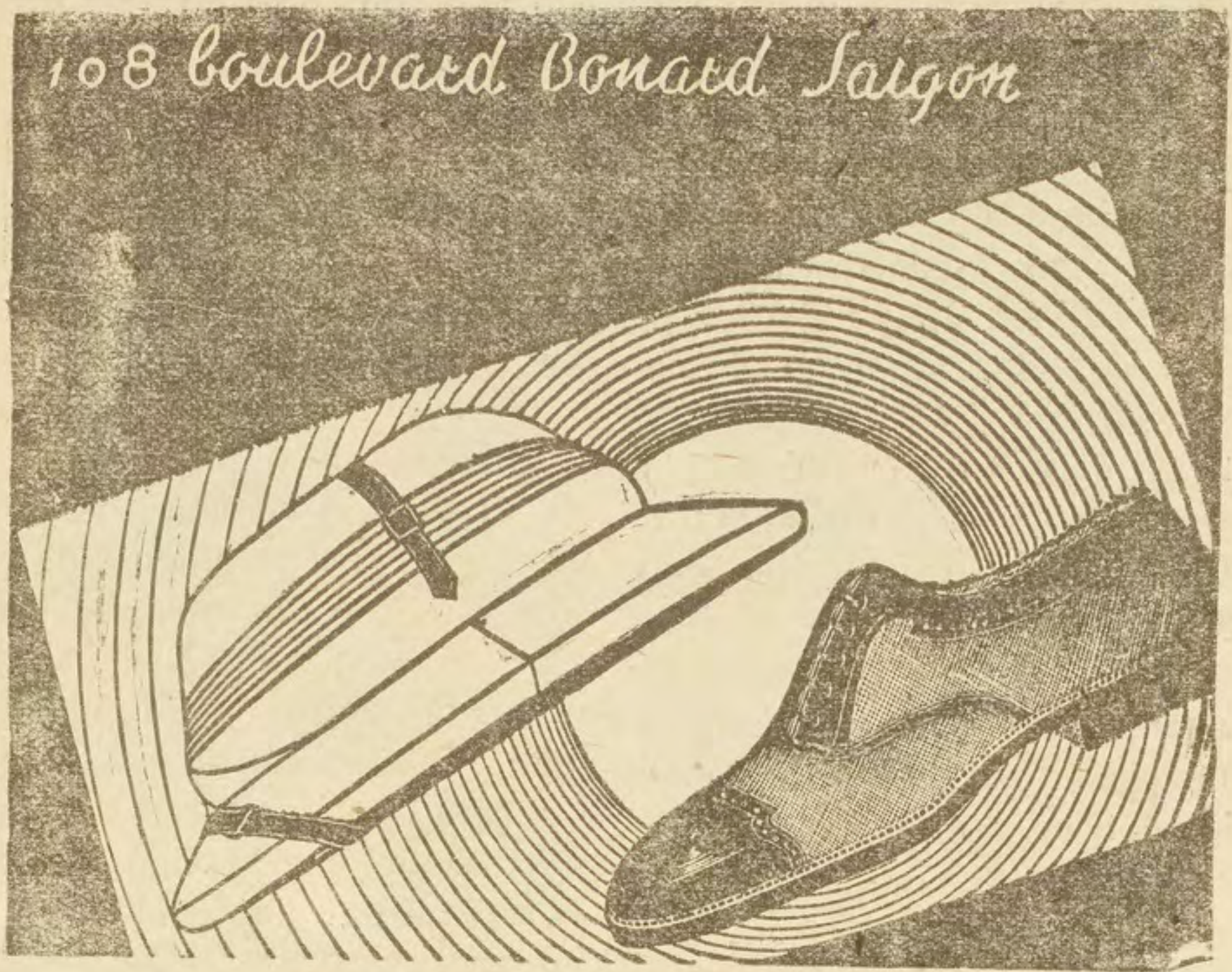
Mục hột xoài rất độc, có thể ăn to lớn lòn, sanh ra nhiều mụn khác ăn đứt ngọc hành. Phải uống thuốc trên đây, dặng triết độc lần lần để lâu ngày nguy hiểm lảm.

Thuốc HUỆ-LIỀU GIẢI ĐỘC HOÀN chế bằng dược liệu bồn xứ không công phạt không hại sanh-dục.

Danh tiếng đã lâu năm, cả vạn người khen ngợi.

Giá 1 hộp 1p.00, uống năm ngày. Ở xa gởi lãnh-hóa giao ngân.

NHÀ THUỐC VÔ-DÌNH-DÂN
323, RUE DES MARINS CHOLON
118, RUE D'ESPAGNE SAIGON
4, RUE OHIER PNOMPENH



THI CA

TRÁCH XUÂN

Chiều đất mản trời ực vạn dân
Xuân ơi! Xuân có thấy không xuân?
Hoa cười ẹp nổi vì ai tá?
Gió kệp mưa đơn ghê tội phần!
Phong cảnh vẫn riêng trời tức sát.
Tháng ngày nào biết dạng đông-quân.
Xuân ơi! Sao nở riêng xuân thể,
Hoè quê nhà ai đỏ chát sản?

TỰ THƯƠNG

Nằm ngửa đợi trời, trời chẳng đoái
Ra tay xoay đất, đất không đường
Nặng nề ve muối thương chân kỹ,
Rộng rãi đường mây tiếc cánh hường,
Bức tức vận thời gan ứa máu,
Lần hồi ngày tháng tóc pha sương,
Ba mươi bảy tuổi hăng vô lại,
Hiết tính sao rồi nợ bốn phương?

NGUYỄN - TỊCH

TRONG ĐÊM TỐI

(THƠ MỚI)

Thi sĩ; Trên nền trời, sao dần vắng,
Và trăng non đã khuất bên đồi xa.
Nhưng còn tiếng chi khua trong trời lặng,
Lúc nhặt khoan đồn dập, lúc mơ hồ?

Tiếng chi khua như tiếng chèo động nước,
Hay thuyền bập bênh trôi trên giải sông khuya.
Nhưng không; xem bên đầm ai nhẹ lướt,
Theo tay đưa, nước dậy vang đêm hè?

Trong đêm tối bỗng lập loè ánh đóm,
Thoáng soi người thiếu phụ, bên đầm con.
Tay đều đặn, theo tiếng chân bi bôm,
Lội quanh đầm thông thả, ập đôi nôm.

Tiếng nôm khua nhịp nhàng, không rộn rã,
Dần xa... và bỗng tắt giữa đầm vơi.
Rồi thiếu phụ cong mình mò tìm cá,
Và hân hoan sẽ thoáng tiếng nàng cười.

Tiếng nôm lại nghe khua trong trời lặng,
Lúc nhặt khoan đồn dập lúc mơ hồ.
Nhưng sao khuya trên nền trời đã vắng,
Và trăng non đã khuất bên đồi xa...

HUY VÂN

VUA. BẢO-ĐẠI NÓI CHUYỆN
VỚI NHÀ DANH-SĨ CROISSET

VOI BIẾT

...HIỆU TIẾNG NGƯỜI
...TRIỆU MẾN CHỦ
...NHỚ BẦU BÀN
...LÀM REO..

và GHIÊN A-PHIÊN

NGUỒI mình có câu
nói: « Dư giấy chẳng
biết làm gì lại về voi »
nghĩa là về voi đã
tồn giấy mà lại về

ích.
Biết vậy, nhưng sao hôm nay
tôi còn « về voi » làm chi?
Không! Cái chuyện voi mà tôi
sắp thuật lại cho độc - giả nghe
đây là một chuyện rất lạ, rất vui,
rất ngộ, tưởng độc - giả không
ngờ có thiệt như vậy bao giờ.
Vả lại chuyện voi này lại do
một nhà văn-sĩ trứ danh nước
Pháp, ông Francis de Croisset,
độ nọ qua du-lịch xứ ta, về viết
bài dẫn báo, khen ngợi sự
hiếu biết khôn ngoan của loài
voi, lại càng làm cho độc - giả
nên biết rõ hơn nữa.

Đến đây tôi xin nhường lời
cho nhà văn-sĩ Pháp kể chuyện
voi lại cho độc-giả nghe.

Đức Bảo - Đại
đang lặn hụp

DẼM ấy trăng thanh gió
mát, đức vua đang
lặn hụp dưới hồ tắm
trong một huê viên
xinh đẹp, nằm cạnh mé bờ Sông-
Hương, còn quan Khâm-sứ Gra-
ffeuil thì đang tập nhào lộn
nhiều kiểu rất ngộ.

Phần tôi, tuy ngày nay trời có
hơi nóng, song tôi cũng phải
quần mình trong chiếc áo « ba-
đơ-su » kín mít, ngồi trên mé
bờ hồ mà xem hai ngài chơi
giỡn dưới nước.

Hồi sớm mai này tôi có đi
tìm xem mấy con voi của nhà
vua dùng để đi săn, song tôi chỉ
được thấy có mấy con voi để
chứng diện theo các cuộc lễ thôi
nên bây giờ tôi có ý nóng nảy,
trông cho vua mau tắm xong
để cho tôi được hỏi thăm ngài
một việc, mà suốt mấy năm
trường nay, tôi không biết hỏi
thăm ai cho rõ.

Lâu nay người ta đã nói với
tôi rằng ở Ấn-độ có một thứ tự-
vị (dictionnaire) của voi, trong
đó gồm có tới 40 chữ. Hoàng-đế
là tay thiện xạ mà cũng là một
nhà săn bắn giỏi như nước
Nam, chắc ngài phải biết rõ
việc ấy.

Khi tắm lên, mặc y-phục đang
hoàng rồi, vua Bảo - Đại vui
về nói cho tôi biết.

Tuy tôi chưa hề thấy cuốn
tự-vị ấy lần nào, song tôi chắc
là có. Một điều tôi dám quyết
chắc với ông là có nhiều tiếng
mình nói voi biết nghe, và có
rất nhiều tiếng khác, nó đoán
mà hiểu được nữa.

Rồi ngài thuật chuyện sau
này cho tôi nghe.

Voi biết triệu mến chủ

MỘT ngày kia đi săn
bắn ở xứ Mọi, đức
Bảo-Đại thấy có một
con Voi chạy vùn
vụt, ngài tưởng đâu là Voi rừng.
Nhưng liền đó ngài thấy trên
ót con Voi ấy có một tên Mọi
ngồi, mình trần thân trụi, tay
cầm một cây lao dơ lên chực
đám chực phóng một con voi
rừng đang chạy phía trước. Con
voi ấy tên Mọi kia đã tập dạy
khôn ngoan rồi.

Đức Bảo-Đại thấy con voi ấy
ngài muốn lăm, mới sai các
quan lên tận Baumethuot nói
với tên Mọi kia mà nài để ngài
cỡi đi săn bắn chơi. Tên Mọi nọ
không dám chối từ, vả nó cũng
ham tiền, nên chẳng bao lâu nó
cỡi voi xuống mà bán.

Tên Mọi phải ở lại Huế suốt
15 ngày, để dạy dỗ cho con voi
quen lặn với ông chủ mới nó.
Một hôm đến ngày thầy tớ phân
ly, thật biết bao là cảm động.

Tôi xin nhường lời cho Hoàng-
đế thuật lại việc ấy :

— Ông nói với tôi ông là
người hay thương yêu thú vật,
nhứt là voi, thì chắc ông đã
biết không khi nào voi chịu
đứng im bao giờ. Lúc nào nó
cũng quạt tai, quất vòi, ngoắc
đuôi, nhịp cẳng... chớ có chịu
đứng yên đâu. Nhưng trong lúc
tên Mọi nọ nói chuyện với con
voi, có 15 phút đồng hồ, con
voi vẫn đứng im lìm như cái
tượng gỗ! Nó chỉ liếc mắt dòm
chủ cũ nó, dòm tôi, rồi có lúc
nó lại bỏ tên Mọi lại đứng trước
mặt tôi mà nhìn kỹ tôi nữa!

Tên Mọi nói với con voi như
vầy :

— Tao với mày phải xa nhau.
Từ nay trở đi mày phải ăn ở cho
khôn ngoan, để dạy và trung
tín với chủ mới. Mày phải làm
công việc cho chủ mới cũng như
mày đã phụng sự tao, phải mến
thương, phải bảo hộ ông khi
gặp cộp, phải chỉ cộp, heo và
trâu rừng cho ông thấy, cũng
như mày đã chỉ cho tao thấy
khi tao đi săn với mày đó vậy!

Tên Mọi nói mỗi câu, con
voi mỗi ngó nó rồi day qua ngó
tôi, nháy con mắt như tỏ dấu
vâng lời, mà cũng cứ đứng im
như tượng gỗ, cho đến chừng
tên Mọi thôi nói, nó mới lúc-lắc!

Tên Mọi ôm cái vòi nó, vuốt
ve một lần chót, coi bộ muốn
khóc. Bán con voi được tiền
nhiều, thế mà lúc từ giả ra
về, tên Mọi buồn rầu đi hết là
chuyện để!

muốn bước. Lúc ấy tôi có ý
ngó vào cặp mắt nó chứa một
sự đau đớn tiếc thương, in hệt
như cặp mắt con người, lúc từ
biệt nhau, không bút mực nào
mà tả cho hết sự cảm động!
— Rồi từ đó về sau?

Có một lần gặp cộp!

TỪ đó về sau con voi
tỏ tình yêu mến tôi
một cách đặc biệt.
Có lần nó đã cứu
tôi khỏi bị cộp chụp.

Nguyên một hôm cỡi nó đi
săn trong rừng. Thình lình nó
dơ vòi lên phía tay mặt rồi
đứng khựng lại. Tôi không để
ý: đi săn trót 2 giờ đồng hồ
không có gì hết, tôi muốn về
kéo trẻ, nên tôi lấy đót mà
đốt nó. Con voi cũng không
chịu đi tới, tôi lại đốt thêm,
nhưng chuyển này coi bộ bất
bình. Chuyển này nó day đầu
ngó ngoái lại, dơ vòi lên, đưa
ngay tới trước, tưởng như thò
cánh tay ra mà chỉ: tôi bèn chia
súng mà bắn, thì nghe nhãy ra
một cái sạt!

Cái gì nhãy?

— Con cộp chớ cái gì! Nền
biết khi con voi đi săn, nó đi
êm thắm lăm. Tuy thân hình
nó to lớn như cái bồ, nặng nề
tới mấy ngàn cân, nhưng khi
nó rước theo mồi, nó giữ không
cho động tới một nhánh cây,
hay đập một tàu lá nào cả.

Voi hình như có thù hềm gì
với cộp lung lăm hay sao, nên
khi săn cộp, nó phục sự mình,
mà nó cũng vui lòng tới mình
thấy rõ.

— Nói vậy thì voi cũng thông
minh như chó vậy chớ?

— Hơn nhiều. Đây ông cứ hỏi
ông Servaise đây là biết. Ông
có ăn chung ngũ lộn với bọn
Mọi, ông có ở trên Lèo, ông
biết hết.

Ông Servaise kén một ly
rượu « Quít-ky » rồi nói:

— Tôi thương voi lắm. Sự
khôn ngoan của nó gần giống
như người. Thì đây, như ở trên
Lèo, người ta dùng nó để kéo
cây giá-ti, tiện và rẻ hơn nhơn
công biết mấy. Nhưng phải coi
chừng, đừng bắt nó làm việc
quá lỗ đả. Nó đã biết lập liên-
đoàn trước ta xa lăm. Khi tới
giờ nghỉ, dẫu có đồ kiếng hay
không, là nó cũng biết tới giờ:
giết nó chết cũng không chịu đi
làm nữa! Mà đừng có ép buộc
tức thì nó làm reo ngay, mà khi
nó làm reo rồi thì không phải
là chuyện để!

DAUNAN KOOSI

XUẤT CẢNG VÀ NHẬP CẢNG
7 et 9, Rue G. Guynemer - SAIGON
M. MATSUITA PROPRIÉTAIRE

CÁC CỬA HIỆU "AU JAPON"

SAIGON HANOI PNOMPENH
46, Rue Viénot 83, Rue des Paniers 2, Rue Ohier
BÁN ĐỦ CÁC THỨ HÀNG HÓA NHỰT - BÓN

Biết giận mà không oán thù

VOI có hay thù oán kẻ làm hại nó không, ông?

— Nó biết giận mà không có thù. Khi tên nài thương yêu nó có làm việc gì bất công, áp chế nó, nó biết giận, song nó hay tha thứ cho luôn. Tôi biết có một con voi vàng lờ lững, song hóm đó phải trừng trị cho nó tởn. Tên nài cầm dao chém con voi, nói cho ngay, không dám chém nặng lắm.

Một buổi chiều kia, con voi ấy rú lại rút con dao nó xuống đất. Nó định bụng chắc con voi lượm đưa lên cho nó, té ra con voi không chịu. Nó muốn leo xuống mà lượm lấy, nhưng con voi lại cắn lại, không cho! Tức quá, tên nài bèn đánh nó, đốt nó. Không thể chịu nữa, voi bèn thò vòi rút con dao, rồi thay vì đưa lên cho tên nài, nó lại đi riết lại mé sông Cũu-long, quăng phứt con dao xuống nước! Ông coi, nó có khôn trở trời không?

— Nhưng khi voi có lỗi, nó cũng dễ cho tên nài sửa trị nó chứ?

— Nó cho sửa trị vừa vừa

mà thôi. Theo tôi, mắng chửi nó là đủ rồi; nó ghét nhứt là ai kẻ miệng vào lỗ tai nó mà chửi nó.

Biết ơn như người!

NHIỀU khi voi hay bị trầy da, hoặc đập gai, đau đớn nhức nhối, và có khi cũng nguy hiểm đến tánh mạng nó nữa. Vì vậy mỗi năm Thủ-y có chích thuốc phòng bệnh cho nó một lần.

Tôi có gặp một con voi đập gai rồi làm độc, coi bộ nó đau đớn buồn rầu, nên nó rên nhỏ coi rất tội nghiệp. Người ta bèn rước Thủ-y đến chữa trị cho nó, khi đã chích thuốc vào, thuốc hành đau nhức thêm, lại càng làm cho nó rên la đau khổ hơn nữa.

Tuy vậy, 5 ngày sau cái căng lành mạnh hẳn, viên Thủ-y vừa tới là nó biết trước, lật đặt đồ đạc lên đưa cho quan thầy xem, bộ mặt vui vẻ, tuồng như muốn khoe, nay đã lành mạnh rồi đó!

Cũng biết lánh nặng, tìm nhẹ

LÀN nọ người ta bắt nói: một bầy voi chờ nhiều thùng đồ từ tỉnh này qua tỉnh kia, và thùng ấy lớn nhỏ khác cỡ hết. Khi mở cổng ra, đám voi nhỏ không đợi biểu, liền đi ngay lại đóng thùng nhỏ, còn

-14-

đám voi lớn thì thẳng lại thùng lớn.

— Vậy thì đám voi lớn cũng từ-tế quá.

— Ông đừng có tưởng! Mấy thùng nhỏ ấy đựng bạc đồng nên nó nặng bằng 20 lần thùng lớn đựng toàn là đồ lật vật. Khi bầy voi nhỏ biết mình lắm rồi, nó bèn lấy vòi hất đồng thùng nhỏ ấy lên trước mặt đám voi lớn, tuồng như nó bảo phải đổi, mà đám voi lớn phải chịu ẹp, chờ đồng thùng nhỏ!

Tuy vậy, voi vẫn thương yêu nhau lắm. Hai con voi cùng ở một chuồng, làm chung một việc, nếu chia lìa một con thì nó không chịu làm việc gì hết, đến chừng nó đem con voi kia về, nó mới chịu làm việc như cũ.

Khi ghiền á-phiện cũng sanh giặc chó chẳng chơi!

BẦY giờ quan Khâm-sứ lại xen vô nói:

— Ông hãy thuật chuyện một con voi ghiền á-phiện cho Croisset nghe chơi đi.

Ông Servaise cười ngất rồi

— Chuyện tức cười nồn ruột! Cũng ở trên Lèo, trại kéo cây giá-trị kia có một con voi cao lớn tốt đẹp mạnh mẽ lắm. Nài của nó là một tên Lèo, ghiền á-phiện lớn, thân hình ốm nhom như cây củi, và nó mới

bốn mươi ngoài tuổi, mà ngo như ông già sáu bảy chục!

Hãng cây thấy tên nọ hút á-phiện lớn, bẻ trễ công việc thì giận lắm, song có dám đuổi nó đâu. Đuổi nó thì ai cỡi con voi kia cho được?

Một hôm tên nọ đau rồi chết, thế là nguy hiểm vô cùng!

— Sao mà nguy hiểm?

— Vì không ai dám lại gần con voi kia ráo. Nó đã vật chết hết 2 người và 1 người thứ ba phải vào nhà-thương dưỡng bệnh! Con voi làm dữ quá, nhưng làm sao bây giờ?

Bản nó chết thì mất bạc ngàn, còn thả nó về rừng thì uổng một con voi to lớn mạnh khỏe ít có.

Buổi chiều nọ, ai nấy còn đang bàn luận về việc ấy, bỗng có người vào báo rằng có một đứa nhỏ, mới có 16 tuổi, song mạnh dạn, tới xin cho nó làm nài con voi khủng ấy. Nó nói:

— Xin các ông cho tôi ở bẽ con voi chừng một giờ, thế là tôi phục nó dặng.

Người ta không tin, song cũng cứ cho nó làm thử coi ra thế nào. Người ta bèn chỉ con voi cho tên Lèo kia rồi vào trại ngồi mà chờ tin tức. Thật lúc ấy chúng tôi phải hồi hộp, lo sợ cho tánh mạng thằng con nít nọ vô cùng. Nó sẽ bị voi vật, voi chà nát thây, chó

Đúng một giờ, nghe có tiếng cười ha hả, chúng tôi hết hồn, tưởng thằng nhỏ bị voi vật, kéo nhau chạy ra xem, té ra không phải! Thằng nhỏ đã leo ngồi

xếp bằng trên đầu con voi, tay không cầm roi cầm đốt gì hết, mà mặt mày con voi cũng như mặt mày nó, đều hớn-hở sung sướng lắm!

— Thằng nhỏ sao mà phục được con voi mau vậy?

— Bây giờ chúng tôi biết ra thì đã muộn rồi. Tại thằng bé con ấy nó cho con voi «thần» chứ sao?

— 1 hầu là làm sao?

— Để tôi cắt nghĩa cho ông rõ. Thằng nài củi của con voi này hồi trước nó ghiền á-phiện lớn lắm, nó lại rần mắt, mỗi ngày cho con voi thần một cục nhựa, tập cho nó ghiền, cho nó hiền lành và có dễ sai khiến.

Nhưng nó làm việc ấy mà nó giấu cả mọi người, nên náo có ai hay biết gì đâu. Gần đây rồi nó chết, con voi ghiền, không có nhựa nuốt hằng bữa, mới sanh giặc to như thế.

Cái thằng Lèo con kia đoán được việc ấy, đem nhựa tới dụ con voi, cho con voi thần lại, thế là nó êm chỗ gì.

Hiện giờ thì con voi với thằng nhỏ kia vẫn tương đắc nhau lắm, nhưng trái lại, con voi đã tập cho nó ghiền rồi. Ngày nay thân hình nó cũng ốm nhom ốm nhách như cây củi!



Các món thuốc thần của cụ NGUYỄN-an-CU'

Thuốc rượu số 39

Thuốc ngâm rượu số 39 chuyên trị các bệnh phong tê, bại liệt. Thuốc này cũng bỏ huyết và đổi máu xấu ra tốt.

Thuốc chế bằng sâm tốt và hiệp với các thứ rễ thuốc trên núi thiết hay, cách bào chế rất công phu phải trọn mười ngày mười đêm mới thành hoàn thuốc.

Một hoàn thuốc và bột quế: 1.p00

(Ngâm rượu uống 15 ngày)

Khâm Ly Bồ Thận số 34

Bồ khi-huyết cho mấy người sức yếu, huyết kém. Làm việc thấy mệt nhọc nhiều và hay đau như: ăn lâu tiêu, bón, đau lưng, tê mỏi tay chân. Bệnh nhiều thì mộng-tĩnh, hoạt-tĩnh đi-tĩnh.

Các ông lão, bà lão dùng thuốc này để bổ khỏe và ngừa các bệnh.

Ky thai

Một hộp (uống 6 ngày) giá: 1.p00

Thuốc trừ ho lao số 35

Nam, phụ lão ấu ai bị bệnh ho lao, ho thổ-huyết hoặc lao ruột, lao gan hệ gặp thuốc số 35 này thì cũng như gặp thuốc tiên.

Bệnh lao mà không gặp thuốc

NGUYỄN-an-Cu tiên-sanh ở Hóc-môn, là một nhà y-học uyên-thâm, nổi tiếng khắp cả Nam-Bắc mười mấy năm nay.

Các bác quốc-vân — báo « Mai » này là một — đã từng nói có nhiều bệnh như nguy ngập đến thập tử nhất sinh, thầy tây thuốc tây đều chạy cả rồi, mà tiên sanh cứu khỏi.

Những món thuốc cao đơn hườn tán chúng tôi giới-thiệu dưới đây, do công phu nghiên cứu lâu năm của tiên-sanh mà chế hóa ra có sức thần hiệu phi thường. Cả trăm cả ngàn người dùng đều phải kính phục là thần dược.

Tổng-cước đại-lý ở Saigon là M. Cao-vân-Trực n° 52 rue Aviateur Garros Saigon.

Chu-vị ở xa thì mua tại các Đại-lý ở mỗi tỉnh.

số 35 thì không có thứ nào trị trắng đờ tươi nhuận. Thiết là: Bình Tân Hoàn số 15

lành được. một phương thuốc rất quý báu

Nếu bệnh nặng phải uống gấp cho phụ-nữ.

Một hộp uống 6 ngày giá: 1.p20 1p.00

Thiên Kim Dưỡng Thai số 28

Thuốc này uống dưỡng thai, giúp cho người mẹ được khỏe khoắn nhẹ-nhàng vui vẻ, đến lúc đẻ thì sẽ được mau lẹ bình an.

Một hộp uống 6 ngày giá 1p.00

Điều Kinh Bồ Huyết số 26

Chuyên trị: đàn-bà con gái kinh-nguyệt không đều, mình gầy vóc ốm, ăn ngủ không được, tay chân mỏi nhức, thường có huyết bạch nhiều. Hoặc từ-cung có bệnh rồi biến ra nhiều chứng. Mấy bà vì huyết suy rồi da mặt nhợt, khô, hình sắc buồn bực, dùng thuốc này trong hai tuần thì sẽ thấy khí sắc vui vẻ, da mặt

Bạch Đái Hoàn số 27

Hoàn thuốc này chuyên trị bệnh bạch-đái có nhiều quá, uống thuốc không bớt, dùng hoàn thuốc này để trong cửa-mình thì dứt được bệnh bạch-đái. Hiệu nghiệm lạ kỳ.

Một hộp 2 hoàn giá: 0p.60

Thần Trùng Chương Tử số 29

Đàn bà ít con, hoặc nhỏ con, chưa sanh để lâu nào, uống thuốc này thì trong hai tháng sẽ thấy linh nghiệm được như ý muốn. Đã có nhiều người có chổng năm bảy năm mà không có con, uống chưa hết 3 hộp thuốc này thì đã thấy có thai. Một hộp uống 5 ngày giá 1.00

Chuyên trị con nít từ một tới 15 tuổi, hay đau trong mình nóng nhiệt nhiều, lâu lớn, ban đêm ngủ đờ mồ hôi đầu, ốm gầy ít ăn, ít chơi.

Hoặc trong mình có ban trái, máu xấu, ăn uống không tiêu, bụng lớn. Thuốc này uống trong một tháng thì thấy mập mạnh, da thịt tươi tốt nở nang.

Một hộp uống 6 ngày giá: 0p.60.

Tứ Quý Hoàn số 36

Thuốc này trị các chứng ho thương, như ho gió, ho ban, đau ngực, tức ngực. Bệnh nặng cách mấy uống cũng mạnh được.

Một hộp uống 3 ngày giá 0p.50

Sâm Nhung Bảo Thọ

(Thuốc nhà giàu số 32)

Thuốc này dùng toàn Sâm, Nhung, Quế thứ thiệt tốt mà

chế ra để bổ dưỡng thần thể.

Sức bổ của Sâm Nhung là quý vô giá, nhưng phải là thiệt sâm thiệt nhung thì mới có giá trị. Đạn ông, đàn bà đều dùng được.

Một hộp uống 2 ngày giá 1.p20

Mô Kỳ Hoàn

(Thuốc hồi số 31)

Chuyên trị các chứng bệnh hậu, bệnh lao, bệnh rét rừng, bệnh chói nước, bệnh bao tử, thương hàn.

Ky thai.

Một hộp uống 6 ngày giá: 0p.50

Tê Sanh Hoàn số 40

Trị tuyệt chứng bệnh bón huyết. Thuốc này dùng những vị thuốc bổ dưỡng tạng phủ. Hệ ngũ tạng được điều hòa khỏe mạnh thì bệnh bón phải dứt. Thuốc thơm ngọt dễ uống. Uống rồi để 9 giờ thì tiêu được chứ hông bực dạ xót xa.

Ky thai

Một hộp uống 5 ngày giá: 0p.50

Tổng-dại-lý ở Saigon là M.

Cao-vân-Trực, n° 52 rue Aviateur Garros Saigon. Chu-vị ở xa thì mua tại đại-lý ở mỗi tỉnh đều có.



15 NGÀY
O' NHÀ THƯƠNG
BẠC-HÀ

ở đời này, dầu người ta cố gắng đến đâu, cũng không thể nào hoàn toàn vô khuyết cho được. Nhà gì hay nhà thương Bạc-hà cũng vậy. Đã đành có nhiều chỗ tốt đẹp, nhưng chẳng phải không có đôi chỗ còn thiếu sót, đang cần phải bồi bổ, sửa sang. Không phải so sánh đâu xa, tôi tưởng nội những nhà thương riêng cho chị em có bằng - cấp mại-dâm, Saigon ta đang còn nhiều chỗ nên sửa sang thì mới được tốt đẹp bằng Hanói.

Điều ấy xin gác lại để đoạn sau, bây giờ tôi xin trình-bày tình cảnh đáng thương của mấy chị em đã tự động bước ra khỏi con đường mại - dâm mà còn bị sợi giây « luật lệ việc quan » cột căng họ. Tôi yêu cầu nhà cầm quyền nên lưu ý tới hạng người vô phúc đó mà ân-xá cho họ.



Đi không lối về,
Sa ngã rồi không có
đường trở lại

Ấy là số phận của các chị em lâu-xanh hiện giờ.

Từ mấy chục năm nay, chị em xấu số vẫn đành cam chịu cái số phận cay nghiệt như

bị bắt vô nhà thương Bạc-hà. Lúc Thị, thì bây giờ mới thoát thân bị ở nhà thương, có một mục Tú-lam đi.

Nói thì dễ, mà việc làm thì khó. Vì Thị-Lai khó mà kiếm được người bảo lãnh. Nhứt là ông nào gọi là tử tế, có chỗ ăn làm, sẵn lòng dẫn mình tới có bát để xé giấy.

Kiểm người ấy không có, Thị-Lai nhòm gớm cái nghề nhơ nhớp, nghĩ không gì hơn là bỏ đất Saigon mà trốn đi xa là xong. Thị-Lai trốn về Lục-tỉnh kiếm chồng làm ăn, rồi lập gia đình có con cái có sự sản. Cái đời Thị-Lai bây giờ từ tế hẳn hoi. Vậy mà năm bảy năm đã qua, Thị-Lai đề-huê chồng con lên Saigon chơi chẳng may gặp lính phong-tục nhìn biết là ai, thì bị nắm chớp liền mặc kệ chồng, mặc kệ con, lính cứ đem vào nhà thương Bạc - hà về tội « trốn đi ». Cứ nhốt vài ba tháng rồi sẽ hay.

Cái gia-đình hạnh phúc của Thị-Lai bị tan rã từ ngày ấy.

Có kẻ hỏi : vậy chớ khi Thị-Lai trốn về Lục-tỉnh có được chồng tử tế rồi, sao không bảo chồng lên Saigon xin - xé giấy dùm có được không ?

Câu hỏi ấy sai với tâm-lý biết mấy. Thiệt vậy, ai đời một người con gái trốn khỏi kiếp đi mà đi xa lấy chồng để con, làm sao dám nói mình trước kia là đi ? Cố nhiên là phải giữ bí mật cái đời đi vắng của mình chớ.

Nhưng lệ - luật không chịu nghe cho như thế.

Thành ra lệ-luật gắt gao quá, không cho người ta tự-dòng bỏ nghề. Chúng tôi thiết tưởng người ta tự-dòng bỏ nghề mới quý, chớ sự « tìm người xé giấy » đầu có phải là sự bảo lãnh chắc chắn gì. Biết bao nhiêu cô xé giấy rồi ít ngày lại xin lãnh giấy đó sao ?

Có lẽ hiện thời ở Nam-kỳ ta không biết bao người ở trong cảnh khốc-hại như cảnh Thị-Lai mới nói trên đây.

Bởi vậy chúng tôi muốn kêu lớn nhà cầm quyền mà nói :

1' - Đại-xá cho các chị em trốn tránh từ mấy chục năm nay, được tự do như người lương-dân, khỏi sự bắt buộc.

2' - Từ nay trở đi « chị em » nào muốn cải ác tùng lương cứ tự mình làm đơn lại bát thì được xé giấy liền, khỏi phải ai bảo lãnh.

SONG-THU

« Còn một bài chót, sẽ kể các « điều còn thiếu kém của nhà « thương Bạc-hà ở Saigon ta so « sánh với cơ quan ấy ngoài « Hanói.

XIN NHÀ NƯỚC AN XÁ

TRƯỚC khi nhận lời với báo « MAI » mà quyết liều mạng lột vô cho được nhà thương Bạc-hà để xem xét tận nơi, tôi xin thú thiệt rằng trong trí tôi vẫn định nhìn tưởng các em bị nhốt giam trong đó cũng bị trăm cay ngàn đắng, khổ sở đầy vô dũ lẫm.

Chẳng vậy thì sao mấy cô chơi bởi có bằng-cấp -- các ngài thử tò mò kiếm cách dò hỏi ý kiến họ mà xem -- chỉ nghĩ tới sự vô nam nhà thương Bạc-hà cũng đủ làm cho họ lo rầu xanh mặt.

Chẳng vậy mà sao nó có tên riêng là Sầu-thành ?

Chẳng vậy mà sao bấy lâu nay người ta giữ kín công cao tường, gọi là nhà thương mà thân thích của bệnh nhơn không được lui tới viếng thăm thông thả như các nhà thương khác; đến đôi nhà viết báo là cô Nguyễn thị Kiêm tuy được phép vô quan sát bên trong, nhưng chỉ được đi rào và ngó sơ rồi phải ra liền, không được hờ mồi nói năng với ai trong đó hết.

Ban đầu tôi tưởng chắc bên trong có sự gì bí-mật tôi tò mò người ta cần che đây thế-gian chẳng ?

Nhưng bất cứ việc gì ở đời, mình cần được ngó thấy tận nơi mới rõ được chơn-lượng, mới có thể định-luận.

Té ra sự tưởng tượng, sự định-dạo của tôi sai lầm.

Sau khi hồn-thân lột vô ở 15 ngày trong nhà thương Bạc-hà, được ngó, được xe n, được biết, được thấy, giờ đi ra rồi vui mừng, thành thật không ngần-ngại gì mà không công - nhiên tuyên - bố rằng : Nhà thương Bạc-hà quả thiệt là một nơi phước - đường cho những chị em sa ngã vào vòng mại-dâm; một cơ-quan rất tốt đẹp có ích cho sự vệ-sanh chung của xã-hội.

Nhờ cách sắp đặt của thành phố, nhờ các bà phước hết lòng từ-thiện, nhờ quan thầy tây và thầy thuốc Annam làm tròn phận sự, những chị em bị nhốt trong này được dưỡng bệnh một cách tử-tế, được đối đãi một cách nhơn-đạo, nhứt thiết ăn uống, thuốc men đều đặn châu đáo.

Tôi lấy sự hồn-thân kinh-nghiệm 15 ngày trong nhà thương Bạc - hà làm sự vui mừng, vì nó đã gỡ ra dùm tôi một mối vướng lẫm trước kia. Giờ tôi lại hiểu luôn cả tâm-lý của mấy chị chơi bởi lo sợ phải vô Bạc-hà, chẳng qua chỉ sợ bị nhốt thì họ thiệt thòi mất khách, không kiếm tiền xài được đó thôi.

NHƯNG mà... Bao nhiêu công việc và cơ quan gì

vậy, chớ không dám kêu ca, một là vì họ dốt nát nghèo thiếu, hay là vì nhà cầm quyền chỉ coi bọn họ là một hạng đê hèn không thêm chú ý tới quyền lợi của họ.

Nay là thời kỳ chỉnh-phẫu Bình-dân cai-trị, Nam-kỳ ta lại gặp được quan Thống - đốc Pagès là bậc thủ - hiến rất có độ lượng, luôn luôn ngó xuống tình cảnh đám dân hạ tiện nghèo khổ, chúng tôi dám chắc rằng việc chúng tôi bày tỏ ra đây sẽ có kết quả. Nghĩa là sẽ có lệnh ân xá cho tất cả những chị em đã tự động bỏ nghề mà quên không « xé giấy ».

Nói ví dụ như Thị-Lai.

Thị-Lai ở Rạchgiá mở coi mẹ lúc 3 tuổi, cha có vợ kế. Lai gặp cảnh mẹ ghẻ con chồng, khổ khắt thái quá, đến khi 16 tuổi là tuổi đã hơi hiểu biết, nhắm bề không sao chịu nổi sự hành phạt của mẹ ghẻ đành liều bỏ xứ trốn lên Saigon.

Gái quê, cảnh lạ, bị bọn buôn người rủ quyến rồi sa ngã, rồi

Nhưng Thị-Lai mà có bài chỉ ấy thiệt là vì hoàn cảnh xô đẩy chứ không phải là cố tâm hoặc có ý ham muốn chút nào. Trong ý Thị-Lai dốt nát suy nghĩ cái bài chỉ của mình không có nghĩ gì; nó có làm khó gì mình được khi nào mình muốn bỏ nghề khổ nạn này mà đi lấy chồng làm ăn tử tế.

Nào Thị-Lai đâu có biết nó là sợi giây sắt xiềng căng mình nếu lúc mình bỏ nghề đi lấy chồng làm ăn tử tế cách nào mặc dầu, trước hết không biết cách tháo gỡ sợi giây đó ra thì trốn đời mãi kiếp, Thị-Lai vẫn là con đi. Mà là thứ đi trốn thuế lục-xi đầu mấy chục năm cũng vẫn còn ăn treo nẽo lính gặp ở đâu vẫn có quyền bắt được.

Theo lệ Thị - Lai muốn « xé giấy », nghĩa là muốn « hoàn lương » để trở nên người từ mẫu lương thê, muốn trở về làm người lương thiện làm ăn, thì Thị-Lai phải có một người đàn ông tử tế, có chỗ ăn chỗ làm, người rủ quyến rồi sa ngã, rồi

MÓN QUÀ QUI BÁU TỐT ĐẸP HƠN HẾT LÀ CÂY VIẾT MÁY NÀY CỦA



HIỆU Trần-nguyên-Cát SỐ 81, ĐƯỜNG CHARNER - SAIGON.

Savon TRÁI-THO'M

HIỆU THAI-PHONG

72% dầu - 186 Quai de Belgique - Saigon

« MAI » thể thao

NHỚN XEM CUỘC TRANH PHƯƠNG GIỮA COCHET-BURKE VÀ CHIM-NỮA

Cái tuổi với con nhà Thể-Thảo

L UÔN ba buổi tranh phương giữa Cochet Burke và Chim Nửa ở tại sân xet hôm tuần rồi chúng tôi và có lẽ các khán-giả đều thấy rõ rằng cái tuổi với con nhà thể thao là 2 thứ không thể đi chung được.

Cochet cự vô địch hoàn cầu đã từng ôm cái cúp Davis về cho quê hương, tiếng tăm vang dậy khắp nơi, con người oanh-liệt nhút nhát như thể đó, vậy mà bị cái tuổi cay nghiệt chông-chất lên đầu, làm cho anh ta cũng như một vì sao đã bị đám mây che khuất.

Ai đã xem Cochet biểu-diễn luôn mấy độ hôm rồi thấy chiếc vợt anh tài kia đã ở vào cảnh trời chiều rồi.

Nhớ lại vào năm 1929 và 1935 lúc anh ta sang đây hạ sát-rac những chiếc vợt cũ hõn xừ, những ngày ấy, cách chơi diêm ảo lúc ấy ta không còn thấy của Cochet ngày hôm nay nữa.

Lúc nào lên lưới bắt banh như chớp, những cú smash như đạn súng, và cái service búa đồng mà chẳng bao giờ banh dính vào lưới, nay những ngón ấy không còn thần hiệu như xưa nữa.



Nửa và Cochet

Cái tuổi cay nghiệt nó giết lần hồi Cochet.

Hôm ấy Cochet cùng với Chim và Nửa 2 phen đánh đơn thấy rõ cơ thất bại đã về phần mình, rồi lại anh ta thắng được hai chiếc vợt Annam một cách hết sức khó khăn, phải tháo mồ hôi không biết bao nhiêu giọt.

Cũng như Cochet vô địch Đông-dương là Chim cũng vì có tuổi mà yếu hèn. Người ta nói phải chi Chim còn sức chút thì Sterling cả, và đều là cua-rơ thắng Cochet trong trận đánh có tên tuổi.

đơn hôm thứ bảy tuần trước chớ không phải thua với cái tỉ-số rất nhẹ là 3-6, 6-3, 8-6 đầu.

Cái tuổi với con nhà thể-thảo rất tương phản. Khi đem cao nhà thể-thảo lên mây xanh là nó, mà sau đưa tuổi xuống nấc thang chót thì cũng là nó. Nhà thể-thảo nếu khôn thì nên dè-dặt về tuổi già. Vì không khéo danh tiếng của mình sẽ bị xoá nhòa trong lúc đã chồn chân mỗi gỏi mà còn ham mua danh chắc lợi.

Ê-kip MÉTALLOPLAN ĐẢ CHÁNH-THỨC THÀNH LẬP

Năm nay, ngoài ra ê-kip Bécé Sport, Sterling như ta đã biết, Ông Jacques Linh có lập xong ê-kip cua - rơ chạy cho hiệu Métalloplan mà ông làm đại-lý độc-quyền.

Những cua-rơ dưới đây là những người ở trong ê-kip ấy, ông Jacques Linh đã gởi licence tới cho ông Hội-trưởng U. V. C. rồi: Nhì, Thũ, Nhung, Compo, Nam, Thầm, Thơ, Phước.

Cầm đầu ê-kip ông Jacques Linh giao quyền cho bạn đồng-nghiep Công-Minh ở báo Điện-Tin.

Những cua-rơ trên đây trước kia có chạy cho hiệu Bécé và hiện nay họ đã chuyển sang hiệu Métalloplan, và đều là cua-rơ có tên tuổi.

Hội U. V. C. nhóm

Sắp có chỗ đua xe đạp và nhiều cuộc đua lớn lao khác

TỔ thứ ba mới rồi hội U. V. C. nhóm đại hội tại dinh xã tây Saigon để bàn bạc nhiều công việc và luôn dịp bầu cử ban trị-sự mới.

Năm nay hội được chánh-phủ trợ cấp 450 đồng, năm ngoài chỉ có 120 đồng thôi.

Ở đây lại sắp-sửa có vòng đua (vélodrome). Độ hai tháng nữa đây công cuộc kiến trúc sẽ tiến hành và có lẽ vào cuối năm nay Saigon sẽ có một chỗ đua xe đạp ở gần cầu bông Đất-hộ.

Các cuộc đua năm nay đáng chú ý hơn hết là cuộc đua vòng quanh Nam-kỳ phân ra nhiều chặng có 1.500 đồng bạc thưởng sẽ có vào cuối năm và cuộc đua, Cáp Xuân-lộc-Saigon cũng vậy. Hãng cao-su Labbé và hãng đường Hiệp - Hoà sẽ cho 2 giải thưởng này.

Ban trị-sự mới năm nay như sau đây:

Hội-trưởng danh-dự: M. Bec.
Hội-trưởng: M. Weil
Phó Hội-trưởng: M. Seurin.
Thũ-quý: M. Garance.
Chánh thư-ký: M. Lagnioni.
Phó thư-ký: M. Khổng-Tuyền.
Cố vấn chuyên môn: M. Mi-chaud.
Hội viên: M. M. Dejean de la Batic, và Giác.

Tin văn thể-thảo

THỨ sáu tuần trước Nửa thua Cochet 4-6, 8-6, 6-4, nhưng Chim ăn Burke 6-3, 5-7, 6-2. Đánh đôi thì Chim Nửa thua Cochet Burke 6-3, 2-6, 6-3.

QUA ngày sau Nửa ăn Burke 6-1, 6-1, Chim thua Cochet 3-6, 6-3, 8-6. Đánh đôi, Chim Nửa thua 8-6, 6-3. Ngày chửa nhứt không có gì đáng cho ta để ý.

GIÁO-sư Burke, theo lời của Cochet, thì là một chiếc vợt có tên tuổi đã thắng nhiều tay «hi-vong» của Pháp, thế mà phải thua 2 con gà nhà của ta đó thì biết

COCHET tuy thắng Chim Nửa song phải phục tài. Anh ta hết sức khen và nói rằng cách không bao lâu mà Chim-Nửa đã tấn-phát một cách đáng để ý.

NGƯỜI ta hỏi Giao vì sao không dự trong những trận này, nhiều tờ báo Pháp nói Giao đòi tiền độ mắt, nhưng Giao lại tuyên bố trên một tờ báo là anh không m ớn cho ai lợi-dụng anh hết. Nếu tổ chức tại Tổng-cuộc Annam thì anh sẵn lòng xách vợt ra chơi không lấy tiền. Đáng khen thật.

ÔNG già râu mấy ngày rày tới các cô bót thừa cua-rơ lung tung. Ông buộc cua-rơ trả xe trả đồ của ông cho mượn lại, thì mới êm. Trái lại ông kiện.

VIÊN-ĐÔNG LẬP-BỒN

Hội Đông-Pháp vô-danh hùn vốn 4.000.000 phật-lăng, một phần tư đã góp rồi Công-ty hành-động theo chỉ-dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu trữ: 858.550 \$ 71

Tính đến ngày 31 Décembre 1936 để hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐÔNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỒN TO NHẤT HOÀN CẦU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BỒN GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

TỔNG-CUỘC ở HANOI 32, Phố Paul Bert - Giấy nói số 892 QUẢN-LÝ ở SAIGON 68, đường Kinh-Lập - Giấy nói số 21.805

Số tiền đã trả cho những vé bán lại hay là được trúng số (Đến cuối tháng 12 năm 1937): 776.254 \$ 70

KỲ THỨ 54 những số trúng ngày 27 Janvier 1938

xổ hồi 9 giờ ban mai tại phòng Quản-Lý ở Saigon, 68, Bd Charner

Do Ông Hoareau, Đốc-Học trường RICHARD ở Saigon, Chủ tọa.

Thị chứng: Ông Pierre Vidal, Sở Trường-tiền Hòa-xa ở Saigon

và ông Tran-kim-Quan, Chủ Nhà-thuốc Tây ở đường Bonnard Saigon

Số trúng	Những người trúng số	Số tiền lãnh
VÉ TIẾT KIỂM "A"		
Số ra trên bánh xe: 2.670-0.950-0.555-2.890-0.963 1.234-2.854-0.821-2.640-0.075-1.745-1.081-2.370-0.076-2.685.		
Những vé được lãnh tiền trúng:		
26.640	M. LE-VAN-CAN, Diên-chủ, Hương-Dien, Ba-Phuoc, Bentre . . .	400 \$
27.075	M. NGUYEN-VAN-HUYEN, Buôn bán, Hải-tran, Nam-dinh . . .	400 \$
31.745	M. ROCHON, Sở Thương-Chánh, Saigon . . .	400 \$
38.370	M. TIEN-VIET-SAM, Phu-Quy, Binh-Dien, Binh-Son, Quang-Ngai	400 \$
44.685	Số chưa bán ra.	
VÉ TIẾT-KIỆM CŨ		
Xổ số thứ nhứt: BỘI PHẦN		
Số ra trên bánh xe: 18.119-29.560		
Những vé được lãnh tiền trúng:		
18.119	M. LAI-VU-CHAM, 43, Rue Sadi Carnot, Haiphong (Vé 200 \$	1.000 \$
59.560	động hồi vốn gấp 5 lần)	
	Vé chưa bán ra.	
Xổ số thứ nhì: HỒI NGUYÊN VỐN		
Số ra trên bánh xe: 2.924-0.073-2.824-1.134-0.735 0.260-0.404-1.033-1.194-2.079-2.030-1.034-1.737-2.115 0.300-0.746-1.180-2.709-0.246		
Những vé được lãnh tiền trúng:		
8.824	M. Robert CORNU, Sở Thương-Chánh, Namdinh	200 \$
12.735	Mme PHAM THI-THANH, Chủ nhà hàng Công-An, Hưng-Ky, Nhatrang	500 \$
22.033	M. NGUYEN-TRUNG, Hải-lang, Quang-tri	200 \$

Xổ số thứ ba: ĐẶNG TIỀN GÓP

Số ra trên bánh xe: 2.673-1.695-2.235-0.980-0.275
0.546-0.120-0.674-2.804-2.733-1.984-2.077-0.946-2.359
0.284-1.056-0.557-2.066-1.067

Những người cầm vé có tên dưới đây được lãnh một vé miễn góp có vốn định trước nơi cột thứ nhì, giá bán lại biên nơi cột thứ nhứt.

Những vé được lãnh tiền trúng:

42.284
55.067

M. LE-VAN-THINH, Chef de Gare, Quang-Yen

Số chưa bán ra.

Cột thứ nhứt	Cột thứ nhì
110 \$ 20	200 \$

Khi trúng số thì chủ vé cử việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay để số học nguyên kiện.

Cuộc xổ số kỳ tới nhằm ngày thứ bảy 26 février 1938, đúng 9 giờ ban mai, tại Hội-Quán ở Hanoi, 32, Rue Paul Bert.

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ ? Các ngài nên mua ngay thứ "TITRE A" của bồn hội từ lúc mới mua vé VÉ TIẾT-KIỆM MỚI được lãnh 50% VÉ tiền lời

Người chủ vé gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm, tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu vé mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cùng lắm đến hết hạn vé.

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ vé còn được hưởng thêm tiền lãi, càng ngày càng tăng lên.

Vi dụ: góp mỗi tháng 30 \$ để gây	một số vốn có bảo đảm ít nhất là . . .	12.000 \$
20 \$		8.000
10 \$		4.000
5 \$		2.000
2 \$ 50.		1.000
1 \$		400

hơn 49 TRIỆU đồng bạc

Số tiền vốn của các người vào hội ở xứ Đông-Pháp

NHỮNG QUYỀN LỢI ÍCH CHO VÉ TIẾT-KIỆM THỨ "A"

- 1 Chủ vé muốn bán lại vé tiết-kiệm một cách rất dễ dàng, miễn là vé đã góp tiền được hai năm rồi, bán được theo giá tiền đã cam đoan.
- 2 Nếu người chủ vé cần tiền, có thể vay Hội một số tiền ngang với 90 % cái giá tiền bán vé, và vẫn được dự các cuộc xổ số.
- 3 Chủ vé muốn ngưng góp tức nào cũng được, đến khi muốn góp nữa thì có quyền góp cả những tháng đã bỏ hay là không cũng được.
- 4 Người của Hội đi đến tận nhà thăm tiền tháng, mà người chủ vé chẳng phải chịu thêm tiền phí tổn chi.
- 5 Vé tiết-kiệm này là vé "Vô-Đanh" nếu chủ vé hoặc vì quá-cổ, hoặc vì muốn, thì có thể nhường lại cho ai cũng được, mà Hội không tính tiền phí tổn hay là trừ thêm một món tiền nào cả.
- 6 Hội Viên-Đông Lập-Bồn trả bất tiền 5% cho những vé tiết-kiệm nào trả tiền 12 tháng trọn 1 năm.

HỘI CẦN DÙNG NHIỀU ĐẠI-LÝ CÓ ĐỦ TƯ CÁCH

NGHỊ-VIỆN BÊN PHÁP MỞ TRANH LUẬN VỀ VỤ:

DO MAU CHIẾT NGU'O'I

VI SƯ' THUC DOI

DÂN NGHEO THON QUE NẠP THUẾ

Các ông nghị đều công kích cái lối
đem cách dữ tợn để đòi thuế nông-dân
nghèo nàn còn thiếu

Một hôm tháng giêng đây ở quận Sarthe bên Pháp có xảy ra một tấn thảm-kịch chỉ vì thuế đòi nông dân thiếu thuế mà ra. Đến đôi hai bên bắn nhau, cộng lại chết 3 mạng người: hai mẹ con nhà nông thiếu thuế và 1 viên quan một sơn đầm.

Ài ngờ bên Pháp mà có chuyện đòi thuế đến trào máu chết người như thế.

Vụ này làm chấn-động cả dư-luận. Cách hai tuần lễ trước, Nghị-viện đã đem việc này ra tranh-biến và chất-vấn chánh-phủ. Chúng tôi thấy báo ở Paris gửi qua bằng máy bay hôm rồi, có bài kỹ thuật, tường-nên dịch ra mấy đoạn để hiển-độc-giã. Như là để hiển các nhà chuyên trách địa-phương, làng-tổng, cũng là các bạn nông-gia điền-tốt, nên đọc một cách suy-xét ngầm nghĩ.

Họ thiếu thuế có vài
trăm quan, nhưng
mà quả tình họ nghèo

NGHỊ-viện khai hội đúng 9 giờ 40 phút: ông nghị trưởng Edouard Herriot chủ tọa.

Bà ông tổng trưởng A. Sarraut (Nội-vụ) Hymans (Tài-chánh thứ-trưởng) và Campinchi (Tư-pháp, chương-ấn) ngồi ghế chánh-phủ.

Có 6 ông nghị ghi tên để đăng-đàn chất-vấn chánh-phủ về vụ thầu thuế đồ máu.

O. Prosper Blanc bước lên diễn-đàn trước nhứt. Ông tả những đoạn thống-thiết của tấn bi-kịch đã diễn ra ở trại Porée gần bên huyện Flèche, mà duyên-do chỉ bởi ty thuế vụ của nhà nước thuế đòi có 200 trăm quan tiền thuế chậm trễ chưa đóng mà ra.

Nhà nông Cornuel nghèo quá có 200 quan tiền thuế mà lo chạy không ra để nạp. Viên quan thầu thuế gọi giấy đòi hỏi mãi không được, bèn dẫn trưởng-toà và một anh thợ ống-khoá đến trại Porée, toan bẻ khóa cửa của nhà Cornuel, vì họ chặn cửa lại, thủ-thế trong nhà.

Bỗng, một tiếng súng ở trong bắn ra, anh thợ ống-khoá chết tươi.

Tức thời có cuộc nhóm-bàn ở dinh quận Sarthe để tìm cách làm sao cho nhà Cornuel hết thế chống-cự với quan-quyền.

Diễn-giã (ông Prosper Blanc) lấy làm tiếc sao ông-quận-trưởng lại không tới ngay chỗ đó, và lại không hiểu sao người ta lại quyết-định dùng tới hơi-độc làm tuôn nước mắt (gaz lacrymogènes) và đem cả tới đạn mélite ra dùng mà không nghĩ rằng sẽ có mạng người chết thêm nữa.

Sau đó, rồi tấn-thăm-kịch diễn ra thế nào?

Thì viên quan một sơn đầm Pascarel bị thương; cái trại Porée phát-cháy từng-bừng; một người trong đám anh em nhà Cornuel bị súng bắn chết; còn người em nữa thì chạy-căng không, băng ra cánh đồng mà trốn, nhưng vẫn dơ súng bắn loạn-xa y như thằng điên; bà góa-phụ Cornuel áo quần đầy lửa cháy, hơ hải chạy ra, vừa chạy vừa kêu la thương-xót bã với. Nhưng bà cũng bị bắn nhào lặn như một con ác-thú gì vậy.

Ông Prosper Blanc ngờ ý ẩn-hận-rằng với hạng nông-dân còn quê mùa bán-khai như gia-đình Cornuel, mà chỉ cốt thuế đòi cho kho nhà nước 200 quan tiền thuế chậm trễ chưa nạp, sao người ta lại đi dùng tới những cách thuế quá-thô-bạo đến thế ư?

Bởi vậy ông yêu-cầu quan-tổng-trưởng Nội-vụ phải mở cuộc ăng-kết cho rõ-ràng vụ bà góa-phụ Cornuel bị bắn chết là trách-nhiệm về ai.

Rồi ông nhắc tới hồi tháng 10 năm 1936, quan-tổng-trưởng Tài-chánh đã thông-tư rằng với những kẻ thiếu thuế mà thiệt-tình nghèo-túng và lại số-tiền ít-oi, chẳng có bao-nhiều, thì chẳng được đòi hỏi-hung-dữ người ta. Vậy chờ cái-lệnh ấy, tôi xin hỏi, bao-giờ cũng vẫn có giá-trị thi-hành luôn-luôn phải không?

O. Hymans, thứ-trưởng Tài-chánh — Thì vậy chờ sao!

O. Prosper Blanc. — Như thế thì người ta không-chiến-theo lệnh ấy mà đòi-bọn nhà-nông ở trại Porée? Vẫn biết rằng bao-giờ cũng phải giữ-đúng luật-nước, Song muốn được vậy, người ta lại còn dùng những-phương-pháp vô-đạo ấy nữa chẳng? Tôi xin-chánh-phủ, ngay từ hôm nay, phải ra-lệnh dạy cho rõ-ràng, để những người-chuyên-trách thầu thuế đừng đem những cách quá-lỗ để thuế-đòi

-17-

mấy món tiền thuế nhỏ mọn như thế kia nữa.

Thiếu gì ông lớn còn
thiếu thuế hằng mấy
năm, sao không
thúc đòi họ trả đi?

Giờ tới phiên ông Coquillard lên diễn-đàn bày-tỏ cái-thăm-kịch ở trại Porée sanh-xuất một vấn-đề cai-trị và một vấn-đề xã-hội.

Theo ông thì những người thật có-trách-nhiệm trong vụ đó chẳng-phải là viên-quan thầu thuế vì ông ta đã-ấn-nhân-đợi chờ mãi rồi, cũng chẳng-phải là viên-trưởng-toà. Chính là lỗi ông kho-bạc, quan-Tổng-trưởng bộ Tài-chánh và toàn-thể Nghị-viện:

— Lúc trong tủ kho-bạc khan-tiền, thời thì người ta gọi-tờ-sức như mưa trên đầu viên-quan thầu thuế. Người ta thúc-bối phải đi đòi thuế cho mau. suông, nếu người ta chỉ cách Hoàng-hôn, viên-quan thầu thuế và các trưởng-toà không-thể không-đủ. Cốt-nhứt là làm sao chần-chờ được nữa. Chính là từ nay chánh-phủ phải ra-lệnh lỗi ở-kẻ đã-ra-lệnh phải-thúc rõ-ràng để cho đám dân-nghèo đòi-hết thấy các món tiền-khổ được hưởng cách-đổi-đãi thuế-chậm-nạp, còn thiếu, khoan-hồng một-chút mới được.

Nhưng nghĩ mà quái-lạ: mấy món thuế nhỏ mọn thì người ta dùng cách dữ-tợn để đòi cho kỳ được, còn những chủ-hãng lớn ví-dụ như hãng Citroen thiếu thuế biết mấy mươi triệu, thì vẫn được ngồi ăn-tiệc nghinh-ngang với các cụ-thượng, chẳng ai động-tới. Nông-dân họ ngó thấy cách-đổi-đãi bất công như thế, hèn-chi họ không-tức-giận.

Rồi ông Coquillard bày-tỏ về vấn-đề xã-hội, và nói:

— Trong khi trại Porée phát-cháy, thì nhà-đương-quyền chúng ta để cho con-mụ do-thám mà phạm-tội đồng-muru sát-nhơn là con Lidia Gros-sowsky được thông-thả đi ra khỏi biên-giới nước Pháp.

Bây giờ tấn-thăm-kịch đã-phát-ra đáng-thương đáng-tiếc như thế kia rồi, nếu người ta chỉ bàn-cãi rồi, nếu người ta chỉ cách-chức ông chủ-quận Sarthe cùng và các trưởng-toà không-thể không-đủ. Cốt-nhứt là làm sao chần-chờ được nữa. Chính là từ nay chánh-phủ phải ra-lệnh lỗi ở-kẻ đã-ra-lệnh phải-thúc rõ-ràng để cho đám dân-nghèo đòi-hết thấy các món tiền-khổ được hưởng cách-đổi-đãi thuế-chậm-nạp, còn thiếu, khoan-hồng một-chút mới được.

BỘ SỨC KHÔNG PHẢI LÀ ‘XA XÍ PHẨM’

Cần phải chế-dầu cho máy thì máy mới-bền ngũ-tạng-con-người không-tắm-bồ, thì đời-người không-trưởng-thọ.

Thưa ngài, ngài có cái xe hơi, hoặc cái xe máy, hoặc cái đồng hồ, ngài có năng-chế-dầu không?

— Thưa có!

— Vậy thì ngài cũng nên-chế-thuốc-bổ-vào trong ngũ-tạng-thân-thể ngài, để cho ngài được-mạnh-khoẻ, bền-bỉ hơn những máy-móc kia?

CỦU LONG HOÀN, một thứ thuốc được-hết thấy các nhà-quyền-quí ngợi-khen, nó sẽ giúp cho ngài lấy-lại sức-khoẻ đã-mòn-mỏi, và làm cho ngài được-trưởng-thọ.

Uống CỬU LONG HOÀN không-phải là xa-xỉ-phẩm, mà là một việc-đại-cần-tệch không-bỏ-qua. Ngài ấy nhớ-cho.

2 PHU'ONG THUOC RAT NOI DANH

SÂM NHUNG DƯỢC TINH

hiệu THIÊN-THẦN là một thứ nước cốt chế-ròng những vị đại-bổ-hiệp với Sâm-Nhung thứ-thượng-hạng, để pha với-rượu, quý-ngài sẽ được một thứ rượu-bổ-dùng-ung-khai-vị rất quý-báu, vì mùi rất-thơm, ngọt-lại giúp ngon-ăn, nghe-khoẻ và thêm-sức-lực.

GIÁ MỖI VE 0\$60

THUỐC PHẾ SANH KÝ

hiệu THIÊN-THẦN là một thứ thuốc bổ phổi-đệ-nhứt công-hiệu trong 10 phút. Chuyên-trị bệnh ho, tức-ngực, siễn, thổ-huyết và nhứt là ho-lao. Mới ho hoặc ho đã-lâu ngày thấy-đều-trừ-được. Mùi-thơm, ngọt-rất dễ-uống.

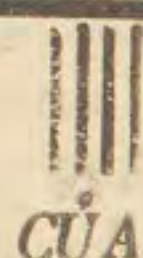
VE NHỎ 0 40 VE LỚN 0\$80

TRƯ BÀN KHẮP NOI

TỔNG PHÁT HÀNH KHẮP ĐÔNG-PHÁP:

WALIN ĐẠI DƯỢC PHONG

40, RUE VIENOT. — SAIGON.



CỦA

ĐÔNG - CHI



YÊU MÀ SỐNG

(Tặng Liên, một tâm hồn yêu kịch)

(Nhà của Tú-Anh, trong phòng nói chuyện, treo mấy bức sous-verre trình của mấy cô đào xi-nê; carapê, bàn hút thuốc, với hai chiếc ghế dựa, Yên-Son và Tú-Anh ngồi nói chuyện).

HỒI THỨ HAI

LỚP HỮU I

TÚ-ANH và YÊN-SON

Tú-Anh. — (cười) Thôi, bấy giờ anh đã hết giận rồi chứ?

Yên-Son. — (ngồi buồn bã) Mà... tôi cũng không muốn anh chắc lại câu chuyện ấy nữa. Chán lắm.

Tú-Anh. — Vì sao thế?

Yên-Son. — Vì tôi không muốn.

(Hai người ngồi yên lặng, Yên-Son lấy thuốc châm lửa hút).

Tú-Anh. — (Lặng sang chuyện khác, ngẫm Kiều lấy, khôi hài): Lơ thơ to liễu buông manh.

Con chim oanh nó học nói trong thung... «lon-nó».

(Thấy Yên-Son vẫn ngồi yên, Tú-Anh ngẫm tiếp):

Trăm năm tính cuộc vương méo... Có nào khéo léo... thì ta tính cuộc vương tròn.

Yên-Son. — (tật lên cười) Buồn chết đi mà anh vẫn đùa, vui sướng lắm sao?

Tú-Anh. — (cười gượng) Hân như thế, và còn hơn thế nữa.

Yên-Son. — Tôi xin anh để cho tôi yên với.

Tú-Anh. — Phải, anh bấy giờ chỉ muốn yên lặng, để cho sự đau thương nó cần rức trong buồng tim. Còn tôi... tôi thì bình tĩnh, và trái lại, tôi sung sướng lắm. Một sự sung sướng hồn nhiên, trong sạch.

Yên-Son. — Phải, chỉ những người không biết tình-ái là gì mới thế, còn tôi, tôi không thế.

Tú-Anh. — Anh không thế... rất đúng, nên anh cần phải có một trái tim sắt đá như bê tông armé mới được và...

Yên-Son. — (ngắt lời) Và thế nào?

Tú-Anh. — Và phải cho tình yêu là một thứ cần bả rất khổ; phải trải qua cho đủ để giác ngộ... để không phải gờ mờ với ái-tình nữa. Anh đã nghe ra chưa?

Yên-Son. — Trái lại, anh chưa biết nghĩa ái-tình, nên anh mới nói như thế.

Tú-Anh. — (cười sắt sủa) Trời ơi! thế thì, nghĩa ái-tình đối với anh là thế nào kia?...

Yên-Son. — Nghĩa là một bài toán rất khó trả lời, nghĩa là một câu hỏi rất phiền phức.

Hay là nói như người Tây-phương, bảo rằng nghĩa ái-tình cũng như chữ I, hề bao giờ chữ i không có cái dấu trên đầu, thì người ta cũng có thể giảng nghĩa ái-tình được. Phải thế không anh?

Tú-Anh. — (phá lên cười) Ở nói thế thì anh đã bị ái-tình gờ mờ mất rồi. Ngồi đi! Xin ngài hãy giảng cho, mà hiểu nghĩa đến ái-tình là một... là một cái nghĩa giấu đi rằng: Yêu để mà sống.

Yên-Son. — Yêu để mà sống? (bối rối)

Tú-Anh. — (Vần thân nhiên) Chính thế, yêu để mà sống, chứ không phải sống để mà yêu. Cũng như ăn để mà sống chứ không phải sống để mà ăn. Anh đã hiểu rõ chưa. Và như anh là sống để mà yêu rồi đấy.

Yên-Son. — Anh chỉ được triết-lý suông.

Tú-Anh. — Tôi nói thế là tôi nhận rằng ái-tình cũng như trăm ngàn cái khác về vật chất đều là một sự nhu-dụng hằng ngày cho sự sống của ta, cần đến thì ta dùng nó, không cần nó thì thôi. Việc gì... (Tú-Anh châm thuốc khác hút, và nói tiếp) Việc gì có làm người thờ ái-tình trong tim như thờ tôn-giáo, đem tình yêu mà ca ngợi mà tán tụng. Rồi cuộc lại tình yêu đã trả thù lại một cách đau đớn, nhục nhã, và khổ sở không khéo hủy hoại thân mình là khác...

Yên-Son. — Người ta sống ở đời mỗi khi đã tuyệt vọng thì cũng chẳng còn gì là sinh-lí nữa.

Tú-Anh. — Phải, chỉ những người si, ngốc, điên, cuồng, hay là đại đột mới thế, chứ một người đã kinh-nghiệm, lịch-lãm nhiều, và hiểu nghĩa ái-tình một cách rành mạch, rành mạch theo triết-lý thì không thế...

Yên-Son. — (ngắt lời) Anh bảo thế là hai người yêu nhau chỉ vì sự sống. Chờ không phải do cái nghĩa thiêng liêng của ái-tình?

Tú-Anh. — Chờ lại sao. Là đúng có những thành kiến, những quan niệm bất di bất dịch, mà cho rằng « ái-tình cao thượng ». Nói trắng là nó chẳng cao thượng gì hết. Nó chỉ là một sự khoái lạc về nhục dục, thô bỉ tục tằn, và sau khi đã chán chê thì nó không còn cái nghĩa nào cao thượng nữa. Anh nhận rõ cái mặt thực của ái-tình, tôi khuyên anh hãy đứng gần lại mà trông, sau một lớp lụa mỏng bóng bẩy, loe loét hay lộng lẫy sa hoa, nó, chỉ là một cái hình tượng trần truồng, khỗm mà thôi.

Yên-Son. — Anh là một nhà đạo đức nữa mà.

Tú-Anh. — (ngắt lời) Để tôi nói hết đã. Muốn hiểu thấu cái ý vị của ái-tình, người ta phải có tình thần tự chủ. Nghĩa là đứng trước một người gái đẹp cũng như đứng trước một cái hình ảnh thân của người La-mã con tim đừng rung động, đừng hồi hộp...

Yên-Son. — Nghĩa là đừng yêu?

Tú-Anh. — Phải, ta phải xem

nó như một cành hoa, khi ta đã hôn hít chán chường, ta đã đầy vô thoả vọng, rồi đem cần nạt nó ra, thành một cái bả vô hương, vô vị, và, ta phải khạc nhổ nó ra ngay. Nghĩa là không bao giờ ta để cho cái tình dục dơ bẩn, khả ố ấy ám ảnh ta. Hay là dẫn ta vào một con đường khốc hại, buồn thảm.

Yên-Son. — Nói như thế anh chỉ là kẻ thù số một của tình yêu.

Tú-Anh. — Ô! Sao anh lại nói lẫn lộn như thế? Tôi, đã nói cũng cần phải có tình yêu làm chủ. Nhưng vẫn ở trong phạm vi yêu để mà sống.

Yên-Son. — Nói thế là anh xem trong đời nay không có cái gì là quý giá. Anh ngạo đời.

Tú-Anh. — Không phải thế, tôi vẫn yêu đời, yêu đời một cách tha thiết, thành thực đấy, anh ạ. Ở đâu, đi đâu, tôi cũng muốn gieo một sự vui vẻ, trẻ trung ở đó. Tôi muốn như thế, là tôi còn phải chịu phục tùng một hạng người không tránh khỏi một cái công-lệ, theo cái khối, để quá ruộng cho tánh dục trượng lịnh huyền bí của tạo hóa. Thiên nhiên cảm dỗ, lôi cuốn. Nghĩa là ngoài sự sống ra tôi thấy, nặc đầu trình độ, trí thức

phải biết phụng sự sắc đẹp. Phải, chỉ duy có cái sắc đẹp là đáng phụng sự mà thôi. Nên tôi đã thờ sắc đẹp trên ý - tưởng. Nhưng anh nên nhớ rằng tôi phải đứng xa để chiêm ngưỡng sắc đẹp...

Yên-Son. — Nghĩa là không bao giờ anh dám lại gần nó... anh sợ nó, sợ sắc đẹp?

Tú-Anh. — Như thế, cũng có lẽ, vì sắc đẹp là một sự rất nguy hiểm, mà cũng là một sự rất qui báo. Cũng như thạch-tin, mã-tiên, biết dùng thì nó là một thứ thuốc chữa bệnh rất tốt, không biết dùng thì nó là một thứ thuốc độc giết người rất tệ. Anh đã hiểu chưa?

Yên-Son. — Anh nói vậy, không khéo tự mâu-thuẫn lấy mình. Nghĩa là anh đã tự phá hoại cả trật tự, và luân lý của xã-hội. Anh muốn để người ta thả cho tình dục lôi cuốn. Nghĩa là anh không đủ lực-lượng để kiềm chế được sự ham muốn của xác thịt... Rồi thăng - hoặc có những người khôn nạn như vợ tôi, như những người đàn bà khác...

Tú-Anh. — Nói thế thì anh lắm, anh lắm to. Hề một người, có giáo-dục hẳn hoi, có những đức tánh tốt thì việc gì phải sa ngã vào con đường lầm lỗi ấy được. Nhưng trong ấy, cũng có những người khôn nạn như vợ tôi, như những người đàn bà khác...

Yên-Son. — (gãi đầu gãi tai, có vẻ bối rối). — Trời ơi! Anh bảo như thế thì vợ tôi... vợ tôi nó đi theo trai cũng vô tội hay sao? (kêu to lên) vợ tôi có thể như thế được chăng?...

của người ta đã cao, đã hiện thấu cái triết-lý ở đời. Nên người ta cho rằng một người có trí thức, có giáo dục, nếu bảo cứ lấy văn-chương tư - tưởng, mỹ-thuật ra làm thứ chơi cao thượng, thanh khiết cũng chưa đủ, mà người ta cần phải tìm đến sự khoái lạc thứ hai là thể - giới cảm tính, là...

Yên-Son. — là người ấy đã làm những việc tồi bại đối với lương tâm, với luân lý.

Tú-Anh. — Anh nói thế cũng còn chặt hẹp lắm. Phải hiểu rộng thêm nữa rằng đã nhận tình yêu là một thứ cần trong mỗi sự cần của sự sống. Thì nay, người ấy có làm như vậy, chẳng qua cũng như sự nhu-dụng hằng ngày cần phải có để mà sống cũng như cần có áo quần, cơm gạo, nhà cửa chẳng hạn

Yên-Son. — Ô, thế thì vợ tôi nó cũng vì thiếu thốn về sự sống của nó nữa hay sao?

Tú-Anh. — Biết đâu được... biết đâu giữa cái tình yêu của vợ chồng, anh đã đem cái tình yêu lạnh nhạt, ơ thờ, với một tấm lòng bạc nhược, bất lực, để vợ anh phải buồn lòng, và sự buồn ấy, là những nguyên nhân gây nên những lẽ khác.

Yên-Son. — (gãi đầu gãi tai, có vẻ bối rối). — Trời ơi! Anh bảo như thế thì vợ tôi... vợ tôi nó đi theo trai cũng vô tội hay sao? (kêu to lên) vợ tôi có thể như thế được chăng?...



Registre du commerce de HANOI N° 546
HANOI (Tél. 643) — HAIPHONG Tél. (332) — SAIGON Tél. (21.289)
Hainoi le 22 Novembre 1937

Kính gửi: **Professeur Nguyễn Thượng-Hiền**
CHIROMANCIEN — 251, Rue Lagrandière — SAIGON

Kính ông,
Xin thú thực rằng xưa nay tôi rất ghét tướng số, tuy vẫn biết đó là môn khoa học nhưng tôi cho ít người chịu nghiên cứu đến nơi đến chốn, mà xem được tinh tường. Phần nhiều chỉ nham-nhan những kẻ nói láo lấy tiền.

Hệ trong năm tôi có ghé qua SAIGON về việc buôn bán, có ông bạn tôi đưa tôi đến thăm ông. Ông có xem cho tôi suốt đời, nhưng lúc đó tôi cũng chẳng để ý đến làm gì.

Ái ngờ cái QUI-KY (Nợ) ông biên cho tôi, đến năm nay tôi mới ra xem thấy trúng lắm trong mọi việc làm ăn và việc gia đình không sai một mảy may.

Vì vậy tôi viết thư này vào ông để ông biết nghề xem Tay Tướng của ông khá lắm và mong ông càng ra công nghiên cứu thêm lên để một ngày kia phá toang được cái màn huyền bí của vũ-trũ.

Kính ông cùng quý quyến được vạn an.

MAI LINH
NOTA — Hình trên đây là bằng hiệu một cửa hàng sách lớn do M. MAI-LINH chủ trương tại HAIPHONG, ngoài ra tại HANOI còn có tờ báo POUR LA JEUNESSE SCOLAIRE với tờ Tiểu-Thuyết THỨ BA và ở Saigon 120 — Rue Georges Guignem. Còn bức thư này M. MAI-LINH khen bài nói TIÊN-TRÍ của

PROFESSEUR NGUYỄN-THƯỢNG-HIỆN.

Năm 1936 PROFESSEUR NGUYỄN-THƯỢNG-HIỆN có đăng hình và ban tay của M. MAI-LINH trên tờ báo MAI này và có đoán tiên-tri rằng sau này M. MAI-LINH sẽ có sự nghiệp và công cuộc làm ăn rất lớn lao từ một ba trăm ngàn đồng. Mọi sự làm ăn đồ sộ ngày hôm nay của M. MAI-LINH là sự kết quả lời đoán

NGUYỄN-THƯỢNG-HIỆN cách đây 2 năm rất đúng.

A. M. Nguyễn-thượng-Hiền

CHIROMANCIEN — 251, Rue Lagrandière — SAIGON

Thưa ông,
Năm tôi 22 tuổi (1935), tôi có đến viếng ông để hỏi sự di-vãng, hiện tại và tương lai trong 10 năm.

Với những sự ông rõ biết trong đời tôi, thì ông đoán năm tới tôi 23 tuổi kỷ trọn năm mà như là trong tháng Mars phải bị đau phổi. Y như lời ông nói, năm tới 23 tuổi tháng Mars tôi đau phổi nằm nhà thương Chợ-Rẫy gần 2 tháng, đến lúc ra nhà thương mà trong mình cũng chưa được mạnh, tôi vào đi chích hằng ngày.

Một năm qua... y theo lời ông đoán không sai một mảy, mà rồi cho tôi làm mất cái thơ qui kỷ của ông cho, thành ra từ đây về sau, bước tương lai tôi không rõ ràng.

Vậy ước mong, ông có thì giờ rộng làm ơn cho tôi xin một cái khác, bầu biếu đầu họa phước mà tránh về sau, thì ơn ông tôi không hề xao lãng.

Kính ngỏ đôi hàng, chúc ông và quý quyến được vạn sự lành.

Chào ông.
M' Tống-Hiền-Điện dit Từ-Tâm
Demeurant au village de Trương-bình-Hiệp
THUDAUMOT

Trần đây là 2 cái bằng có chắc chắn rằng Professeur Nguyễn-thượng-Hiền coi tay đoán việc Tiên-TRÍ rất đúng.

Ban tay của M. Tống-hiền-Điện



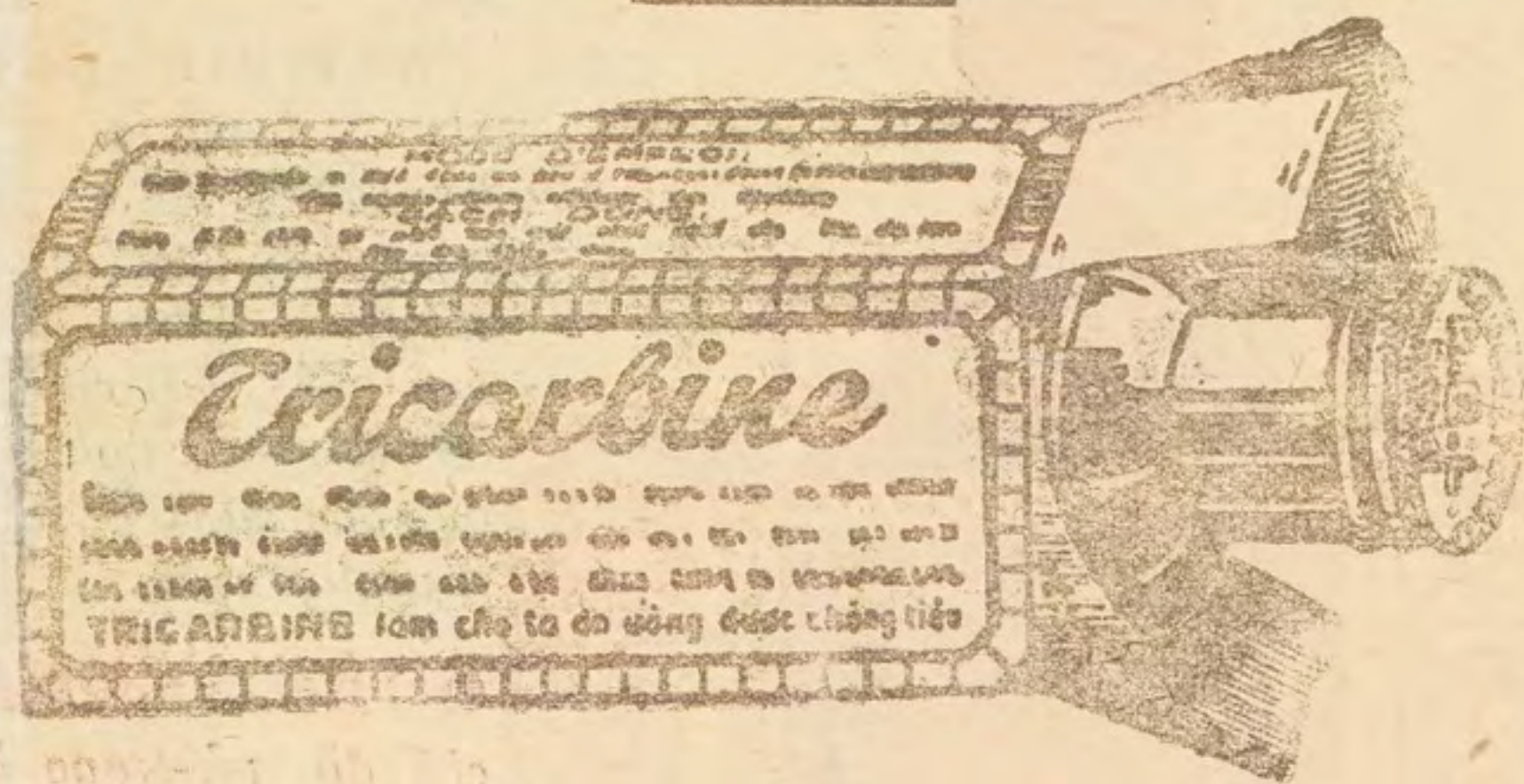
ĐỪNG ĐỀ HO

Hỏi về thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

Laboratoire R.E.L. 2 Bd. Đồng-Khánh-Hà Nội



Ta đừng chịu dè đau dạ dày nữa

Một ve 0 \$ 50

Tricarbine

Có trữ bán tại các nhà thuốc tây và các
Đại lý thuốc khắp Đông-dương

SƯU - ĐỘC - BÁ - ỨNG - HOÀN

HIỆU

ÔNG - TIÊN

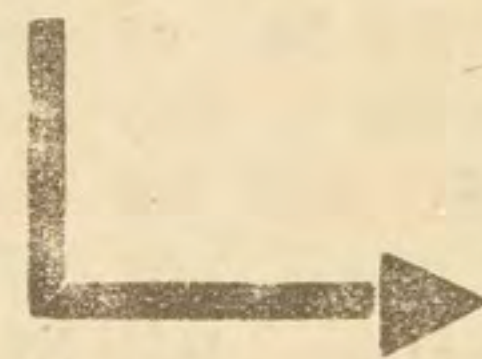
CÓ TRI ĐĂNG TÂN GỐC TUYỆT NỌC CÁC
CHỨNG BỆNH PHONG - TÌNH KHÔNG ?

Xin coi nguyên văn bức thư của :

QUAN NHỊ - PHẨM

HỒNG - LÔ - TỰ - KHANH

Ở TRIỀU-ĐÌNH HUẾ



« Tôi và gia quyến tôi thường dùng
thuốc **ÔNG-TIÊN** quả có nhiều thứ
hiệu nghiệm. Như thuốc Ho. Thổi
nhiệt Tân, thuốc Tiêu-xổ, v. v... mà
nhất là thuốc **SƯU-ĐỘC-BÁ-ỨNG-
HOÀN** tôi lại thường mua giúp cho
người thân thuộc tôi dùng quả hiệu
nghiệm như lời quảng-cáo ».

NGUYEN-XUAN-THANH

NHỊ-PHẨM-HỒNG-LÔ-TỰ-KHANH

Bao nhiêu đây, quý Ngài thấy rõ sự công hiệu chắc chắn
của các thứ thuốc hiệu **ÔNG-TIÊN** mua dùng khỏi lầm lạc

Có bán ở khắp nơi chi-cuộc **ÔNG-TIÊN** Saigon, 228 Rue d'Espagne, Chợ lớn,
59 Bd Tổng-đốc-Phương, Dakao, 186 Bd Albert 1^{er}, Pnompenh, 57 Ang-Dương

HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH !

TRONG GIA-ĐÌNH MẠNH MỀ VUI VẺ LÀ TRONG KHI ĐAU ỒM DÙNG THUỐC CỦA



Nhà thuốc Annam

VÔ-VĂN-VÂN

Danh tiếng và lớn nhất trong cõi Đông-Pháp, tinh chế đủ các thứ cao, đơn, hườn, tán, trị đủ bệnh, linh nghiệm phi thường. Đã được thưởng **récompense**
médaillle vàng bạc và nhiều bằng danh dự trong các kỳ đấu xảo; trên lại được Đức Đại Nam Hoàng-Đế ân tứ cấp bằng tài năng và nhất hạng ngân-tiền

Tổng cuộc : **THUDAUMOT — COCHINCHINE — Sô diên thoại : 4**

CHI - C U C :

SAIGON: 229, RUE D'ESPAGNE, Tél. 21.442

HANOI: 86, RUE DU COTON

HAIPHONG: 75, AVENUE PAUL DOUMER

TOURANE: AVENUE DU MUSÉE

HUÉ: 87, RUE PAUL BERT

QUINHON: AVENUE GIALONG

Hai phương thuốc đã được Đông-bào hoan nghinh

Số 1. — **BÁ ĐÁ SƠN QUÂN TÂN**. — Trị bệnh từ cung và bạch đới khỏi cần bơm rửa

Số 2. — **TAM TINH HẢI CẦU BỒ THẬN HOÀN**. — Trừ tuyệt bệnh mộng tinh, di-tinh và huột-tinh

Không có
thứ xà-bong
nào tốt hơn

Savon

VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.



TRUYỆN DẠP: THUỐC TỀ

BUỔI chiều hôm ấy, chàng buồn rầu cùng khuất núi triết cảm thấy trong người mỗi mọt và chán nản một cách chưa từng. Cái cảnh rộn rịp của một buổi chiều thứ bảy ở đường Catinat vẫn không làm cho Triết vui lấy được chút nào cả. Thường lệ mỗi buổi chiều, Triết hay thả giọc con đường ấy để đi tìm chút khoái trá cho tâm hồn và chút rung động cho xác thịt. Những cửa hàng tây sáo-lan bày biện tất cả mọi thứ chơi lạ xa hoa thường làm cho Triết thích thú. Các cô đầm xinh xắn trong lối ăn vận sít sao, phô trương một cách thần nhiên những cái mông tròn trịa và những bộ vú nở nang thường đem lại cho Triết một ít khoái cảm.

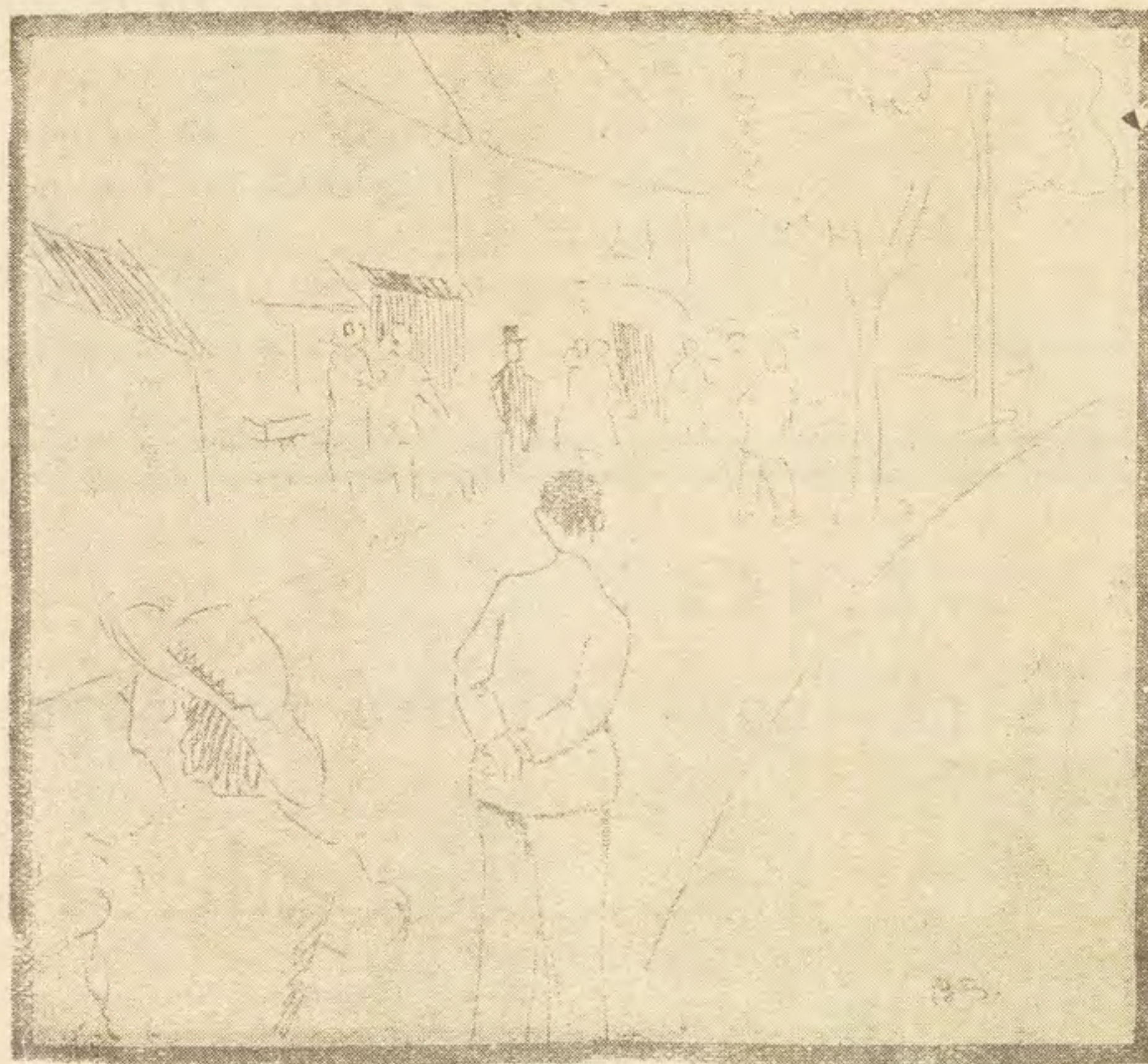
Và mùi thơm của phấn, của nước hoa, của bánh ngọt và của... đàn bà tản mạn trong làn không khí buổi ban chiều ở con đường ấy thường phảng phất theo nhịp giầy chàng bước và thường làm cho hơi thở chàng trở nên ngáy ngất say sưa.

Theo tâm lý chung của đám thanh niên tiền tư sản, Triết cũng muốn tự đổi mình bằng cách đi vào một địa-cử hoa mỹ để tưởng mình là đài các phong lưu, để thấy cái giàu sang nó bao bọc quanh mình, để được chạm người và vật của cái giai cấp nhiều tiền lắm bạc ấy. Nhưng chiều hôm đó, Triết không còn tìm thấy những cảm giác êm ái như xưa nữa. Hoàng hôn dẹt dẹt bóng tối lại lần lần. Đèn khi ở các cửa hàng và ở đường bật cháy lâu rồi mà chàng không biết. Móc thuốc lá mùi ăng-lê ra hút, chàng hít mấy hơi thiệt mạnh rồi lao đảo đi về phía bờ sông. Một khúc nhạc từ một cửa hàng nào nổi lên, lời lẽ ngao ngán cũng như điệu đờn. Triết tưởng như nhạc điệu đồn dập trong tâm hồn chàng lúc ấy.

Lần này ra giữa đám đông người chàng bỗng nhận thấy rõ rệt sự hiu quạnh, sự cô độc. Triết thấy cảnh đời mình như khổ não thêm lên, thân thể mình như đang phiêu lưu hơn lên. Chàng vừa đi vừa chán nhớ đến những hoài-bảo lâu nay ôm ấp trong thâm tâm, không để ý đến cảnh vật quanh mình. Trước mắt chàng lúc ấy dường như đêm tối mà chỉ những hình ảnh chàng hồi tưởng lại là hiện lên rõ rệt.

Triết để ý nghĩ đi trở về với dĩ vãng xa mịt. Chàng vốn con nhà giàu có ở lục tỉnh. Lớn lên chàng được cho đi ăn học đến ban tú tài. Nhưng nhà chàng gặp hồi kinh tế khủng-hoảng đây vô nên phải lung lay. Vì thế cha mẹ

chàng nghĩ đến số phận mình từ lâu nay bị những nỗi bẽ bàng ngang trái mãi luôn luôn vùi dập. Rồi chàng tự đặt nhiều câu hỏi. Vì sao chàng lại không trở nên một người sung sướng? Nếu chàng không bị những tư tưởng bi quan và hoài nghi khuấy rối, có phải bây giờ chàng đã có một địa vị cao quý không? Nếu chàng cứ yên phận như



còn không bao nhiêu nữa. Và quen thói tự do và sẵn có một tâm hồn không chịu khuất phục nên dầu có học khá Triết vẫn không thể đi làm việc ở các công sở hay các hãng buôn lớn. Vì vậy, hết ngày này đến ngày khác, Triết sống cái đời của một anh chàng tiểu tư sản, ăn ngủ chán lại đành ăn bận đi đến nhà hàng uống rượu mát, thọc « billard » và chờ đến chúa nhật đi hội họp ở Trường Đua. Triết buồn rầu nhận thấy rằng dầu đã để bay đi gần hết cả một cái gia tài, chàng vẫn không làm được công việc gì cho gọi rằng có toại chí binh sanh. Cả đến sự lập một cái gia-đình, chàng cũng chưa hề làm nổi.

Triết thuộc hạng thanh niên Việt-Nam đứng tuổi ngay vào lúc xã hội ấy bị kinh tế và chính trị hăm dọa. Chàng cũng như bao nhiêu bạn trẻ cùng lớp chỉ có một tội là sinh vào một xã hội rối bời để phải mang cả một cái quá khứ u ám để phải nhìn cả một cái tương lai mịt mù, để phải làm những người lữ khách lạc đường nặng trĩu lo ngại và hoài nghi, không ước mong, không tin tưởng.

Giờ từ bờ sông đưa lại cho chàng hơi khoẻ. Ra đứng ở bên tàu Lục-tỉnh, Triết, yên lặng nhìn giòng nước vội vã và ngang trái đang trôi. Sự liên tưởng bắt

phần đông mà chỉ cần phải sống và khuất phục, luôn cúi bợ đỡ thì bây giờ có phải đã làm nên một cuộc đời tăm tối và đường hoàng?

Chàng nghĩ đến một đôi người bạn làm việc nhà nước mà thỉnh thoảng chàng gặp gỡ ngoài đường và thăm ao ước cái vô tư lự của họ. Lần đầu tiên Triết tự trách mình sao không biết sống theo khuôn khổ. Chàng tự bực tức mình về sự đa mang những ý tưởng thua buồn và ngang ngược. Trong trí Triết lúc ấy thiệt nhanh như một láng diên nhoáng qua hồng nẩy ra cái ý muốn làm lại một cuộc đời bình thường, một cuộc đời đầy cả nhện nhục, to làm lo ăn.

Gió ở sông đưa vào tự nhiên làm cho chàng rùng mình. Chàng mang máng hiểu rằng sự... lơ lửng của chàng không còn mong cứu vãn. Nhưng chàng liền tự mắc cỡ về những tư tưởng hèn hạ vừa nẩy ra trong tâm trí chàng lúc đó. Và lòng tự thương hồng đời ra lòng tự khinh.

Trông về phía Thương-khẩu tự nhiên chàng cảm thấy lòng rạo rực bằng khuâng. Những con tàu hàng hải đèn cháy sáng choang làm cho chàng có cái ý muốn đi xa. Một tiếng còi tàu ồ ồ rít lên như một lời dục giả. Và tại sao không biết cái tiếng còi tàu buồn

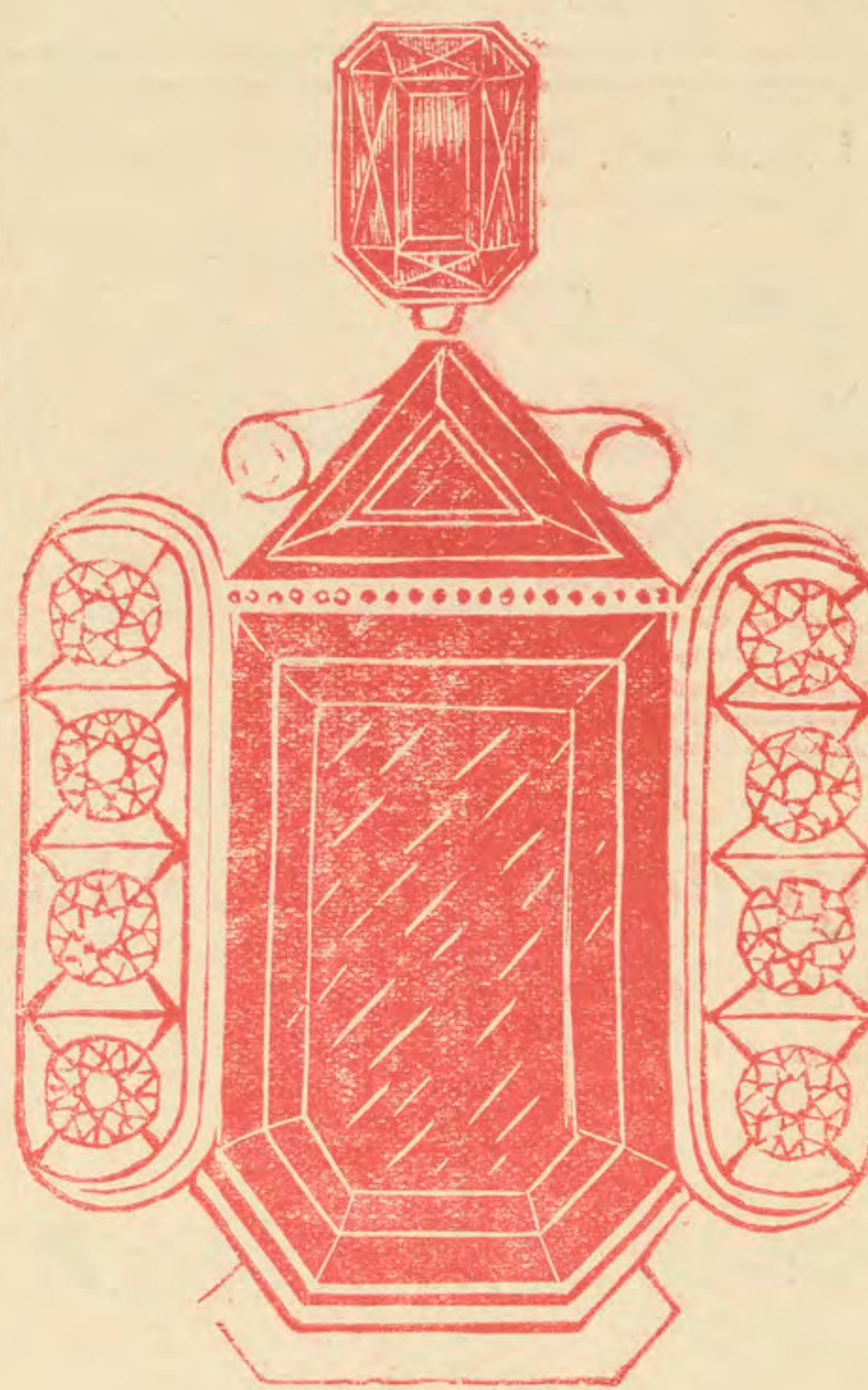
GIẢI HOA - KHÔI VÊ AI ?

Nhơn dịp hội chợ bài lao Saigon, Sadec và Huế chúng tôi có chế nhiều kiểu Pendentifs đa den nước nhân hột xoàn mới thật đẹp vô vàng tây và vàng trắng có giắc riêng bảo kiết hột xoàn và vàng tây pha cao.

Nhiều đồ nữ-trang khác : bông tai mặt bác vác lạ, nĩa, cà rá, vòng nửa mặt, giắc chuyền. Muốn kiểu nào viết thơ chúng tôi sẽ gửi catalogue hầu ông bà. Gửi lãnh hóa giao ngân.

QUẬN - CHÙA
chế đồ nữ-trang lạ
21, Amiral Courbet
—SAIGON—

Thêm : cách kiến trúc gian hàng Quận-Chùa tại hội chợ bài lao Saigon bề cao 16 thước, bề ngang 8 thước, bề vò 10 thước, bề mặt 80 thước. Kỳ tới xem báo « MAI » nói về cách chưng bày trong gian hàng.



PHÒNG KHÁM BỊNH :

Chuyên trị bệnh con nít, bệnh đàn bà và bệnh phong tình

GIỜ KHÁM BỊNH :

Sớm mai từ 9 giờ đến 12 giờ

TRẦN-NGỌC-ÁN

Thượng thọ ngũ đẳng bửu tinh
Cựu lương-y viện-trưởng PHÒNG-BỊNH-VIÊN
(nhà thương trị bệnh phong-tình) Saigon,
29 năm kinh nghiệm ở các đường đường Lục-tỉnh
và ở Sài-thành

Số 56, đường AVIATEUR GARROS

Ở góc đường Taberd. — SAIGON — TÉL. 21.101

ấy bắt chàng nhớ nhưng tôi lên rồi thấy mà ! Đời đẹp đến phương xa, đến những chốn lắm, đáng sống lắm ! Hai người vốn là bạn học cũ nên ăn nói với nhau tự nhiên lắm. Sau khi ra trường mỗi người đi một ngã : Triết thời học còn Song sang Tây. Anh ta về gần một năm nay, nhưng chưa thấy làm gì cả.

Mọc thuốc là mời bạn, Song bỗng có giọng nghiêm trang nói :
— Thanh niên ta bây giờ thế cả. Chúng ta hiện đương đứng giữa ngã ba đường giữa chỗ rẽ của lịch-sử. Chỉ có những thắng hoặc ngu dòn lắm hoặc can đảm lắm mới vui sống một cách thần nhiên. Mày chờ bảo tao thành thời hơn mày. Tao tuy khuyên mày vậy chứ tao cũng mang một khối sầu rất lớn. Tao có tiền, có địa-vị nữa nhưng tao vẫn chán đời mà chính tao cũng không hiểu vì sao. Tao ăn chơi ngông cuồng mà có lẽ mày đã nghe người ta nói là chỉ để ma quên. Mày buồn, tao cũng buồn. Chúng ta sẽ giải khuây nhau. Nhưng tao hãy mạn phép giải khuây mày trước. Tối mai mày đến nhà tao rồi tao sẽ dẫn mày đến một chốn ăn chơi thường lưu, nhớ nghe ! Thôi chào mày Tao bạn đi đây chút.

— Ta phải đi, phải đi xa chốn này mới được Triết nắm tay lại lắm bầm.
Chàng ngồi ở đó thả tâm trí miêng mang theo giòng nước mà chẳng suy nghĩ nên vấn đề gì cả. Nhưng chàng bỗng quay lại vì có người đặt tay lên vai chàng. Chàng giựt mình tưởng ai lại hóa ra một người bạn cũ.
— Làm gì ngồi đây mà buồn vậy ta ?
Triết gượng cười bắt tay :
— A ! Song. Chà, hèn lâu mới gặp. Độ này ra sao ? có dễ chịu không ta ?
— Ừng vậy. Còn « Toa » ?
— Thì cũng ăn cũng ngủ cũng ngày hôm nay giống như ngày hôm qua. Chán lắm.
— Ừ ! Độ này coi bộ bi-quan đầu. Buồn gì đó ? Mà có gì buồn « ta » ! Cứ việc ăn chơi

(Còn nữa)

